

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
VỤ GIÁO DỤC TIỂU HỌC**

**TÀI LIỆU TẬP HUẤN**

**HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN TÍCH HỢP  
NỘI DUNG GIÁO DỤC QUYỀN CON NGƯỜI TRONG  
CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC  
CẤP TIỂU HỌC**

*(Lưu hành nội bộ)*

**Tháng 12 năm 2023**

## MỤC LỤC

<b>PHẦN I. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ QUYỀN CON NGƯỜI</b>	
I. Khái niệm, nội dung, giá trị và các nguyên tắc cốt lõi về quyền con người	
1. Khái niệm quyền con người	
2. Một số quyền con người cơ bản	
3. Các giá trị quyền con người	
4. Các nguyên tắc cốt lõi của quyền con người	
II. Giáo dục quyền con người	
1. Khái niệm giáo dục quyền con người	
2. Nội dung giáo dục quyền con người	
3. Phương pháp tiếp cận dựa trên quyền con người	
<b>PHẦN II. GIÁO DỤC QUYỀN CON NGƯỜI TRONG CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CẤP TIỂU HỌC</b>	
I. Định hướng về giáo dục quyền con người trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục cấp Tiểu học	
1. Sự cần thiết của việc triển khai nhiệm vụ tích hợp giáo dục quyền con người trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục cấp Tiểu học	
2. Khái quát về Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học	
3. Căn cứ pháp lý và các văn bản pháp lý về quyền con người, quyền trẻ em	
4. Một số quyền cơ bản cần được thực hiện việc tích hợp, lồng ghép trong Chương trình giáo dục tiểu học	
II. Yêu cầu cần đạt về giáo dục quyền con người trong Chương trình môn học, hoạt động giáo dục cấp Tiểu học	
III. Nội dung giáo dục quyền con người trong Chương trình môn học, hoạt động giáo dục cấp Tiểu học	
IV. Phương thức giáo dục quyền con người trong Chương trình môn học, hoạt động giáo dục cấp tiểu học	

<b>PHẦN III. HƯỚNG DẪN TÍCH HỢP GIÁO DỤC QUYỀN CON NGƯỜI TRONG CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CẤP TIỂU HỌC</b>	
I. Thực hiện lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục quyền con người trong Chương trình và sách giáo khoa một số môn học, hoạt động giáo dục ở tiểu học (Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Đạo đức, Tiếng Việt, Hoạt động trải nghiệm)	
1. Nội dung, địa chỉ và gợi ý cách tích hợp giáo dục quyền con người vào Chương trình và sách giáo khoa môn Đạo đức, Tiếng Việt, Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Hoạt động trải nghiệm	
1.1. Môn Đạo đức	
1.2. Môn Tiếng Việt	
1.3. Môn Tự nhiên và Xã hội	
1.4. Môn Khoa học	
1.5. Hoạt động trải nghiệm	
2. Xây dựng một số kế hoạch bài dạy tích hợp giáo dục quyền con người trong môn Đạo đức, Tiếng Việt, Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Hoạt động trải nghiệm	
II. Một số gợi ý thiết kế các hoạt động giáo dục quyền con người trong kế hoạch giáo dục chung của nhà trường tiểu học	
III. Tổ chức một số bài học riêng về nội dung quyền con người theo từng chủ đề, bài học	
PHỤ LỤC	

## PHẦN I

### MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ QUYỀN CON NGƯỜI

#### I. Khái niệm, nội dung, giá trị và các nguyên tắc cốt lõi về quyền con người

##### 1. Khái niệm quyền con người

Có nhiều định nghĩa về quyền con người. Ví dụ:

- Quyền là một quyền lợi pháp lý hoặc đạo đức để có hoặc để làm một điều gì.

Quyền con người là những quyền cơ bản mà tất cả mọi người, bất kể họ là ai và họ đến từ đâu, đều có được khi sinh ra.

Quyền con người là các hướng dẫn cho chúng ta về cách đối xử với nhau sao cho đúng với nhân phẩm và sự tôn trọng.

- Quyền con người là giá trị vốn có của mỗi người, bất kể nguồn gốc, nơi sinh sống, diện mạo, suy nghĩ hoặc niềm tin của chúng ta.

Cách hiểu phổ biến nhất hiện nay về quyền con người: *Quyền con người là quyền của tất cả mọi người, là những đòi hỏi xuất phát từ nhân phẩm được chế định trong pháp luật quốc tế và pháp luật quốc gia. Những quyền này bao gồm các quyền “dân sự và chính trị” và các quyền “kinh tế, xã hội, văn hóa”.*

Các quyền “dân sự và chính trị” như quyền tự do tư tưởng, tự do ngôn luận, tự do đi lại, tự do tôn giáo, tự do lập hội, quyền sống, quyền bất khả xâm phạm về thân thể, quyền tự quyết và quyền về sáng tạo văn hóa, quyền bình đẳng, quyền được xét xử công bằng, quyền về sự riêng tư, quyền tham gia đời sống chính trị, quyền kết hôn và lập gia đình.

Các quyền “kinh tế, xã hội, văn hóa” như quyền về sức khỏe, quyền giáo dục, quyền về nhà ở, quyền về bảo trợ xã hội, quyền được an toàn ở nơi làm việc, quyền có đủ lương thực, nước uống và được sống trong môi trường trong lành.

##### 2. Một số quyền con người cơ bản

Một số quyền con người cơ bản: Quyền sống, quyền bất khả xâm phạm về thân thể; quyền bí mật về đời sống riêng tư; quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở; quyền tự do đi lại và cư trú; quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo; quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí; quyền bầu cử, ứng cử; quyền khiếu nại, tố cáo; quyền an sinh xã hội; quyền làm việc; quyền bảo vệ, chăm sóc sức khỏe; quyền kết hôn, ly hôn; các quyền của người bị buộc tội; quyền tự do kinh doanh; quyền và nghĩa vụ học tập; quyền hưởng thụ và tiếp cận các giá trị văn hóa, tham gia đời sống văn hóa; quyền xác định dân tộc; quyền sống trong môi trường trong lành và có nghĩa vụ bảo vệ môi trường; quyền bình đẳng

của phụ nữ, quyền trẻ em, thanh niên, người cao tuổi; quyền tó cáo; quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm; quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình; quyền bảo vệ danh dự, uy tín của mình.

### **3. Các giá trị quyền con người**

#### **a) Nhân phẩm**

- Nhân phẩm là giá trị vốn có của mọi cá nhân để khẳng định mình là con người, đây được xem là hạt nhân của khái niệm quyền con người. Điều đó có nghĩa là, dù có sự khác nhau về giới tính, độ tuổi, năng lực, sự khác biệt về văn hóa, ngôn ngữ, tôn giáo, về địa vị xã hội, kinh tế, vị trí địa lý..., nhưng mọi cá nhân đều xứng đáng nhận được sự tôn trọng một cách bình đẳng.

- Nhân phẩm của con người không chỉ là một quyền cơ bản mà còn là cơ sở thực sự của các quyền cơ bản. Tuyên ngôn quốc tế nhân quyền năm 1948 đã tôn vinh phẩm giá con người trong phần mở đầu: “Trong khi sự thừa nhận phẩm giá vốn có và các quyền bình đẳng và bất khả xâm phạm của tất cả các thành viên trong gia đình nhân loại là nền tảng của tự do, công lý và hòa bình trên thế giới.” Mọi cá nhân đều có phẩm giá.

#### **b) Tự do và bình đẳng**

Có hai nguyên tắc cốt yếu chi phối việc hình thành ý niệm cơ bản về thừa nhận và tôn trọng nhân phẩm vốn có của tất cả thành viên trong cộng đồng nhân loại.

Nguyên tắc thứ nhất là “Tự do” - có nghĩa là tất cả mọi người đều tự do trong việc lựa chọn cách sống phù hợp với hoàn cảnh và mong muốn của mình, miễn là những lựa chọn đó không xâm phạm bất hợp lý đến quyền tương tự được tự do lựa chọn của người khác. Tự do còn được hiểu là tình trạng một cá nhân có thể và có khả năng hành động theo đúng với ý chí, nguyện vọng của mình.

Nguyên tắc thứ hai là “Bình đẳng” - tức là mọi cá nhân cần được thừa nhận giá trị con người một cách bình đẳng và bởi vậy, xứng đáng được tôn trọng như nhau, bất kể có những khác biệt về tính cách và hoàn cảnh cá nhân. Bình đẳng là quyền cơ bản của con người thuộc về mọi người. Theo Điều 1 của Tuyên bố các nguyên tắc về bình đẳng: “Quyền bình đẳng là quyền của tất cả mọi người được bình đẳng về nhân phẩm, được đối xử tôn trọng và tham gia bình đẳng với những người khác trong bất kỳ lĩnh vực nào của đời sống kinh tế, xã hội, chính trị, văn hóa, dân sự. Mọi người

đều bình đẳng trước pháp luật, có quyền được pháp luật bảo vệ và hưởng lợi như nhau”.

### **c) Không bị phân biệt đối xử**

Phân biệt đối xử là sự phân biệt, bài trừ, hạn chế hoặc ưu đãi đối với cá nhân hoặc một nhóm người nhất định dựa trên chủng tộc, màu da, giới tính, ngôn ngữ, tôn giáo, quan điểm chính trị; nguồn gốc dân tộc hoặc xã hội, điều kiện kinh tế hoặc dòng dõi...khỏi những cơ hội mà những cá nhân hay các nhóm người khác được tiếp cận.

Tuyên ngôn Nhân quyền 1948 ghi rõ “Ai cũng được hưởng những quyền tự do ghi trong bản Tuyên Ngôn này không phân biệt đối xử vì bất cứ lý do nào, như chủng tộc, màu da, nam nữ, ngôn ngữ, tôn giáo, chính kiến hay quan niệm, nguồn gốc dân tộc hay xã hội, tài sản, dòng dõi hay bất cứ thân trạng nào khác. Ngoài ra không được phân biệt về quy chế chính trị, pháp lý hay quốc tế của quốc gia hay lãnh thổ mà người đó trực thuộc, dù là nước độc lập, bị giám hộ, mất chủ quyền hay bị hạn chế chủ quyền”.

## **4. Các nguyên tắc cốt lõi của quyền con người**

### **a) Tính phổ quát và không thể chuyển nhượng**

Quyền con người là phổ biến và không thể chuyển nhượng. Tất cả mọi người ở khắp mọi nơi trên thế giới đều có quyền hưởng các quyền này. Tính phổ quát của quyền con người được bao hàm trong lời nói của Điều 1 của Tuyên ngôn quốc tế nhân quyền năm 1948 phổ quát về quyền con người: “tất cả mọi người sinh ra đều tự do và bình đẳng về phẩm giá và quyền”.

### **b) Tính không thể phân chia**

Quyền con người là không thể chia cắt. Tất cả các quyền con người đều có địa vị bình đẳng và không thể được xếp theo thứ tự thứ bậc. Từ chối một quyền luôn cản trở việc thụ hưởng các quyền khác. Do đó, quyền của mọi người có mức sống đầy đủ không thể bị tổn hại do các quyền khác, chẳng hạn như quyền được chăm sóc sức khỏe hoặc quyền được học hành.

### **c) Sự phụ thuộc lẫn nhau**

Các quyền con người phụ thuộc lẫn nhau. Mỗi người đều góp phần vào việc nhận thức phẩm giá con người của một người thông qua việc thỏa mãn các nhu cầu về phát triển, thể chất, tâm lý và tinh thần của họ. Việc thực hiện một quyền thường phụ thuộc hoàn toàn hoặc một phần vào việc thực hiện các quyền khác. Ví dụ, trong

những trường hợp nhất định, việc thực hiện quyền được chăm sóc sức khỏe có thể phụ thuộc vào việc thực hiện quyền được phát triển, được giáo dục hoặc được cung cấp thông tin.

#### **d) Bình đẳng và không phân biệt đối xử**

Đây vừa là giá trị vừa là nguyên tắc của quyền con người. Theo đó, mọi cá nhân đều bình đẳng với tư cách là thành viên của cộng đồng nhân loại và dựa trên phẩm giá vốn có của mỗi con người. Do đó, không ai phải chịu sự phân biệt đối xử do chủng tộc, màu da, dân tộc, giới tính, tuổi tác, ngôn ngữ, khuynh hướng tình dục, tôn giáo, chính trị hoặc quan điểm khác, nguồn gốc quốc gia, xã hội hoặc địa lý, khuyết tật, tài sản hoặc tình trạng khác...

#### **e) Sự tham gia**

Tất cả mọi người đều có quyền tham gia và thu thập thông tin liên quan đến quá trình ra quyết định ảnh hưởng đến cuộc sống và hạnh phúc của họ. Các phương pháp tiếp cận dựa trên quyền yêu cầu mức độ tham gia cao của cộng đồng, xã hội dân sự, dân tộc thiểu số, phụ nữ, thanh niên, cộng đồng bản địa và các nhóm được xác định khác.

**g) Trách nhiệm giải trình và pháp quyền:** Trách nhiệm của nhà nước là ghi nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền bằng Hiến pháp và pháp luật

#### **h) Quyền không tách rời nghĩa vụ, bổn phận**

Nghĩa vụ con người trong pháp luật là cách xử sự (việc, công việc, hành vi) do pháp luật quy định mà con người buộc phải thực hiện (phải làm hoặc không được làm), nhằm đem lại trật tự cho xã hội, tạo ra nguồn lực cho quốc gia, và làm nền tảng cho Quyền con người được thực thi.

Theo lý luận cơ bản của pháp luật, quyền con người và nghĩa vụ con người là hai mặt của một vấn đề. Mỗi cá nhân đều được hưởng những quyền và lợi ích nhất định, đồng thời chính họ cũng phải thực thi những nghĩa vụ tương xứng. Việc thực thi nghĩa vụ này là điều kiện tiên quyết để đảm bảo quyền được thụ hưởng. Trên thực tế, nguyên tắc quyền con người không tách rời nghĩa vụ con người là một nguyên tắc quan trọng trong Hiến pháp và pháp luật các quốc gia. Với sự quy định rõ ràng, cụ thể nguyên tắc này sẽ giáo dục tư tưởng, ý thức của mỗi cá nhân, khi thụ hưởng bất kỳ quyền lợi nào thì cũng sẽ phải thực thi nghĩa vụ tương xứng.

Quyền con người chính là kết quả của việc thực thi nghĩa vụ. Quyền con người chính là sự THỤ HƯỞNG và Nghĩa vụ con người chính là sự CỐNG HIẾN.

Nội dung một số nghĩa vụ con người trong Pháp luật quốc tế và Pháp luật quốc gia nghĩa vụ sẽ bảo đảm cho con người có đủ điều kiện để thụ hưởng Quyền và có phẩm giá với cộng đồng. Vì vậy, Pháp luật quốc tế, cũng như pháp luật của bất kỳ một quốc gia nào cũng đều phải quy định những nghĩa vụ của con người sau đây: nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc; nghĩa vụ bảo vệ hòa bình cho thế giới; nghĩa vụ nộp thuế; nghĩa vụ bảo vệ môi trường; nghĩa vụ giáo dục (dạy và học); nghĩa vụ lao động (nghĩa vụ làm việc); Nghĩa vụ tôn trọng Quyền - Lợi ích hợp pháp của người khác; nghĩa vụ tuân thủ pháp luật và góp ý để hoàn thiện pháp luật...

Theo Luật Trẻ em 2016, bốn phận của trẻ em gồm những bốn phận sau:

- Bốn phận của trẻ em đối với gia đình quy định tại Điều 37.
- Bốn phận của trẻ em đối với nhà trường, cơ sở trợ giúp xã hội và cơ sở giáo dục khác quy định Điều 38.
- Bốn phận của trẻ em đối với cộng đồng, xã hội tại Điều 39.
- Bốn phận của trẻ em đối với quê hương, đất nước tại Điều 40.
- Bốn phận của trẻ em đối với bản thân ở Điều 41.

## **II. Giáo dục quyền con người**

### **1. Khái niệm giáo dục quyền con người**

Giáo dục quyền con người chính là quá trình tác động một cách có hệ thống, có mục đích và thường xuyên nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng cho người học, qua đó giúp cho họ nâng cao trình độ nhận thức, hiểu biết, thay đổi thái độ, hành vi, biết tự bảo vệ quyền và lợi ích của bản thân, tôn trọng quyền và tự do của người khác, tự giác tuân thủ pháp luật và hướng tới xây dựng nền văn hóa quyền con người toàn cầu.

### **2. Nội dung giáo dục quyền con người**

Giáo dục về quyền con người bao gồm:

- *Giáo dục về quyền con người*, bao gồm cung cấp kiến thức và sự hiểu biết về các quy tắc và nguyên tắc về quyền con người, các giá trị nền tảng của quyền con người và các cơ chế bảo vệ quyền con người; các quyền con người cơ bản; trách nhiệm bảo đảm từ phía Nhà nước, xã hội đối với việc thực hiện quyền con người, quyền và bốn phận trẻ em.



- *Giáo dục thông qua quyền con người*, bao gồm việc học tập và giảng dạy theo cách thức tôn trọng các quyền của cả người dạy và người học.

- *Giáo dục vì quyền con người*, bao gồm việc trao quyền cho mọi người để có thể thụ hưởng và thực thi các quyền của họ và để tôn trọng và phát huy các quyền của người khác.

### **3. Phương pháp tiếp cận dựa trên quyền con người**

Giáo dục quyền con người cần phải dựa trên phương pháp tiếp cận dựa trên quyền con người. Điều này đồng nghĩa với việc xem xét những yếu tố sau đây trong tất cả các hoạt động giáo dục (PLANET):

- *Sự tham gia*: đảm bảo sự tham gia của các cá nhân liên quan.

- *Tính pháp lí*: dựa trên cơ sở quy định của các Điều ước quốc tế về nhân quyền; Hiến pháp và pháp luật.

- *Trách nhiệm giải trình*: đòi hỏi sự giám sát hiệu quả việc tuân thủ các chuẩn mực về quyền con người và việc đạt được các mục tiêu về quyền con người cũng như những biện pháp hiệu quả để khắc phục những hành vi xâm phạm quyền con người.

- *Không phân biệt đối xử và bình đẳng*: mọi hình thức không phân biệt đối xử trong quá trình hiện thực hóa các quyền cần bị cấm, ngăn ngừa và xóa bỏ. Điều đó cũng có nghĩa là nên dành ưu tiên cho những người đang ở tình trạng dễ bị tổn thương nhất hoặc bị gạt ra ngoài lề nhiều nhất.

- *Trao quyền*: mọi người cần có khả năng hiểu được các quyền của mình và tham gia đầy đủ vào việc xây dựng chính sách và các hoạt động thực tiễn ảnh hưởng đến đời sống của họ.

- *Minh bạch*: các nhà giáo dục cần minh bạch trong việc ra quyết định. Họ phải có khả năng cho thấy cách thức mà họ đưa ra một quyết định cụ thể và lý giải tại sao họ tin rằng đó là quyết định đúng đắn, phù hợp.

**PHẦN II**  
**GIÁO DỤC QUYỀN CON NGƯỜI**  
**TRONG CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC**  
**CẤP TIỂU HỌC**

**I. Định hướng về giáo dục quyền con người trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục cấp Tiểu học**

**1. Sự cần thiết của việc triển khai nhiệm vụ tích hợp giáo dục quyền con người trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục cấp Tiểu học**

- Quyền con người là thành quả phát triển lâu dài của lịch sử nhân loại, là giá trị chung của các dân tộc, được ghi nhận và bảo vệ bằng luật pháp quốc tế như Hiến chương Liên Hợp quốc năm 1945, Tuyên ngôn Nhân quyền năm 1948 và hai Công ước về quyền con người năm 1966 (Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, văn hóa, xã hội và Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị). Đối với vấn đề này, quan điểm và chính sách nhất quán của Đảng và Nhà nước ta trong suốt các thời kỳ lịch sử là tôn trọng và bảo đảm quyền con người. Các nội dung về quyền và nghĩa vụ công dân được ghi nhận tại Chương II với tên gọi “Nghĩa vụ và quyền lợi công dân” gồm 18 điều tại Hiến pháp năm 1946. Hiến pháp năm 1959 bao gồm 112 điều, trong đó, các nội dung về quyền và nghĩa vụ của công dân được quy định tại Chương III với tên gọi “Quyền lợi và nghĩa vụ cơ bản của công dân”, gồm 21 điều. Hiến pháp năm 1980 ghi nhận các nội dung liên quan đến quyền và nghĩa vụ của công dân tại Chương V với tên gọi “Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân”, gồm 29 điều. Nhìn chung, so với Hiến pháp năm 1946 và Hiến pháp năm 1959 thì quyền và nghĩa vụ của công dân thể hiện trong Hiến pháp năm 1980 ngày càng hoàn thiện và chặt chẽ hơn, đồng thời tiếp thu có chọn lọc và kế thừa các quy định từ các bản Hiến pháp trước đó. Quyền con người là quan điểm, nội dung xuyên suốt trong toàn bộ Hiến pháp năm 2013. Đặc biệt, Hiến pháp đã dành riêng Chương II để quy định về “quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân”. Bên cạnh Bộ luật quốc tế về quyền con người, gồm 3 văn kiện quốc tế cơ bản (Tuyên ngôn quốc tế nhân quyền năm 1948, Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị; Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa năm 1966), Liên hợp quốc còn ban hành công ước riêng bảo vệ trẻ em, đó là Công ước quốc tế về quyền trẻ em năm 1989.

- Ở Việt Nam, các quyền con người, quyền công dân được quy định trong Hiến pháp năm 2013 và nhiều đạo luật quan trọng khác, theo đó trẻ em được hưởng đầy đủ các quyền con người trong hiến pháp, tuy nhiên phù hợp với chuẩn mực quốc tế về quyền con người, quyền trẻ em, Nhà nước Việt Nam còn ban hành một đạo luật riêng để bảo vệ trẻ em, đó là Luật Trẻ em năm 2016. Nội dung các quyền của trẻ em trong Luật Trẻ em năm 2016 đã thể chế hóa các quyền con người trong hiến pháp và đặc biệt là “nội luật hóa” hoàn toàn các quyền của trẻ em trong Công ước quốc tế về quyền trẻ em năm 1989.

- Để thực hiện “Công ước về quyền trẻ em” (Công ước QTE) và Luật Trẻ em, Đảng và Nhà nước đã thực hiện nhiều nhiệm vụ quan trọng nhằm bảo đảm cho trẻ em có cuộc sống no ấm, được học hành, được bảo vệ và chăm sóc sức khỏe, được vui chơi...nhằm tạo điều kiện cho trẻ em được phát triển lành mạnh, có tương lai tốt đẹp. Tuy nhiên, trên thực tế chưa phải tất cả mọi trẻ em đều được hưởng đầy đủ những quyền được bảo vệ, chăm sóc và giáo dục như Công ước QTE và Luật Trẻ em quy định. Vẫn còn nhiều trẻ em còn bị thiệt thòi, chưa được chăm sóc tối thiểu, cần thiết để đảm bảo cho sự phát triển bình thường về thể lực và trí tuệ. Việc phổ biến rộng rãi quyền con người trong đó có quyền trẻ em là một nhiệm vụ cần được toàn xã hội quan tâm thực hiện.

## **2. Khái quát về Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học**

### *a) Mục tiêu của Chương trình*

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học theo định hướng vừa hình thành kiến thức vừa phát triển năng lực, phẩm chất học sinh tiểu học, dạy học không chỉ cung cấp kiến thức mà phải phát triển hài hòa cả phẩm chất và năng lực, chương trình GDPT mới 3 yếu tố này được hình thành và phát triển hài hòa trong một đứa trẻ và vững như ‘kiềng 3 chân’, nếu chỉ thiếu hay coi nhẹ 1 yếu tố thì sẽ không phát triển hài hòa đối với quá trình phát triển nhân cách, tư duy của học sinh tiểu học. Theo đó, chương trình cấp tiểu học nhằm giúp học sinh hình thành những cơ sở ban đầu cho việc phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực được nêu trong mục tiêu Chương trình giáo dục phổ thông; định hướng chính vào giá trị gia đình, dòng tộc, quê hương, những thói quen cần thiết trong học tập và sinh hoạt; có được những kiến thức và kỹ năng cơ bản nhất để tiếp tục học THCS.

### *b) Tổ chức dạy học ở tiểu học*

Theo quy định của Chương trình GDPT 2018 “Thực hiện dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học; mỗi tiết học 35 phút”. Việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày là điều kiện quan trọng để thực hiện đa dạng các hình thức tích hợp nội dung quyền con người trong tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục ở tiểu học.

### *c) Khả năng, điều kiện để tích hợp nội dung quyền con người trong chương trình, sách giáo khoa các môn học, hoạt động giáo dục cấp tiểu học*

Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ở nước ta (Chương trình ban hành theo Quyết định 16 năm 2006 và Chương trình GDPT ban hành theo Thông tư số 32/2018 – Chương trình GDPT 2018) đã bước đầu tích hợp, lồng ghép những vấn đề cơ bản về quyền con người và quyền trẻ em. Tuy nhiên, nội dung tích hợp còn chưa thể hiện rõ tính chính thể, liên thông và cập nhật. Mặt khác, việc tổ chức triển khai tích hợp nội dung giáo dục quyền con người, quyền trẻ em vẫn còn hạn chế. Nhà trường và giáo viên còn gặp nhiều khó khăn khi triển khai tích hợp nội dung giáo dục này trong kế hoạch giáo dục nhà trường và trong tổ chức các hoạt động giáo dục nói chung. Do đó, việc hướng dẫn tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục quyền con người trong các môn học và hoạt động giáo dục cấp tiểu học là vấn đề quan trọng và cần thiết.

## **3. Căn cứ pháp lý và các văn bản pháp lý về quyền con người, quyền trẻ em**

### **a) Căn cứ pháp lý**

- + Hiến pháp năm 2013;
- + Luật Người khuyết tật năm 2010;
- + Luật Trẻ em 2016;
- + Luật Giáo dục 2019;
- + Chỉ thị số 44-CT/TU ngày 20/7/2010 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác nhân quyền trong tình hình mới;
- + Thông báo kết luận số 46-TB/TW ngày 06/02/2018 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 44-CT/TW;

+ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

+ Quyết định số 1309/QĐ-TTg ngày 05/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân;

+ Quyết định số 14/QĐ-BĐHĐAQC�N ngày 10/4/2019 và Quyết định số 22/QĐ-BĐHĐAQC�N ngày 29/5/2019 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc Ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025;

+ Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 21/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hiện Đề án đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân.

...

Các căn cứ pháp lí nói trên đã chỉ ra những vấn đề cơ bản nhất của việc đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân, trong đó có giáo dục tiểu học:

- *Mục tiêu giáo dục quyền con người cấp tiểu học:*

+ Bước đầu hiểu được một số kiến thức cơ bản về quyền và nghĩa vụ của con người, của công dân;

+ Bước đầu hình thành kỹ năng tự bảo vệ quyền của bản thân và của người khác, hình thành thái độ tôn trọng quyền con người.

- *Nội dung giáo dục quyền con người cấp tiểu học:*

+ Một số kiến thức cơ bản về các nguyên tắc, giá trị về quyền con người (bình đẳng, không phân biệt đối xử, khoan dung và tôn trọng sự khác biệt,...);

+ Các quyền con người của trẻ em đã được pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam quy định.

- *Chương trình giáo dục quyền con người cấp tiểu học:*

Tích hợp vào các môn học và hoạt động giáo dục cấp tiểu học.

**b) Các văn bản pháp lí về quyền con người và quyền trẻ em**

- Bộ luật quốc tế về quyền con người, gồm 3 văn kiện quốc tế cơ bản (Tuyên ngôn phổ quát về quyền con người năm 1948, Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị; Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa năm 1966).

- Công ước quốc tế về quyền trẻ em năm 1989 (Liên hợp quốc ban hành công ước riêng bảo vệ trẻ em).

- Ở Việt Nam, các quyền con người, quyền công dân được quy định trong Hiến pháp năm 2013 và nhiều đạo luật quan trọng khác, theo đó trẻ em được hưởng đầy đủ các quyền con người trong hiến pháp, tuy nhiên phù hợp với chuẩn mực quốc tế về quyền con người, quyền trẻ em, Nhà nước Việt Nam còn ban hành một đạo luật riêng để bảo vệ trẻ em, đó là Luật Trẻ em năm 2016.

Nội dung các quyền của trẻ em trong Luật Trẻ em năm 2016 đã thể chế hóa các quyền con người trong hiến pháp và đặc biệt là “nội luật hóa” hoàn toàn các quyền của trẻ em trong Công ước quốc tế về quyền trẻ em năm 1989.

Có bốn điều trong Công ước quốc tế về quyền trẻ em năm 1989 được coi là những "**Nguyên tắc chung, nguyên tắc nền tảng**" đóng vai trò cơ bản trong việc hiện thực hiện tất cả các quyền trẻ em trong Công ước. Những điều đó là:

- Không phân biệt đối xử (Điều 2);
- Lợi ích tốt nhất của trẻ (Điều 3);
- Quyền tồn tại và phát triển cuộc sống (Điều 6);
- Quyền được lắng nghe (Điều 12)

Trên cơ sở 4 nguyên tắc này, Luật Trẻ em năm 2016 đã xây dựng thành một điều riêng, đó là **Nguyên tắc bảo đảm thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em (Điều 5)**, gồm:

- Bảo đảm để trẻ em thực hiện được đầy đủ quyền và bổn phận của mình;
- Không phân biệt đối xử với trẻ em;
- Bảo đảm lợi ích tốt nhất của trẻ em trong các quyết định liên quan đến trẻ em;
- Tôn trọng, lắng nghe, xem xét, phản hồi ý kiến, nguyện vọng của trẻ em và
- Khi xây dựng chính sách, pháp luật tác động đến trẻ em, phải xem xét ý kiến của trẻ em và của các cơ quan, tổ chức có liên quan; bảo đảm lồng ghép các mục tiêu,

chỉ tiêu về trẻ em trong quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội quốc gia và địa phương.

#### **4. Một số quyền cơ bản cần được thực hiện việc tích hợp, lồng ghép trong Chương trình giáo dục tiểu học**

##### **a) Những nhóm quyền cơ bản của trẻ em**

Các quyền của trẻ em có thể được chia làm 4 nhóm: nhóm quyền được sống còn; nhóm quyền được bảo vệ; nhóm quyền được phát triển; nhóm quyền được tham gia

- *Nhóm quyền được sống còn*: Là quyền của trẻ em được sống cuộc sống bình thường và được đáp ứng những nhu cầu cơ bản nhất để tồn tại và phát triển thể chất. Đó là mức sống đủ, có nơi ở, ăn uống đủ chất, được chăm sóc sức khỏe, bảo vệ và giúp đỡ trong trường hợp khẩn cấp...

Nhóm này gồm các quyền: Quyền được sống; Quyền được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe; Trẻ em dưới 15 tuổi không phải trực tiếp tham gia chiến sự.

- *Nhóm quyền được phát triển*: là những quyền đáp ứng các nhu cầu để trẻ em có thể phát triển đầy đủ nhất về cả thể chất và tinh thần (phát triển toàn diện), bao gồm việc học tập, vui chơi, tham gia các hoạt động văn hóa, tiếp nhận thông tin, tự do tư tưởng, tự do tín ngưỡng và tôn giáo. Trẻ em cần có sự yêu thương và cảm thông của cha mẹ để có thể phát triển hài hòa.

Nhóm này gồm các quyền: quyền được chỉ bảo, hướng dẫn của cha mẹ; quyền sống và phát triển; quyền họ tên và quốc tịch; quyền được sống chung với cha mẹ; quyền được sum họp với gia đình; quyền được bảo vệ khỏi bị đưa đi bất hợp pháp, kể cả ra nước ngoài và không trở lại; quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến; quyền dự do biểu đạt; quyền tự do tư tưởng, tín ngưỡng và tôn giáo; quyền tự do hội họp; quyền được tiếp cận thông tin phù hợp; quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển thể chất, trí tuệ, tinh thần và đạo đức; quyền có mức sống đủ để phát triển toàn diện; quyền được học tập; quyền bảo đảm an sinh xã hội; quyền được nghỉ ngơi, vui chơi, giải trí; quyền được tham gia các hoạt động văn hóa.

- *Nhóm quyền được bảo vệ*: Là những quyền bảo vệ trẻ em khỏi mọi hình thức bóc lột lao động, bóc lột và xâm hại tình dục, lạm dụng ma túy, sao nhãng và bị bỏ rơi, bị bắt cóc và buôn bán. Trẻ em còn được bảo vệ khỏi sự can thiệp vô cớ vào thư

tín và sự riêng tư.

Nhóm này gồm các quyền: Bảo vệ trẻ em khỏi sự phân biệt, đối xử; quyền có họ tên và quốc tịch; quyền giữ gìn bản sắc; quyền được sum họp gia đình; quyền được làm con nuôi; quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư; quyền được bảo vệ chống lại bạo lực, lạm dụng và sao nhãng đối với trẻ em; bảo vệ trẻ em khỏi sự bóc lột; quyền được bảo vệ đặc biệt đối với trẻ em không gia đình; quyền được bảo vệ đặc biệt đối với trẻ em tị nạn; quyền được bảo vệ không bị bóc lột về kinh tế, làm những công việc nặng nhọc, độc hại; bảo vệ trẻ em chống lại việc sử dụng ma túy; bảo vệ trẻ em chống lại sự lạm dụng và bóc lột tình dục; bảo vệ trẻ em khỏi bị buôn bán và bắt cóc; bảo vệ trẻ em chống lại tất cả các hình thức bóc lột; bảo vệ trẻ em không bị đối xử vô nhân đạo; quyền được bảo vệ, chăm sóc phục hồi thể chất và tinh thần; bảo vệ quyền của trẻ em vi phạm pháp luật.

- *Quyền được tham gia*: là những quyền cho phép trẻ em tham dự vào tất cả những công việc ảnh hưởng đến cuộc sống của trẻ em.

Nhóm này gồm các quyền: Quyền tự do bày tỏ ý kiến; Quyền tự do ngôn luận; Quyền tự do tư tưởng, tín ngưỡng và tôn giáo; Quyền tự do kết giao và tự do hội họp; Quyền được tiếp cận thông tin thích hợp.

### **b) Một số quyền cơ bản và bổn phận của trẻ em cần được tích hợp trong chương trình giáo dục tiểu học**

#### **\* Một số quyền cơ bản của trẻ em**

- **Quyền sống** là một quyền tự nhiên, cơ bản của con người được ghi nhận trong các văn bản cốt lõi của luật quyền con người quốc tế. Đối với trẻ em, quyền sống là cơ hội được sống, phát triển và trở thành người lớn. Quyền này bao gồm hai khía cạnh thiết yếu: quyền được bảo vệ tính mạng của một người ngay từ khi mới sinh ra và quyền được tồn tại và phát triển một cách thích hợp. Điều 3 của Tuyên ngôn Phổ quát về quyền con người (UDHR) năm 1948 nêu “Mọi người đều có quyền sống, quyền tự do và an toàn cá nhân”. Điều 19 Hiến pháp Việt Nam năm 2013 quy định “Mọi người có quyền sống. Tính mạng con người được pháp luật bảo hộ. Không ai bị tước đoạt tính mạng trái pháp luật”. Điều 12 Luật Trẻ em năm 2016 quy định “Trẻ em có quyền được bảo vệ tính mạng, được bảo đảm tốt nhất các điều kiện sống và phát triển”.



Quyền sống của trẻ em cũng thực hiện thông qua việc đảm bảo rằng trẻ em có khả năng lớn lên và phát triển trong những điều kiện thuận lợi.

- **Quyền được giáo dục** là một quyền con người quan trọng, là loại quyền trong lĩnh vực văn hóa và có liên quan đến tất cả các quyền kinh tế, xã hội. Quyền được giáo dục là quyền được bình đẳng tiếp cận một nền giáo dục cơ bản, có chất lượng để trở thành công dân đáp ứng được đòi hỏi của xã hội, của đất nước.

Quyền được giáo dục (học tập) được ghi nhận từ rất sớm trong các công ước quốc tế về quyền con người. Đầu tiên được đề cập trong khoản 1, Điều 26 của Tuyên ngôn Phổ quát về quyền con người năm 1948 “Mọi người đều có quyền được học tập. Giáo dục phải được miễn phí, ít nhất là ở các bậc tiểu học và trung học cơ sở. Giáo dục tiểu học phải là bắt buộc”. Quyền được học tập được quy định tại Hiến pháp và Luật Giáo dục của nước ta. Quyền được giáo dục cũng được ghi nhận tại Điều 16 Luật Trẻ em năm 2016 “1. Trẻ em có quyền được giáo dục, học tập để phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng của bản thân. 2. Trẻ em được bình đẳng về cơ hội học tập và giáo dục; được phát triển tài năng, năng khiếu, sáng tạo, phát minh”.

Trường học là thiết chế chịu trách nhiệm trực tiếp thực hiện quyền được giáo dục của trẻ em. Mục tiêu của giáo dục chính là để tất cả mọi trẻ em đều được đến trường. Đây là nơi trẻ em có cơ hội được học tập kiến thức, kỹ năng nhằm giúp cho trẻ em được phát triển toàn diện cả về đạo đức, trí tuệ, thể chất, xã hội và thẩm mỹ.

- **Quyền được bảo vệ nhân phẩm, danh dự và quyền cơ bản của con người nói chung và trẻ em nói riêng.** Danh dự và nhân phẩm của con người là bất khả xâm phạm và được pháp luật tôn trọng, bảo vệ, do đó mọi hành vi gây tổn hại đến danh dự, nhân phẩm con người đều bị xử lý theo luật.

Điều 16 của Công ước về quyền trẻ em (CRC) quy định “Không trẻ em nào phải chịu sự can thiệp tùy tiện hay bất hợp pháp vào việc riêng tư, gia đình, nhà cửa hoặc thư tín cũng như những sự công kích bất hợp pháp vào danh dự và thanh danh của các em”. Khoản 2, Điều 21 Luật Trẻ em năm 2016 quy định “Trẻ em được pháp luật bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín, bí mật thư tín, điện thoại, điện tín và các hình thức trao đổi thông tin riêng tư khác; được bảo vệ và chống lại sự can thiệp trái pháp luật đối với thông tin riêng tư”.

Nhà trường có vai trò hết sức quan trọng trong việc thực hiện quyền được bảo vệ danh dự, nhân phẩm của học sinh.

- **Quyền tự do bày tỏ ý kiến** đồng thời cũng là một nguyên tắc nhằm bảo đảm để trẻ em thực sự là chủ thể của quyền. Để thực hiện quyền này trẻ em cần đượ tham gia hoạt động phù hợp với nhu cầu và năng lực của mình, được tiếp cận thông tin phù hợp, được lắng nghe ý kiến và nguyện vọng của mình. Cụ thể, quyền này cho phép trẻ em được chủ động, tích cực thể hiện diễn đạt, bày tỏ quan điểm và ý kiến cá nhân; được trực tiếp hoặc thông qua người đại diện, tổ chức, cơ quan có trách nhiệm nuôi dưỡng và chăm sóc phát biểu về các vấn đề có liên quan đến cuộc sống của mình.

Điều 13 của Công ước về quyền trẻ em quy định “Trẻ em có quyền tự do bày tỏ ý kiến; quyền này bao gồm quyền tự do tìm kiếm, tiếp nhận và phổ biến tất cả các loại thông tin và tư tưởng ở mọi lĩnh vực, bằng lời nói, văn bản viết tay hoặ bản in, hay dưới hình thức nghệ thuật hoặc bất kì phương tiện truyền thông nào khác mà trẻ em lựa chọn”.

Điều 34 Luật Trẻ em năm 2016 tiếp tục khẳng định quyền này “Trẻ em có quyền được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng về các vấn đề liên quan đến trẻ em; được tự do hội họp theo quy định của pháp luật phù hợp với độ tuổi, mức độ trưởng thành và sự phát triển của trẻ em; được cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình, cá nhân lắng nghe, tiếp thu, phản hồi ý kiến, nguyện vọng chính đáng”.

Nhà trường đóng vai trò quan trọng trong việc bảo đảm quyền tự do bày tỏ ý kiến của học sinh.

- **Quyền riêng tư** là một trong những quyền cơ bản, liên quan mật thiết đến sự tự tôn và phẩm giá con người. Quyền riêng tư của trẻ em được khẳng định tại Điều 16 của CRC “Không trẻ em nào chịu sự can thiệp tùy tiện hay bất hợp pháp vào việc riêng tư, gia đình, nhà cửa hoặc thư tín cũng như sự công kích bất hợp pháp vào danh dự và thanh danh của các em. Trẻ em có quyền được pháp luật bảo vệ chống lại sự can thiệp hay công kích như vậy”. Điều 21 Luật Trẻ em năm 2016 quy định “Trẻ em có quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình vì lợi ích tốt nhất của trẻ em. Trẻ em được pháp luật bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín, bí mật thư tín, điện thoại, điện tín và các hình thức trao đổi thông tin riêng khác; được bảo vệ và chống lại sự can thiệp trái pháp luật đối với thông tin riêng tư”.

- **Đảm bảo quyền được tham gia** của trẻ em trong mọi hoạt động của đời sống chính trị, xã hội, kinh tế, giáo dục và văn hóa là một bước tiến quan trọng trong

quá trình ghi nhận quyền trẻ em. Khác với các nhóm quyền khác, quyền tham gia là nhóm quyền mới được ghi nhận và phát triển gần đây.

Quyền tham gia của trẻ em bao gồm các hình thức khác nhau như được tìm kiếm, tiếp cận thông tin, được thể hiện mong muốn, hình thành và trình bày quan điểm của mình, được bàn bạc, tham khảo ý kiến trong quá trình ra quyết định trong mọi vấn đề có liên quan đến học sinh. Theo đó, quyền tham gia của trẻ em không phải một quyền mà là một nhóm quyền bao gồm các quyền cụ thể như: quyền được bày tỏ ý kiến, quyền thông tin, quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo, quyền tự do lập hội, quyền được tham gia vào các hoạt động của đời sống văn hóa...

Luật Trẻ em năm 2016 dành toàn bộ Chương V (từ điều 74 đến Điều 78) để đưa ra các quy định về việc đảm bảo quyền tham gia của trẻ em trong mọi lĩnh vực bao gồm cả hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, trong gia đình, trường học...

- **Quyền được chăm sóc sức khỏe** là quyền được hưởng một mức sống phù hợp với sức khỏe của người đó và gia đình người đó, bao gồm thực phẩm, quần áo, nhà cửa, chăm sóc y tế và các dịch vụ xã hội cần thiết khác (Điều 25 UDHR).

Quyền được chăm sóc sức khỏe là quyền có phạm vi rộng. Quyền này không chỉ là quyền được tiếp cận thuốc men hay dịch vụ chăm sóc y tế mà còn bao gồm một loạt các yếu tố có thể giúp con người có cuộc sống lành mạnh. Những yếu tố này bao gồm: nước uống an toàn và vệ sinh đầy đủ; thực phẩm an toàn; dinh dưỡng và nhà ở đầy đủ; điều kiện làm việc và môi trường lành mạnh; giáo dục và thông tin liên quan đến sức khỏe; bình đẳng giới.

Quyền được chăm sóc sức khỏe trẻ em được thể chế hóa trong Hiến pháp 2013. Điều 37 Hiến pháp 2013 quy định “Trẻ em được Nhà nước, gia đình và xã hội bảo vệ, chăm sóc và giáo dục; được tham gia vào các vấn đề trẻ em. Nghiêm cấm xâm hại, hành hạ, ngược đãi, bỏ mặc, lạm dụng, bóc lột sức lao động và những hành vi khác vi phạm quyền trẻ em”. Khoản 2 Điều 58 Hiến pháp 2013 quy định “Nhà nước, xã hội và gia đình có trách nhiệm bảo vệ, chăm sóc sức khỏe trẻ em”. Điều 14 Luật Trẻ em 2016 quy định “Trẻ em có quyền được chăm sóc tốt nhất về sức khỏe, được ưu tiên tiếp cận, sử dụng dịch vụ phòng, khám chữa bệnh”. Quyền được bảo vệ khỏi chất ma túy: Trẻ em có quyền được bảo vệ khỏi mọi hình thức sử dụng, sản xuất, vận chuyển, mua, bán, tàng trữ trái phép chất ma túy (Điều 29, Luật Trẻ em 2016).

Bảo vệ quyền được chăm sóc sức khỏe của trẻ em khi ở trường học là một nhiệm vụ hết sức quan trọng của nhà trường. Nhà trường có thể thực hiện các biện pháp:

- Đưa nội dung giáo dục về sức khỏe vào chương trình chính thức và hoạt động ngoại khóa của nhà trường, đặc biệt là các hoạt động giáo dục về sức khỏe phù hợp với độ tuổi.

- Xây dựng chế độ dinh dưỡng đủ chất, hợp lí, khoa học, vệ sinh trong bữa ăn học đường.

- Tổ chức khám sức khỏe định kì cho học sinh.

- Bảo đảm để học sinh được tiếp cận với nguồn nước sạch ở trường học.

- Quan tâm, đầu tư phát triển hệ thống y tế trường học...

- **Chống phân biệt đối xử với trẻ em trong trường học:**

Theo Công ước chống phân biệt đối xử trong giáo dục được UNESCO thông qua năm 1960, thuật ngữ “phân biệt đối xử” bao gồm bất kì sự phân biệt, bài trừ, hạn chế hoặc ưu đãi nào dựa trên chủng tộc, màu da, giới tính, ngôn ngữ, tôn giáo, quan điểm chính trị, nguồn gốc dân tộc hoặc xã hội, điều kiện kinh tế hoặc dòng dõi, có mục đích hoặc tác động làm vô hiệu hóa hay gây tổn hại đến việc đối xử bình đẳng trong giáo dục.

Phân biệt đối xử trong trường học là sự đối xử không công bằng, không bình đẳng và có sự thiên vị đối với một số học sinh trong việc thụ hưởng đầy đủ quyền học tập. Sự phân biệt đối xử trong trường học có thể dựa trên cơ sở dân tộc, quốc tịch, tuổi tác, giới tính, chủng tộc, điều kiện kinh tế, tình trạng khuyết tật và tôn giáo.

Luật Trẻ em năm 2016 quy định cấm phân biệt đối xử với trẻ em. Cụ thể, Điều 5 ghi nhận nguyên tắc bảo đảm thực hiện quyền và bổn phận trẻ em “Không phân biệt đối xử với trẻ em”; khoản 8, Điều 6 quy định các hành vi bị nghiêm cấm, bao gồm “ Kỳ thị, phân biệt đối xử với trẻ em vì đặc điểm cá nhân, hoàn cảnh gia đình, giới tính, dân tộc, quốc tịch, tín ngưỡng, tôn giáo của trẻ em”. Khoản 2 Điều 16 khẳng định “Trẻ em được bình đẳng về cơ hội học tập và giáo dục; được phát triển tài năng, năng khiếu, sáng tạo, phát minh”.

Văn bản pháp luật quy định cụ thể nguyên tắc không phân biệt đối xử trong lĩnh vực giáo dục là Luật Giáo dục năm 2019. Khoản 1 Điều 13 Luật Giáo dục quy định về quyền và nghĩa vụ học tập của công dân “Học tập là quyền và nghĩa vụ học

tập của công dân. Mọi công dân không phân biệt dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, giới tính, đặc điểm cá nhân, nguồn gốc gia đình, địa vị xã hội, hoàn cảnh kinh tế đều bình đẳng về cơ hội học tập”.

**- Chống bạo lực học đường:**

Theo khoản 5 Điều 2 Nghị định 80/2017/NĐ-Cp quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường: “Bạo lực học đường là hành vi hành hạ, ngược đãi, đánh đập; xâm hại thân thể, sức khỏe; lăng mạ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm; cô lập, xua đuổi và các hành vi cố ý khác gây tổn hại về thể chất, tinh thần của người học xảy ra trong cơ sở giáo dục hoặc lớp học độc lập”. Bạo lực học đường bao gồm các hành vi bạo lực về thể chất; bạo lực tinh thần; bạo lực tình dục; các dạng bắt nạt bạn học...

Như vậy, có thể hiểu rằng bạo lực học đường là những hành vi có chủ đích, sử dụng vũ lực hoặc sức mạnh của học sinh hoặc giáo viên đối với học sinh, giáo viên hoặc người khác và ngược lại. Đây có thể là bạo lực thể chất, bạo lực tình cảm, bạo lực tình dục, bạo lực ngôn ngữ, hoặc các hành vi khác có thể gây tổn hại về tinh thần hoặc thể chất đối với nạn nhân.

**- Chống xâm hại trẻ em:**

Xâm hại trẻ em là bất cứ hành động (hoặc không nhất thiết là hành động) có chủ ý và làm tổn thương hoặc gây nguy hại cho trẻ em. Xâm hại trẻ em bao gồm mọi hình thức ngược đãi về thể chất và tinh thần, xâm hại tình dục, xao nhãng, bóc lột gây ra những tổn thương về sức khỏe, tính mạng, khả năng phát triển hay phẩm giá bằng cách lợi dụng chức phận, lòng tin hoặc quyền hạn. Khoản 5 Điều 4 Luật Trẻ em 2016 định nghĩa “Xâm hại trẻ em là hành vi gây tổn hại về thể chất, tinh cảm, tâm lý, danh dự, nhân phẩm của trẻ em dưới các hình thức bạo lực, bóc lột, xâm hại tình dục, mua bán, bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em và các hình thức gây tổn hại khác”.

**- Quyền đối với quốc tịch:**

Cá nhân có quyền có quốc tịch. Việc xác định, thay đổi, nhập, thôi, trở lại quốc tịch Việt Nam do Luật quốc tịch Việt Nam quy định. Quyền của người không quốc tịch cư trú, sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam được bảo đảm theo luật (Điều 31, Bộ Luật Dân sự 2015).

Quyền của trẻ em không quốc tịch, trẻ em lánh nạn, tị nạn: Trẻ em không quốc tịch cư trú tại Việt Nam, trẻ em lánh nạn, tị nạn được bảo vệ và hỗ trợ nhân đạo, được

tìm kiếm cha, mẹ, gia đình theo quy định của pháp luật Việt Nam và Điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên (Điều 36, Luật Trẻ em 2016).

**- Quyền được sống chung với cha, mẹ; Quyền được đoàn tụ, liên hệ và tiếp xúc với cha, mẹ:**

+ Trẻ em có quyền được sống chung với cha, mẹ; được cả cha và mẹ bảo vệ, chăm sóc và giáo dục, trừ trường hợp cách ly cha, mẹ theo quy định của pháp luật hoặc vì lợi ích tốt nhất của trẻ em. Khi phải cách ly cha, mẹ, trẻ em được trợ giúp để duy trì mối liên hệ và tiếp xúc với cha, mẹ, gia đình, trừ trường hợp không vì lợi ích tốt nhất của trẻ em (Điều 22, Luật Trẻ em 2016).

+ Trẻ em có quyền được biết cha đẻ, mẹ đẻ, trừ trường hợp ảnh hưởng đến lợi ích tốt nhất của trẻ em; được duy trì mối liên hệ hoặc tiếp xúc với cả cha và mẹ khi trẻ em, cha, mẹ cư trú ở các quốc gia khác nhau hoặc khi bị giam giữ, trục xuất; được tạo điều kiện thuận lợi cho việc xuất cảnh, nhập cảnh để đoàn tụ với cha, mẹ; được bảo vệ không bị đưa ra nước ngoài trái quy định của pháp luật; được cung cấp thông tin khi cha, mẹ bị mất tích (Điều 23, Luật Trẻ em 2016).

**- Một số quyền đặc thù đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt:**

Theo Luật Trẻ em 2016, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt bao gồm các nhóm: trẻ em mồ côi, trẻ bị bỏ rơi, trẻ khuyết tật, trẻ em bị bóc lột, trẻ em bị mua bán, trẻ nhiễm HIV/AIDS...Luật Trẻ em đã quy định một số quyền đặc thù đối với đối tượng này. Chẳng hạn:

**+ Quyền của trẻ em khuyết tật:**

Trẻ em khuyết tật được hưởng đầy đủ các quyền của trẻ em và quyền của người khuyết tật theo quy định của pháp luật; được hỗ trợ, chăm sóc, giáo dục đặc biệt để phục hồi chức năng, phát triển khả năng tự lực và hòa nhập xã hội.

**+ Quyền của trẻ em không quốc tịch, trẻ em lánh nạn, tị nạn:**

Trẻ em không quốc tịch cư trú tại Việt Nam, trẻ em lánh nạn, tị nạn được bảo vệ và hỗ trợ nhân đạo, được tìm kiếm cha, mẹ, gia đình theo quy định của pháp luật Việt Nam và Điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

**\* Bản phạt của trẻ em được quy định tại Luật trẻ em 2016:**

Luật Trẻ em 2016 quy định 5 Điều (từ Điều 37 đến Điều 41) quy định về bổn phận của trẻ em. Việc quy định này thực hiện đúng nguyên tắc của quyền con người, đó là: *quyền con người, quyền công dân của trẻ em không tách rời bổn phận của trẻ em; bên cạnh việc hưởng quyền, trẻ em có bổn phận phải tôn trọng quyền của người khác; khi thực hiện các quyền con người, quyền công dân của trẻ em không được xâm phạm lợi ích quốc gia, dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác.*

Các Điều luật về bổn phận của trẻ em quy định về bổn phận của trẻ em đối với: gia đình; nhà trường, cộng đồng, xã hội; đối với quê hương, đất nước và bổn phận của trẻ em đối với bản thân:

- Bổn phận của trẻ em đối với gia đình, trẻ em phải kính trọng, lễ phép, hiếu thảo với ông bà, cha mẹ; yêu thương, quan tâm, chia sẻ tình cảm, nguyện vọng với cha mẹ và các thành viên trong gia đình, dòng họ.

- **Bổn phận của trẻ em đối với nhà trường, cơ sở trợ giúp xã hội và cơ sở giáo dục khác:** Tôn trọng giáo viên, cán bộ, nhân viên của nhà trường, cơ sở trợ giúp xã hội và cơ sở giáo dục khác; Thương yêu, đoàn kết, chia sẻ khó khăn, tôn trọng, giúp đỡ bạn bè; Rèn luyện đạo đức, ý thức tự học, thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường, cơ sở giáo dục khác; Giữ gìn, bảo vệ tài sản và chấp hành đầy đủ nội quy, quy định của nhà trường, cơ sở trợ giúp xã hội và cơ sở giáo dục khác.

- **Bổn phận của trẻ em đối với cộng đồng, xã hội:** Tôn trọng, lễ phép với người lớn tuổi; quan tâm, giúp đỡ người già, người khuyết tật, phụ nữ mang thai, trẻ nhỏ, người gặp hoàn cảnh khó khăn phù hợp với khả năng, sức khỏe, độ tuổi của mình; Tôn trọng quyền, danh dự, nhân phẩm của người khác; chấp hành quy định về an toàn giao thông và trật tự, an toàn xã hội; bảo vệ, giữ gìn, sử dụng tài sản, tài nguyên, bảo vệ môi trường phù hợp với khả năng và độ tuổi của trẻ em.

- **Bổn phận của trẻ em đối với quê hương, đất nước:** Yêu quê hương, đất nước, yêu đồng bào, có ý thức xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; tôn trọng truyền thống lịch sử dân tộc; giữ gìn bản sắc dân tộc, phát huy phong tục, tập quán, truyền thống và văn hóa tốt đẹp của quê hương, đất nước; Tuân thủ và chấp hành pháp luật; đoàn kết, hợp tác, giao lưu với bạn bè, trẻ em quốc tế phù hợp với độ tuổi và từng giai đoạn phát triển của trẻ em.

- **Bổn phận của trẻ em với bản thân:** Có trách nhiệm với bản thân; không hủy hoại thân thể, danh dự, nhân phẩm, tài sản của bản thân; Sống trung thực, khiêm tốn; giữ gìn vệ sinh, rèn luyện thân thể; Chăm chỉ học tập, không tự ý bỏ học, không rời bỏ gia đình sống lang thang; Không đánh bạc; không mua, bán, sử dụng rượu, bia, thuốc lá và chất gây nghiện, chất kích thích khác; Không sử dụng, trao đổi sản phẩm có nội dung kích động bạo lực, đồi trụy; không sử dụng đồ chơi hoặc chơi trò chơi có hại cho sự phát triển lành mạnh của bản thân.

**c) Trách nhiệm của nhà nước, gia đình và xã hội trong việc bảo vệ quyền trẻ em**

Để bảo đảm thực hiện được quyền lợi cho trẻ em, các chủ thể gia đình, các cộng đồng và Nhà nước đều có nghĩa vụ và trách nhiệm tôn trọng, bảo vệ tính mạng, thân thể, nhân phẩm và danh dự của trẻ em. Trong mọi hoạt động của cơ quan, tổ chức, gia đình, cá nhân có liên quan đến trẻ em thì lợi ích của trẻ em phải được quan tâm hàng đầu. Nhà nước cũng khuyến khích và tạo điều kiện để cơ quan, tổ chức, gia đình, cá nhân ở trong nước và nước ngoài góp phần vào sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

Nhà trường với tư cách là một chủ thể chịu trách nhiệm quyền có vai trò rất quan trọng trong việc thực hiện quyền sống của trẻ em. Nhà trường cần tạo điều kiện để trẻ em được phát triển trong môi trường học tập thuận lợi, có chất lượng.

**- Trách nhiệm của Chính phủ:**

+ Thống nhất quản lý nhà nước về trẻ em; ban hành theo thẩm quyền và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật, chương trình về trẻ em; bảo đảm cơ chế và biện pháp phối hợp giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, địa phương trong việc thực hiện quyền trẻ em, giải quyết các vấn đề về trẻ em.

+ Bảo đảm xây dựng và thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu liên quan đến trẻ em trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội dài hạn, trung hạn và hằng năm của quốc gia, ngành, địa phương theo quy định.

+ Chỉ đạo các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ chủ trì, phối hợp thực hiện thanh tra, kiểm tra, giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về trẻ em theo thẩm quyền.

+ Bảo đảm điều kiện để tổ chức đại diện tiếng nói, nguyện vọng của trẻ em thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 77 của Luật Trẻ em và chỉ đạo,



phân công các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phối hợp với tổ chức này trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

+ Hằng năm hoặc đột xuất báo cáo Quốc hội kết quả thực hiện quyền trẻ em và việc thực hiện nhiệm vụ của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, địa phương liên quan đến trẻ em.

**- Trách nhiệm của gia đình:**

Điều 37 Hiến pháp 2013 khẳng định: “Trẻ em được Nhà nước, gia đình và xã hội bảo vệ, chăm sóc và giáo dục; được tham gia vào các vấn đề về trẻ em. Nghiêm cấm xâm hại, hành hạ, ngược đãi, bỏ mặc, lạm dụng, bóc lột sức lao động và những hành vi khác vi phạm quyền trẻ em”.

Mục II chương VI Luật Trẻ em 2016 dành 7 điều khoản (từ Điều 96 đến Điều 102) đề cập đến trách nhiệm của gia đình, cá nhân và cơ sở giáo dục. Đặc biệt, Điều 56 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09-5-2017 quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em quy định:

Cha, mẹ, các thành viên trong gia đình có trách nhiệm: Chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em; Giáo dục trẻ em; Bảo vệ an toàn cho trẻ em; Tạo điều kiện để trẻ em tham gia hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao và các hoạt động xã hội phù hợp; Tạo điều kiện hướng dẫn trẻ em tiếp cận nguồn thông tin an toàn, phù hợp với độ tuổi, giới tính và mức độ trưởng thành của trẻ em’ Bảo đảm sự tham gia của trẻ em trong gia đình theo quy định tại Điều 75 và khoản 1, Điều 78 Luật Trẻ em.

**- Trách nhiệm của nhà trường:**

Cũng giống như gia đình, chủ thể là Nhà trường và cơ sở giáo dục khác cũng được Hiến pháp quy định là chủ thể quan trọng trong việc bảo vệ quyền trẻ em (Điều 37 Hiến pháp 2013 và từ Điều 96 đến Điều 102 Luật Trẻ em 2016). Cụ thể hơn, Điều 53 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09-5-2017 quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em quy định:

+ Nhà trường tạo điều kiện để học sinh tham gia các hoạt động xã hội phù hợp; bày tỏ ý kiến, nguyện vọng về những vấn đề học sinh quan tâm thông qua các hình thức được quy định tại khoản 2, Điều 74 Luật Trẻ em.

+ Ban Giám hiệu nhà trường có trách nhiệm tiếp nhận ý kiến, kiến nghị, nguyện vọng của học sinh và xem xét, trả lời những vấn đề thuộc phạm vi trách nhiệm của

Ban Giám hiệu trong thời hạn 07 ngày làm việc. Nội dung trả lời nêu rõ việc thực hiện hoặc không thực hiện, thời gian thực hiện, lý do không thực hiện ý kiến, kiến nghị, nguyện vọng của học sinh.

+ Ban Giám hiệu nhà trường có trách nhiệm gửi ý kiến, kiến nghị, nguyện vọng của học sinh đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có chức năng, thẩm quyền xem xét, giải quyết nếu ý kiến, kiến nghị, nguyện vọng không thuộc phạm vi trách nhiệm của Ban Giám hiệu và theo dõi việc trả lời để phản hồi cho học sinh.

+ Giáo viên làm tổng phụ trách Đội hoặc Bí thư chi đoàn phản ánh hoặc tổng hợp ý kiến, kiến nghị, nguyện vọng của học sinh chuyển đến Ban Giám hiệu nhà trường hoặc giáo viên trong trường hợp học sinh không muốn phản ánh trực tiếp vấn đề với Ban Giám hiệu nhà trường hoặc giáo viên; thông tin việc tiếp thu, xem xét, giải quyết ý kiến, kiến nghị, nguyện vọng cho học sinh.

Bên cạnh hai chủ thể rất quan trọng và trực tiếp và gia đình và nhà trường, các chủ thể sau được Luật Trẻ em 2016 và Nghị định số 56/2017/NĐ-CP.

## **II. Yêu cầu cần đạt về giáo dục quyền con người trong Chương trình môn học, hoạt động giáo dục cấp Tiểu học**

*(Theo Khung nội dung giáo dục quyền con người trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 4746 /QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

Nội dung giáo dục quyền con người dành cho học sinh cấp tiểu học góp phần hình thành và phát triển các phẩm chất, năng lực được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ở các yêu cầu cần đạt sau:

### **1. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất**

#### **a) Nhân ái**

- Tôn trọng người lớn tuổi; giúp đỡ người già, người ốm yếu, người khuyết tật; nhường nhịn và giúp đỡ em nhỏ.

- Biết chia sẻ với những bạn có hoàn cảnh khó khăn, các bạn ở vùng sâu, vùng xa, người khuyết tật và đồng bào bị ảnh hưởng của thiên tai.

- Tôn trọng sự khác biệt của bạn bè trong lớp về cách ăn mặc, tính nết và hoàn cảnh gia đình.

- Không phân biệt đối xử, chia rẽ các bạn.

#### **b) Trung thực**

- Thật thà, ngay thẳng trong học tập, lao động và sinh hoạt hằng ngày; mạnh dạn

nói lên ý kiến của mình.

- Không tự tiện lấy đồ vật, tiền bạc của người thân, bạn bè, thầy cô và những người khác.

- Luôn giữ lời hứa; mạnh dạn nhận lỗi, sửa lỗi và bảo vệ cái đúng, cái tốt.

- Không đồng tình với các hành vi thiếu trung thực trong học tập và trong cuộc sống.

c) Trách nhiệm

- Có ý thức giữ gìn vệ sinh, rèn luyện thân thể, chăm sóc sức khỏe.

- Tự giác thực hiện nghiêm túc nội quy của nhà trường và các quy định, quy ước của tập thể; giữ vệ sinh chung; không gây mất trật tự, cãi nhau, đánh nhau; có trách nhiệm với công việc được giao ở trường, ở lớp; tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi.

## 2. Yêu cầu cần đạt về năng lực

Năng lực	Yêu cầu cần đạt
<b>Năng lực điều chỉnh hành vi</b>	
<i>Nhận thức chuẩn mực hành vi</i>	- Bước đầu nhận biết được một số chuẩn mực hành vi đạo đức và pháp luật về quyền con người. - Bước đầu biết được sự cần thiết của việc tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ và thực hiện quyền con người.
<i>Đánh giá hành vi của bản thân và người khác</i>	- Nhận xét được tính chất đúng - sai, tốt - xấu, thiện - ác của một số thái độ, hành vi của bản thân và bạn bè trong việc tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ và thực hiện quyền con người. - Thể hiện được thái độ đồng tình với cái thiện, cái đúng, cái tốt; không đồng tình với cái ác, cái sai, cái xấu liên quan đến quyền con người.
<i>Điều chỉnh hành vi</i>	Bước đầu biết điều chỉnh và nhắc nhở bạn bè điều chỉnh cảm xúc, thái độ, hành vi, thói quen của bản thân phù hợp với chuẩn mực hành vi đạo đức, pháp luật và lứa tuổi; không nói hoặc làm những điều xúc phạm người khác; không mải chơi, làm ảnh hưởng đến việc học hành và các việc khác; biết sửa chữa sai sót, khuyết điểm trong học tập và sinh hoạt hằng ngày.
<b>Năng lực phát triển bản thân</b>	
<i>Tự nhận thức bản thân</i>	Nhận biết được một số điểm mạnh, điểm yếu của bản thân theo chỉ dẫn của thầy giáo, cô giáo và người thân.
<i>Lập kế hoạch phát triển bản thân</i>	Lập được kế hoạch cá nhân của bản thân.

<i>Thực hiện kế hoạch phát triển bản thân</i>	Có ý thức học hỏi thầy giáo, cô giáo, bạn bè, người khác và học tập, làm theo những gương tốt để hoàn thiện, phát triển bản thân.
<i>Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội</i>	- Bước đầu vận dụng được các kiến thức đã học để nhận xét, đánh giá các vấn đề, tình huống trong thực tiễn cuộc sống liên quan đến việc thực hiện quyền con người phù hợp với lứa tuổi. - Bước đầu nêu được cách giải quyết và tham gia giải quyết được các vấn đề đơn giản, phù hợp với lứa tuổi có liên quan đến việc thực hiện quyền con người trong học tập và sinh hoạt hằng ngày.

### **III. Nội dung giáo dục quyền con người trong Chương trình môn học, hoạt động giáo dục cấp Tiểu học**

*(Theo Khung nội dung giáo dục quyền con người trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 4746 /QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).*

<b>Nội dung</b>	<b>Yêu cầu cần đạt</b>
1. Những vấn đề chung về quyền con người, quyền công dân	- Bước đầu nhận biết được quyền con người là những quyền thiên bẩm, vốn có của con người và được thừa nhận cho tất cả mọi người trên trái đất, không phân biệt chủng tộc, tôn giáo, giới tính, quốc tịch, địa vị xã hội, giới tính. - Bước đầu nhận biết được trách nhiệm của trẻ em trong thực hiện quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của bản thân và tôn trọng quyền của người khác.
2. Nội dung các quyền con người	
2.1. Nhóm các quyền chính trị và dân sự	- Bước đầu nhận biết được nội dung cơ bản của một số quyền: quyền sống, quyền bình đẳng trước pháp luật; quyền được bảo đảm an toàn về tính mạng, sức khỏe, thân thể; quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình; có quyền bảo vệ danh dự, uy tín của mình; quyền có họ, tên; quyền thay đổi họ; quyền thay đổi tên; quyền được khai sinh, khai tử; quyền đối với quốc tịch; quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo; quyền bí mật thư tín, điện thoại, điện tín. - Bước đầu biết tôn trọng và bảo vệ các quyền chính trị và dân sự của bản thân và của người khác. - Thể hiện được thái độ đồng tình đối với những hành vi, việc làm người khác trong việc thực hiện đúng các quyền con người, quyền trẻ em; thể hiện được thái độ không đồng tình đối với những hành vi, việc làm người khác trong việc thực hiện đúng các quyền con người, quyền trẻ em.
2.2. Nhóm các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa	- Bước đầu nhận biết được nội dung cơ bản của một số quyền: quyền có chỗ ở và quyền sở hữu nhà ở; quyền thừa kế; quyền được bảo đảm an sinh xã hội; quyền lao động; quyền được bảo vệ, chăm sóc

	<p>sức khỏe, khám bệnh, chữa bệnh; quyền và nghĩa vụ học tập; quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên; quyền và nghĩa vụ bảo vệ di sản văn hóa.</p> <p>- Bước đầu biết tôn trọng và bảo vệ các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa của bản thân và của người khác.</p> <p>- Bước đầu biết nhận xét thái độ, hành vi, việc làm của bản thân và người khác trong việc thực hiện các quyền về kinh tế, xã hội và văn hóa.</p>
2.3. Quyền của nhóm xã hội dễ bị tổn thương	<p>- Bước đầu nhận biết được nội dung cơ bản về quyền của các nhóm xã hội dễ bị tổn thương như: quyền của trẻ em, quyền của phụ nữ, quyền của người khuyết tật; quyền của người cao tuổi; quyền của dân tộc thiểu số.</p> <p>- Bước đầu biết tôn trọng các quyền của bản thân và của các nhóm người yếu thế khác.</p> <p>- Bước đầu biết nhận xét thái độ, hành vi, việc làm của bản thân và người khác trong việc thực hiện quyền của các nhóm xã hội dễ bị tổn thương.</p>

#### **IV. Phương thức tích hợp giáo dục quyền con người trong Chương trình môn học, hoạt động giáo dục cấp tiểu học**

##### **1. Thực hiện lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục quyền con người trong Chương trình và sách giáo khoa một số môn học, hoạt động giáo dục ở tiểu học**

Tùy thuộc vào yêu cầu cần đạt, nội dung giáo dục của các môn học, hoạt động giáo dục, nội dung giáo dục quyền con người có thể được tích hợp ở các mức độ khác nhau như toàn phần, bộ phận, liên hệ:

- *Mức độ toàn phần:* Nội dung và yêu cầu cần đạt của chủ đề các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp hoàn toàn với nội dung và yêu cầu cần đạt giáo dục quyền con người.

- *Mức độ bộ phận:* Chỉ có một phần nội dung và yêu cầu cần đạt của chủ đề các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp nội dung và yêu cầu cần đạt giáo dục quyền con người

- *Mức độ liên hệ:* Nội dung và yêu cầu cần đạt của chủ đề các môn học, hoạt động giáo dục có một số nội dung có thể liên hệ với nội dung và yêu cầu cần đạt giáo dục quyền con người.

##### **2. Đưa nội dung giáo dục quyền con người thành một nội dung của Hoạt động trải nghiệm và hoạt động tập thể nói chung**

- Lồng ghép vào các hoạt động văn nghệ, câu lạc bộ, sinh hoạt tập thể trong nhà trường.

- Tổ chức hội thi về quyền con người, quyền trẻ em : vẽ, viết, hùng biện, sáng tác thơ ca, báo chí, tiểu phẩm về đề tài giáo dục quyền con người, quyền trẻ em, thi tuyên truyền viên giỏi, thi thuyết trình, tổ chức các trò chơi về giáo dục quyền con người, quyền trẻ em...

### **3. Tổ chức một số bài học riêng về nội dung quyền con người theo từng chủ đề, bài học**

Trên cơ sở tài liệu về quyền con người và giáo dục quyền con người, giáo viên có thể xây dựng một số chủ đề, bài học về quyền con người. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học các bài học, chủ đề này theo định hướng dạy học tích cực, phát huy sự chủ động của học sinh.

Tích hợp, lồng ghép là giải pháp hiệu quả và phù hợp trong việc đưa nội dung giáo dục quyền con người vào chương trình giảng dạy của giáo dục mầm non, phổ thông, đại học nói chung, giáo dục tiểu học nói riêng. Trong quá trình lồng ghép, tích hợp cần đảm bảo các nguyên tắc cơ bản của tích hợp. Khai thác nội dung giáo dục quyền con người có chọn lọc, có tính tập trung vào chương, mục nhất định. Phát huy cao độ các hoạt động tích cực nhận thức của học sinh và kinh nghiệm thực tế của các em.

**PHẦN III**  
**HƯỚNG DẪN TÍCH HỢP GIÁO DỤC QUYỀN CON NGƯỜI**  
**TRONG CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC**  
**CẤP TIỂU HỌC**

**I. Thực hiện lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục quyền con người trong Chương trình một số môn học, hoạt động giáo dục ở tiểu học (Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Đạo đức, Tiếng Việt, Hoạt động trải nghiệm)**

**1. Nội dung, địa chỉ và gợi ý cách tích hợp giáo dục quyền con người trong Chương trình một số môn học, hoạt động giáo dục ở tiểu học (Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Đạo đức, Tiếng Việt, Hoạt động trải nghiệm)**

**1.1. MÔN ĐẠO ĐỨC**

**1.1.1. Tích hợp nội dung giáo dục quyền con người trong Chương trình môn Đạo đức**

Mạch nội dung	Yêu cầu cần đạt	Gợi ý tích hợp nội dung quyền con người	Mức độ tích hợp
<b>LỚP 1</b>			
<i>Yêu thương gia đình</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được những biểu hiện của tình yêu thương trong gia đình em.</li> <li>- Nhận biết được sự cần thiết của tình yêu thương gia đình.</li> <li>- Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương người thân trong gia đình.</li> <li>- Đồng tình với thái độ, hành vi thể hiện tình yêu thương trong gia đình; không đồng tình với thái độ, hành vi không thể hiện tình yêu thương gia đình.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng</li> <li>- Quyền được đoàn tụ, liên hệ và tiếp xúc với cha mẹ.</li> <li>- Quyền được sống chung với cha mẹ.</li> <li>- Bổn phận trẻ em đối với gia đình.</li> </ul>	Liên hệ
<i>Quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được biểu hiện của sự quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình.</li> <li>- Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình bằng những hành vi phù hợp với lứa tuổi.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng</li> <li>- Quyền được đoàn tụ, liên hệ và tiếp xúc với cha mẹ.</li> <li>- Quyền được sống chung với cha mẹ.</li> </ul>	Liên hệ

<b>Mạch nội dung</b>	<b>Yêu cầu cần đạt</b>	<b>Gợi ý tích hợp nội dung quyền con người</b>	<b>Mức độ tích hợp</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị; hiếu thảo với ông bà, cha mẹ; nhường nhịn và giúp đỡ em nhỏ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản phận trẻ em đối với gia đình.</li> </ul>	
<i>Tự giác làm việc của mình</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được những việc cần tự giác làm ở nhà, ở trường.</li> <li>- Biết được vì sao phải tự giác làm việc của mình.</li> <li>- Thực hiện được hành động tự giác làm việc của mình ở nhà, ở trường.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền được tham gia.</li> <li>- Bản phận trẻ em đối với bản thân.</li> </ul>	Liên hệ
<i>Sinh hoạt nề nếp</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được một số biểu hiện của sinh hoạt nề nếp.</li> <li>- Biết được vì sao phải sinh hoạt nề nếp.</li> <li>- Bước đầu hình thành được một số nề nếp như: gọn gàng, ngăn nắp, học tập, đúng giờ...</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền được học tập.</li> <li>- Bản phận trẻ em đối với bản thân.</li> </ul>	Liên hệ
<i>Thực hiện nội quy trường lớp</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được những biểu hiện thực hiện đúng nội quy trường, lớp.</li> <li>- Thực hiện đúng nội quy của trường, lớp.</li> <li>- Nhắc nhở bạn bè thực hiện đúng nội quy trường, lớp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền được đi học.</li> <li>- Bản phận trẻ em đối với cộng đồng, xã hội.</li> </ul>	Liên hệ.
<i>Tự chăm sóc bản thân</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được những việc làm tự chăm sóc bản thân như: vệ sinh răng, miệng, tóc, cơ thể; ăn mặc chỉnh tề;...</li> <li>- Biết vì sao phải biết tự chăm sóc bản thân.</li> <li>- Tự làm được các việc chăm sóc bản thân vừa sức của mình.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền được chăm sóc sức khỏe.</li> <li>- Bản phận trẻ em đối với bản thân.</li> </ul>	Bộ phận
<i>Phòng, tránh tai nạn, thương tích</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được một số tai nạn, thương tích trẻ em thường gặp (đuối nước, bỏng, ngộ độc thực phẩm, ngã, điện giật, tai nạn giao thông,...).</li> <li>- Nhận biết được nguyên nhân và hậu quả của tai nạn, thương tích.</li> <li>- Thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh tai nạn, thương tích.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền được chăm sóc sức khỏe.</li> <li>- Bản phận trẻ em đối với bản thân.</li> </ul>	Bộ phận



Mạch nội dung	Yêu cầu cần đạt	Gợi ý tích hợp nội dung quyền con người	Mức độ tích hợp
<b>LỚP 2</b>			
<i>Quê hương em</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được địa chỉ của quê hương.</li> <li>– Bước đầu nhận biết được vẻ đẹp của thiên nhiên và con người ở quê hương mình.</li> <li>– Thực hiện được việc làm thiết thực, phù hợp với lứa tuổi thể hiện tình yêu quê hương: yêu thương gia đình; chăm sóc, bảo vệ vẻ đẹp thiên nhiên của quê hương; kính trọng, biết ơn những người có công với quê hương;...</li> </ul>	<p>Quyền giữ gìn, phát huy bản sắc;</p> <p>Quyền được sống chung với cha mẹ;</p> <p>Quyền được sum họp với gia đình.</p> <p>Quyền được sống trong môi trường trong lành.</p> <p>Bổn phận trẻ em đối với quê hương, đất nước.</p> <p>Bổn phận trẻ em đối với cộng đồng, xã hội.</p>	Liên hệ
<i>Kính trọng thầy giáo, cô giáo và yêu quý bạn bè</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được một số biểu hiện của sự kính trọng thầy giáo, cô giáo và yêu quý bạn bè.</li> <li>– Thực hiện được hành động và lời nói thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo và yêu quý bạn bè.</li> <li>– Sẵn sàng tham gia hoạt động phù hợp với lứa tuổi để giúp đỡ các bạn gặp khó khăn hoặc có hoàn cảnh không may mắn, các bạn ở vùng sâu vùng xa hoặc vùng bị thiệt hại vì thiên tai.</li> </ul>	<p>Quyền được nghỉ ngơi, vui chơi, giải trí;</p> <p>Quyền được tham gia các hoạt động văn hoá.</p> <p>Quyền được bảo vệ chống lại bạo lực, làm dục.</p> <p>Quyền được giáo dục.</p> <p>Quyền được kết giao bạn bè.</p> <p>Quyền được bảo vệ khỏi sự phân biệt đối xử.</p> <p>Bổn phận trẻ em đối với nhà trường.</p>	Bộ phận

Mạch nội dung	Yêu cầu cần đạt	Gợi ý tích hợp nội dung quyền con người	Mức độ tích hợp
<i>Bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được một số biểu hiện của việc biết bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình.</li> <li>– Biết vì sao phải bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình.</li> <li>– Thực hiện được việc bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình.</li> <li>– Nhắc nhở bạn bè, người thân bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình.</li> </ul>	<p>Quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư.</p> <p>Bổn phận trẻ em đối với gia đình.</p>	Liên hệ
<i>Thể hiện cảm xúc bản thân</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>–Phân biệt được cảm xúc tích cực (thích, yêu, tự tin, vui vẻ, vui sướng, phấn khởi,...), cảm xúc tiêu cực (giận dữ, buồn chán, sợ hãi, tự ti, thất vọng,...).</li> <li>–Biết được ảnh hưởng của cảm xúc tích cực, cảm xúc tiêu cực đối với bản thân và mọi người xung quanh.</li> <li>– Biết kiềm chế các cảm xúc tiêu cực.</li> </ul>	<p>Quyền tự do bày tỏ ý kiến.</p> <p>Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến.</p> <p>Quyền được bảo vệ chống lại bạo lực, làm dưng.</p> <p>Quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư.</p> <p>Bổn phận trẻ em đối với bản thân.</p>	Bộ phận
<i>Tìm kiếm sự hỗ trợ</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được một số tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ.</li> <li>– Biết vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ.</li> <li>– Biết tìm kiếm sự hỗ trợ khi cần thiết.</li> </ul>	<p>Quyền được hỗ trợ, giúp đỡ.</p> <p>Quyền được bảo vệ chống lại bạo lực, làm dưng.</p> <p>Quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư.</p> <p>Quyền được tiếp cận thông tin phù hợp.</p> <p>Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến.</p>	Bộ phận

Mạch nội dung	Yêu cầu cần đạt	Gợi ý tích hợp nội dung quyền con người	Mức độ tích hợp
		Bổn phận đối với bản thân.	
<i>Tuân thủ quy định nơi công cộng</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được một số quy định cần tuân thủ ở nơi công cộng.</li> <li>– Biết vì sao phải tuân thủ quy định nơi công cộng.</li> <li>– Thực hiện được các hành vi phù hợp để tuân thủ quy định nơi công cộng.</li> <li>– Đồng tình với những lời nói, hành động tuân thủ quy định nơi công cộng; không đồng tình với những lời nói, hành động vi phạm quy định nơi công cộng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nguyên tắc quyền con người.</li> <li>Quyền được bảo đảm an toàn.</li> <li>Quyền được sống trong môi trường trong lành.</li> <li>Quyền được vui chơi, giải trí.</li> <li>Bổn phận trẻ em đối với cộng đồng, xã hội.</li> </ul>	Bộ phận
<b>LỚP 3</b>			
<i>Em yêu Tổ quốc Việt Nam</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Biết Quốc hiệu, Quốc kì, Quốc ca Việt Nam.</li> <li>– Nêu được một số nét cơ bản về vẻ đẹp của đất nước, con người Việt Nam.</li> <li>– Nhận ra Tổ quốc Việt Nam đang phát triển mạnh mẽ.</li> <li>– Thực hiện được hành vi, việc làm thể hiện tình yêu Tổ quốc Việt Nam: nghiêm trang khi chào cờ và hát Quốc ca; yêu quý, bảo vệ thiên nhiên; trân trọng và tự hào về truyền thống lịch sử, văn hóa của đất nước.</li> <li>– Tự hào được là người Việt Nam.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Quyền có quốc tịch;</li> <li>Quyền được sống trong môi trường trong lành;</li> <li>Quyền giữ gìn, phát huy bản sắc;</li> <li>Quyền sống và phát triển.</li> <li>Bổn phận trẻ em đối với quê hương, đất nước.</li> </ul>	Bộ phận
<i>Quan tâm hàng xóm láng giềng</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được một số biểu hiện của việc quan tâm đến hàng xóm láng giềng.</li> <li>– Biết vì sao phải quan tâm đến hàng xóm láng giềng.</li> <li>– Quan tâm đến hàng xóm láng giềng bằng những lời nói, việc làm phù hợp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Quyền được nghỉ ngơi, vui chơi, giải trí;</li> <li>Quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư.</li> </ul>	Liên hệ

<b>Mạch nội dung</b>	<b>Yêu cầu cần đạt</b>	<b>Gợi ý tích hợp nội dung quyền con người</b>	<b>Mức độ tích hợp</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Đồng tình với những lời nói, việc làm tốt; không đồng tình với những lời nói, việc làm không tốt đối với hàng xóm láng giềng.</li> </ul>	Bổn phận trẻ em đối với cộng đồng, xã hội.	
<i>Ham học hỏi</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được một số biểu hiện của việc ham học hỏi.</li> <li>- Nhận biết được lợi ích của việc ham học hỏi đối với lứa tuổi của mình.</li> <li>- Thực hiện được việc làm thể hiện sự ham học hỏi.</li> </ul>	<p>Quyền được học tập.</p> <p>Bổn phận trẻ em đối với bản thân.</p>	Liên hệ
<i>Tích cực hoàn thành nhiệm vụ</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được một số biểu hiện của tích cực hoàn thành nhiệm vụ.</li> <li>– Biết vì sao phải tích cực hoàn thành nhiệm vụ.</li> <li>– Hoàn thành nhiệm vụ đúng kế hoạch, có chất lượng.</li> <li>– Nhắc nhở bạn bè tích cực hoàn thành nhiệm vụ.</li> </ul>	<p>Quyền được phát triển.</p> <p>Quyền được học tập.</p> <p>Quyền được tham gia.</p> <p>Bổn phận trẻ em đối với bản thân.</p>	Liên hệ
<i>Khám phá bản thân</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được một số điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.</li> <li>– Biết vì sao phải biết điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.</li> <li>– Thực hiện được một số cách đơn giản tự đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.</li> <li>– Rèn luyện để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân.</li> </ul>	<p>Quyền giữ gìn bản sắc.</p> <p>Quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư.</p> <p>Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến.</p> <p>Bổn phận đối với bản thân.</p>	Bộ phận
<i>Xử lý bất hoà với bạn bè</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được một số biểu hiện bất hoà với bạn bè.</li> <li>– Nhận biết được lợi ích của việc xử lý bất hoà với bạn bè.</li> <li>– Thực hiện được một số cách đơn giản, phù hợp để xử lý bất hoà với bạn bè.</li> </ul>	<p>Quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư.</p> <p>Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến.</p>	Bộ phận

Mạch nội dung	Yêu cầu cần đạt	Gợi ý tích hợp nội dung quyền con người	Mức độ tích hợp
	<ul style="list-style-type: none"> <li>Sẵn sàng giúp bạn bè xử lý bất hoà với nhau.</li> </ul>	<p>Quyền được bảo vệ chống lại bạo lực, lạm dụng.</p> <p>Bổn phận đối với cộng đồng, xã hội.</p>	
<i>Tuân thủ quy tắc an toàn giao thông</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nêu được một số quy tắc an toàn giao thông thường gặp.</li> <li>Nhận biết được sự cần thiết phải tuân thủ quy tắc an toàn giao thông.</li> <li>Tuân thủ quy tắc an toàn giao thông phù hợp với lứa tuổi.</li> <li>Đồng tình với những hành vi tuân thủ quy tắc an toàn giao thông; không đồng tình với những hành vi vi phạm quy tắc an toàn giao thông.</li> </ul>	<p>Nguyên tắc quyền con người.</p> <p>Quyền được đảm bảo an toàn.</p> <p>Bổn phận đối với cộng đồng, xã hội.</p>	Bộ phận
<b>LỚP 4</b>			
<i>Biết ơn người lao động</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nêu được đóng góp của một số người lao động ở xung quanh.</li> <li>Biết vì sao phải biết ơn người lao động.</li> <li>Thể hiện được lòng biết ơn người lao động bằng lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi.</li> <li>Nhắc nhở bạn bè, người thân có thái độ, hành vi biết ơn những người lao động.</li> </ul>	<p>Quyền tự do biểu đạt.</p> <p>Quyền được bảo đảm mức sống để phát triển toàn diện.</p> <p>Quyền được chăm sóc sức khoẻ.</p> <p>Bổn phận đối với cộng đồng, xã hội.</p>	Liên hệ
<i>Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nêu được một số biểu hiện của sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.</li> <li>Biết vì sao phải cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.</li> <li>Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn bằng những lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi.</li> <li>Sẵn sàng giúp đỡ người gặp khó khăn</li> </ul>	<p>Quyền được bảo vệ chống lại bạo lực, lạm dụng và sao nhãng đối với trẻ em.</p> <p>Quyền được bảo vệ đặc biệt đối với trẻ em không gia đình.</p> <p>Quyền được bảo vệ</p>	Bộ phận

Mạch nội dung	Yêu cầu cần đạt	Gợi ý tích hợp nội dung quyền con người	Mức độ tích hợp
	phù hợp với khả năng của bản thân.	<p>không bị bóc lột về kinh tế, làm những công việc nặng nhọc, độc hại.</p> <p>Quyền được bảo vệ khỏi sự phân biệt đối xử.</p> <p>Bản phận đối với cộng đồng, xã hội.</p>	
<i>Yêu lao động</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được một số biểu hiện của yêu lao động.</li> <li>– Biết vì sao phải yêu lao động.</li> <li>– Tích cực, tự giác tham gia hoạt động lao động phù hợp với khả năng của bản thân.</li> <li>– Quý trọng người yêu lao động; không đồng tình với những biểu hiện lười lao động.</li> </ul>	<p>Quyền được bảo vệ khỏi sự bóc lột sức lao động.</p> <p>Quyền được tham gia lao động phù hợp với khả năng.</p> <p>Bản phận đối với cộng đồng, xã hội.</p> <p>Bản phận đối với bản thân.</p>	Bộ phận
<i>Tôn trọng tài sản của người khác</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được một số biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác.</li> <li>– Biết vì sao phải tôn trọng tài sản của người khác.</li> <li>– Thể hiện thái độ tôn trọng tài sản của người khác bằng những lời nói, việc làm cụ thể phù hợp.</li> <li>– Nhắc nhở bạn bè, người thân tôn trọng tài sản của người khác.</li> </ul>	<p>Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến.</p> <p>Quyền về tài sản.</p> <p>Quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư.</p> <p>Bản phận đối với cộng đồng, xã hội.</p>	Bộ phận
<i>Bảo vệ của công</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được một số biểu hiện của bảo vệ của công.</li> <li>– Biết vì sao phải bảo vệ của công.</li> <li>– Có những việc làm cụ thể để bảo vệ của công.</li> <li>– Nhắc nhở mọi người giữ gìn, bảo vệ của công.</li> </ul>	<p>Quyền được tham gia giữ gìn, bảo vệ của công.</p> <p>Bản phận đối với cộng đồng, xã hội.</p>	Bộ phận

Mạch nội dung	Yêu cầu cần đạt	Gợi ý tích hợp nội dung quyền con người	Mức độ tích hợp
<i>Thiết lập và duy trì quan hệ bạn bè</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết vì sao phải thiết lập và duy trì quan hệ bạn bè.</li> <li>- Nhận biết được cách đơn giản để thiết lập, duy trì quan hệ bạn bè.</li> <li>- Có quan hệ tốt với bạn bè ở trường học và làng xóm, khối phố.</li> </ul>	<p>Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến.</p> <p>Quyền được tham gia các hoạt động văn hoá.</p> <p>Quyền được tự do kết giao bạn bè.</p> <p>Quyền được bình đẳng, tôn trọng.</p> <p>Quyền được bảo vệ không phân biệt đối xử.</p> <p>Bổn phận đối với bản thân.</p> <p>Bổn phận đối với cộng đồng, xã hội.</p>	Bộ phận
<i>Quý trọng đồng tiền</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được vai trò của tiền.</li> <li>- Biết được vì sao phải quý trọng đồng tiền.</li> <li>- Biết bảo quản và tiết kiệm tiền; mua sắm quần áo, đồ dùng, đồ chơi, quà bánh... đúng mức, phù hợp với hoàn cảnh gia đình.</li> <li>- Nhắc nhở bạn bè chi tiêu tiết kiệm.</li> </ul>	<p>Quyền về tài sản.</p> <p>Bổn phận đối với cộng đồng, xã hội.</p> <p>Bổn phận đối với gia đình.</p>	Liên hệ
<i>Quyền và bổn phận trẻ em</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kể được một số quyền và bổn phận cơ bản của trẻ em.</li> <li>- Biết vì sao phải thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em.</li> <li>- Thực hiện được quyền và bổn phận của trẻ em phù hợp với lứa tuổi.</li> <li>- Nhắc nhở, giúp đỡ bạn bè thực hiện quyền và bổn phận trẻ em.</li> </ul>	Quyền và bổn phận trẻ em.	Toàn phần

**LỚP 5**

Mạch nội dung	Yêu cầu cần đạt	Gợi ý tích hợp nội dung quyền con người	Mức độ tích hợp
<i>Tôn trọng sự khác biệt của người khác</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Kể được một số biểu hiện tôn trọng sự khác biệt (về đặc điểm cá nhân, giới tính, hoàn cảnh, dân tộc,...) của người khác.</li> <li>– Biết vì sao phải tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người.</li> <li>– Thể hiện được bằng lời nói và hành động thái độ tôn trọng sự khác biệt của người khác.</li> <li>– Không đồng tình với những hành vi phân biệt đối xử vì sự khác biệt về đặc điểm cá nhân, giới tính, hoàn cảnh, dân tộc,....</li> </ul>	<p>Quyền được giữ gìn bản sắc dân tộc.</p> <p>Quyền được bảo vệ khỏi sự phân biệt đối xử.</p> <p>Nguyên tắc quyền con người.</p> <p>Bổn phận đối với cộng đồng, xã hội.</p>	Toàn phần
<i>Vượt qua khó khăn</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được những khó khăn cần phải vượt qua trong cuộc sống.</li> <li>- Kể được một số biểu hiện của vượt qua khó khăn.</li> <li>- Biết được vì sao phải vượt qua khó khăn.</li> <li>- Quý trọng gương vượt khó trong học tập và trong cuộc sống.</li> </ul>	<p>Quyền được hỗ trợ giúp đỡ.</p> <p>Bổn phận đối với bản thân.</p>	Liên hệ
<i>Bảo vệ cái đúng, cái tốt</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận biết được cái đúng, cái tốt cần bảo vệ.</li> <li>– Biết vì sao phải bảo vệ cái đúng, cái tốt.</li> <li>–Biết một số cách đơn giản để bảo vệ cái đúng, cái tốt.</li> <li>– Mạnh dạn bảo vệ cái đúng, cái tốt.</li> </ul>	<p>Quyền tự do biểu đạt.</p> <p>Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến.</p> <p>Quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư.</p> <p>Bổn phận đối với cộng đồng, xã hội.</p>	Liên hệ
<i>Bảo vệ môi trường sống</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được các loại môi trường sống.</li> <li>– Biết vì sao phải bảo vệ môi trường sống.</li> </ul>	<p>Quyền sống và phát triển.</p> <p>Quyền được sống trong môi trường</p>	Bộ phận.



Mạch nội dung	Yêu cầu cần đạt	Gợi ý tích hợp nội dung quyền con người	Mức độ tích hợp
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết bảo vệ môi trường sống ở nhà, ở trường, ở nơi công cộng bằng những việc làm cụ thể phù hợp với khả năng.</li> <li>- Không đồng tình với những hành vi gây ô nhiễm môi trường; nhắc nhở người thân, bạn bè bảo vệ môi trường sống.</li> </ul>	<p>trong lành.</p> <p>Bổn phận đối với cộng đồng, xã hội.</p>	
<i>Phòng tránh bị xâm hại</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được một số biểu hiện xâm hại.</li> <li>- Biết vì sao phải phòng, tránh xâm hại.</li> <li>- Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về phòng, tránh xâm hại trẻ em.</li> <li>- Thực hiện được một số kỹ năng để phòng, tránh xâm hại.</li> </ul>	<p>Quyền được bảo vệ không bị bạo lực về thể chất, tinh thần.</p> <p>Quyền được bảo vệ khỏi sự bóc lột lao động.</p> <p>Quyền được bảo vệ không bị bỏ rơi, mua bán, bắt cóc.</p> <p>Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến.</p> <p>Quyền được bảo vệ chống lại bạo lực, lạm dụng và sao nhãng đối với trẻ em.</p> <p>Bổn phận đối với bản thân.</p>	Toàn phần
<i>Sử dụng tiền hợp lí</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được biểu hiện của việc sử dụng tiền hợp lí.</li> <li>- Biết được vì sao phải sử dụng tiền hợp lí.</li> <li>- Nêu được cách sử dụng tiền hợp lí.</li> <li>- Thực hiện được việc sử dụng tiền hợp lí.</li> <li>- Góp ý với bạn bè để sử dụng tiền hợp lí.</li> </ul>	<p>Quyền về tài sản.</p> <p>Bổn phận đối với gia đình.</p> <p>Bổn phận đối với bản thân.</p>	Liên hệ

**1.1.2. Một số ví dụ về tích hợp nội dung giáo dục quyền con người trong các bộ sách giáo khoa môn Đạo đức**

**a) Bộ sách Cánh Diều**

<b>Bài học</b>	<b>Gợi ý tích hợp nội dung quyền con người</b>	<b>Mức độ tích hợp</b>
<b>LỚP 1</b>		
Bài 1: Em với nội quy trường lớp	- Quyền được đi học. - Bổn phận trẻ em đối với cộng đồng, xã hội.	Liên hệ
Bài 3: Học tập, sinh hoạt đúng giờ	- Quyền được học tập. - Bổn phận trẻ em đối với bản thân.	Liên hệ
Bài 6: Em tự giác làm việc của mình	- Quyền được tham gia. - Bổn phận trẻ em đối với bản thân.	Liên hệ
Bài 7: Yêu thương gia đình	- Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng - Quyền được đoàn tụ, liên hệ và tiếp xúc với cha mẹ. - Quyền được sống chung với cha mẹ. - Bổn phận trẻ em đối với gia đình.	Liên hệ
Bài 8: Em với ông bà, cha mẹ	- Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng - Quyền được đoàn tụ, liên hệ và tiếp xúc với cha mẹ. - Quyền được sống chung với cha mẹ. - Bổn phận trẻ em đối với gia đình.	Liên hệ
Bài 12: Phòng tránh bị ngã	- Quyền được chăm sóc sức khỏe. - Bổn phận trẻ em đối với bản thân.	Bộ phận
Bài 13: Phòng tránh bị thương do các vật sắc nhọn	- Quyền được chăm sóc sức khỏe. - Bổn phận trẻ em đối với bản thân.	Bộ phận
Bài 14: Phòng tránh bị bỏng	- Quyền được chăm sóc sức khỏe. - Bổn phận trẻ em đối với bản thân.	Bộ phận
Bài 15: Phòng tránh bị điện giật	- Quyền được chăm sóc sức khỏe. - Bổn phận trẻ em đối với bản thân.	Bộ phận
<b>LỚP 2</b>		

Bài 2: Kính trọng thầy cô giáo	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền được giáo dục.</li> <li>- Quyền được kết giao bạn bè.</li> <li>- Quyền được bảo vệ khỏi sự phân biệt đối xử.</li> <li>- Bổn phận trẻ em đối với nhà trường.</li> </ul>	Bộ phận
Bài 3: Yêu quý bạn bè	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền được kết giao bạn bè.</li> <li>- Quyền được bảo vệ khỏi sự phân biệt đối xử.</li> <li>- Bổn phận trẻ em đối với nhà trường.</li> </ul>	Bộ phận
Bài 4: Nhận lỗi và sửa lỗi	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền tự do bày tỏ ý kiến.</li> <li>- Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến.</li> <li>- Quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư.</li> <li>- Bổn phận trẻ em đối với bản thân.</li> </ul>	Bộ phận
Bài 5: Khi em bị bắt nạt	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền được hỗ trợ, giúp đỡ.</li> <li>- Quyền được bảo vệ chống lại bạo lực, làm dưng.</li> <li>- Quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư.</li> <li>- Quyền được tiếp cận thông tin phù hợp.</li> <li>- Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến.</li> <li>- Bổn phận đối với bản thân.</li> </ul>	Bộ phận
Bài 6: Khi em bị lạc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền được hỗ trợ, giúp đỡ.</li> <li>- Quyền được bảo vệ chống lại bạo lực, làm dưng.</li> <li>- Quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư.</li> <li>- Quyền được tiếp cận thông tin phù hợp.</li> <li>- Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến.</li> <li>- Bổn phận đối với bản thân.</li> </ul>	Bộ phận
Bài 7: Tiếp xúc với người lạ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền được hỗ trợ, giúp đỡ.</li> <li>- Quyền được bảo vệ chống lại bạo lực, làm dưng.</li> <li>- Quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư.</li> <li>- Quyền được tiếp cận thông tin phù hợp.</li> <li>- Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến.</li> <li>- Bổn phận đối với bản thân.</li> </ul>	Bộ phận
Bài 8: Bảo quản đồ dùng cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư.</li> <li>- Bổn phận trẻ em đối với gia đình.</li> </ul>	Liên hệ
Bài 10: Thể hiện cảm xúc bản thân	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền tự do bày tỏ ý kiến.</li> <li>- Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến.</li> </ul>	Bộ phận

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền được bảo vệ chống lại bạo lực, lạm dụng.</li> <li>- Quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư.</li> <li>- Bổn phận trẻ em đối với bản thân.</li> </ul>	
Bài 12: Em với quy định nơi công cộng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguyên tắc quyền con người.</li> <li>- Quyền được bảo đảm an toàn.</li> <li>- Quyền được sống trong môi trường trong lành.</li> <li>- Quyền được vui chơi, giải trí.</li> <li>- Bổn phận trẻ em đối với cộng đồng, xã hội.</li> </ul>	Bộ phận
Bài 13: Em yêu quê hương	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền giữ gìn, phát huy bản sắc;</li> <li>- Quyền được sống trong môi trường trong lành.</li> <li>- Bổn phận trẻ em đối với quê hương, đất nước.</li> <li>- Bổn phận trẻ em đối với cộng đồng, xã hội.</li> </ul>	Liên hệ
<b>LỚP 3</b>		
Bài 1: Em khám phá đất nước Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền có quốc tịch;</li> <li>- Quyền được sống trong môi trường trong lành;</li> <li>- Quyền giữ gìn, phát huy bản sắc;</li> <li>- Quyền sống và phát triển.</li> <li>- Bổn phận trẻ em đối với quê hương, đất nước.</li> </ul>	Bộ phận
Bài 2: Em yêu Tổ quốc Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền có quốc tịch;</li> <li>- Quyền được sống trong môi trường trong lành;</li> <li>- Quyền giữ gìn, phát huy bản sắc;</li> <li>- Quyền sống và phát triển.</li> <li>- Bổn phận trẻ em đối với quê hương, đất nước.</li> </ul>	Bộ phận
Bài 3: Em quan tâm hàng xóm láng giềng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền được nghỉ ngơi, vui chơi, giải trí;</li> <li>- Quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư.</li> <li>- Bổn phận trẻ em đối với cộng đồng, xã hội.</li> </ul>	Liên hệ
Bài 4: Em ham học hỏi	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền được học tập.</li> <li>Bổn phận trẻ em đối với bản thân.</li> </ul>	Liên hệ
Bài 10: Em xử lí bất hoà với bạn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư.</li> <li>- Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến.</li> <li>- Quyền được bảo vệ chống lại bạo lực, lạm dụng.</li> <li>- Bổn phận đối với cộng đồng, xã hội.</li> </ul>	Bộ phận

Bài 12: Em tuân thủ quy tắc an toàn giao thông	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguyên tắc quyền con người.</li> <li>- Quyền được đảm bảo an toàn.</li> <li>- Bổn phận đối với cộng đồng, xã hội.</li> </ul>	Bộ phận
<b>LỚP 4</b>		
Bài 4. Em thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền được bảo vệ chống lại bạo lực, lạm dụng và sao nhãng đối với trẻ em.</li> <li>- Quyền được bảo vệ đặc biệt đối với trẻ em không gia đình.</li> <li>- Quyền được bảo vệ không bị bóc lột về kinh tế, làm những công việc nặng nhọc, độc hại.</li> <li>- Quyền được bảo vệ khỏi sự phân biệt đối xử.</li> <li>Bổn phận đối với cộng đồng, xã hội.</li> </ul>	Bộ phận
Bài 6. Em tích cực tham gia lao động	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền được bảo vệ khỏi sự bóc lột sức lao động.</li> <li>- Quyền được tham gia lao động phù hợp với khả năng.</li> <li>- Bổn phận đối với cộng đồng, xã hội.</li> <li>- Bổn phận đối với bản thân.</li> </ul>	Bộ phận
Bài 8. Em bảo vệ của công	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền được tham gia giữ gìn, bảo vệ của công.</li> <li>- Bổn phận đối với cộng đồng, xã hội.</li> </ul>	Bộ phận
Bài 10. Em nuôi dưỡng quan hệ bạn bè	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến.</li> <li>- Quyền được tham gia các hoạt động văn hoá.</li> <li>- Quyền được tự do kết giao bạn bè.</li> <li>- Quyền được bình đẳng, tôn trọng.</li> <li>- Quyền được bảo vệ không phân biệt đối xử.</li> <li>- Bổn phận đối với bản thân.</li> <li>- Bổn phận đối với cộng đồng, xã hội.</li> </ul>	Bộ phận
Bài 12. Em thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em	Quyền và bổn phận trẻ em.	Toàn phần

*b) Bộ sách Kết nối tri thức*

Bài học	Gợi ý tích hợp nội dung quyền con người	Mức độ tích hợp
<b>LỚP 1</b>		

Bài 6: Lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng</li> <li>- Quyền được đoàn tụ, liên hệ và tiếp xúc với cha mẹ.</li> <li>- Quyền được sống chung với cha mẹ.</li> <li>- Bổn phận trẻ em đối với gia đình.</li> </ul>	Liên hệ
Bài 13: Giữ gìn tài sản của trường, lớp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền được đi học.</li> <li>- Bổn phận trẻ em đối với cộng đồng, xã hội.</li> </ul>	Liên hệ.
Bài 14: Giữ vệ sinh trường, lớp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền được tham gia.</li> <li>- Bổn phận trẻ em đối với bản thân.</li> </ul>	Liên hệ
Bài 18: Tự giác tham gia các hoạt động ở trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền được tham gia.</li> <li>- Bổn phận trẻ em đối với bản thân.</li> </ul>	Liên hệ
<b>LỚP 2</b>		
Bài 3: Yêu quý bạn bè	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền được tham gia các hoạt động văn hoá.</li> <li>- Quyền được bảo vệ chống lại bạo lực, làm dưng.</li> <li>- Quyền được giáo dục.</li> <li>- Quyền được kết giao bạn bè.</li> <li>- Quyền được bảo vệ khỏi sự phân biệt đối xử.</li> <li>- Bổn phận trẻ em đối với nhà trường.</li> </ul>	Bộ phận
Bài 7: Bảo quản đồ dùng gia đình	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư.</li> <li>- Bổn phận trẻ em đối với gia đình.</li> </ul>	Liên hệ
Bài 15: Em tuân thủ quy định nơi công cộng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguyên tắc quyền con người.</li> <li>- Quyền được bảo đảm an toàn.</li> <li>- Quyền được sống trong môi trường trong lành.</li> <li>- Quyền được vui chơi, giải trí.</li> <li>- Bổn phận trẻ em đối với cộng đồng, xã hội.</li> </ul>	Bộ phận
<b>LỚP 3</b>		
Bài 3: Em quan tâm hàng xóm láng giềng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền được nghỉ ngơi, vui chơi, giải trí;</li> <li>- Quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư.</li> <li>- Bổn phận trẻ em đối với cộng đồng, xã hội.</li> </ul>	Liên hệ
Bài 8: Xử lí bất hoà với bạn bè	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư.</li> <li>- Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến.</li> <li>- Quyền được bảo vệ chống lại bạo lực, làm dưng.</li> <li>- Bổn phận đối với cộng đồng, xã hội.</li> </ul>	Bộ phận

Bài 10: An toàn khi tham gia giao thông	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguyên tắc quyền con người.</li> <li>- Quyền được đảm bảo an toàn.</li> <li>- Bổn phận đối với cộng đồng, xã hội.</li> </ul>	Bộ phận
<b>LỚP 4</b>		
Bài 2. Chăm sóc, giúp đỡ người gặp khó khăn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền được bảo vệ chống lại bạo lực, lạm dụng và sao nhãng đối với trẻ em.</li> <li>- Quyền được bảo vệ đặc biệt đối với trẻ em không gia đình.</li> <li>- Quyền được bảo vệ không bị bóc lột về kinh tế, làm những công việc nặng nhọc, độc hại.</li> <li>- Quyền được bảo vệ khỏi sự phân biệt đối xử.</li> <li>- Bổn phận đối với cộng đồng, xã hội.</li> </ul>	Bộ phận
Bài 3. Yêu lao động	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền được bảo vệ khỏi sự bóc lột sức lao động.</li> <li>- Quyền được tham gia lao động phù hợp với khả năng.</li> <li>- Bổn phận đối với cộng đồng, xã hội.</li> <li>- Bổn phận đối với bản thân.</li> </ul>	Bộ phận
Bài 4. Tôn trọng tài sản của người khác	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến.</li> <li>- Quyền về tài sản.</li> <li>- Quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư.</li> <li>- Bổn phận đối với cộng đồng, xã hội.</li> </ul>	Bộ phận
Bài 7: Thiết lập quan hệ bạn bè	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến.</li> <li>- Quyền được tham gia các hoạt động văn hoá.</li> <li>- Quyền được tự do kết giao bạn bè.</li> <li>- Quyền được bình đẳng, tôn trọng.</li> <li>- Quyền được bảo vệ không phân biệt đối xử.</li> <li>- Bổn phận đối với bản thân.</li> <li>- Bổn phận đối với cộng đồng, xã hội.</li> </ul>	Bộ phận
Bài 12. Quyền và bổn phận của trẻ em	Quyền và bổn phận trẻ em.	Toàn phần

c) Bộ sách Chân trời sáng tạo

<b>Bài học</b>	<b>Gợi ý tích hợp nội dung quyền con người</b>	<b>Mức độ tích hợp</b>
<b>LỚP 1</b>		
Bài 2: Quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng</li> <li>- Quyền được đoàn tụ, liên hệ và tiếp xúc với cha mẹ.</li> <li>- Quyền được sống chung với cha mẹ.</li> <li>- Bổn phận trẻ em đối với gia đình.</li> </ul>	Liên hệ
Bài 10: Cùng thực hiện nội quy trường, lớp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền được đi học.</li> <li>- Bổn phận trẻ em đối với cộng đồng, xã hội.</li> </ul>	Liên hệ.
Bài 11: Tự chăm sóc bản thân	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền được chăm sóc sức khỏe.</li> <li>- Bổn phận trẻ em đối với bản thân.</li> </ul>	Bộ phận
<b>LỚP 2</b>		
Bài 3. Bảo quản đồ dùng gia đình	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư.</li> <li>- Bổn phận trẻ em đối với gia đình.</li> </ul>	Liên hệ
Bài 5: Kính trọng thầy giáo, cô giáo	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mọi trẻ em có quyền thể hiện quan điểm, cảm xúc và mong ước của mình trong tất cả các vấn đề ảnh hưởng đến mình.</li> <li>- Quyền và bổn phận trẻ em (quyền gắn liền với trách nhiệm, nghĩa vụ).</li> <li>- Nguyên tắc của quyền con người.</li> </ul>	Liên hệ
Bài 10: Kiểm chế cảm xúc tiêu cực	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền tự do bày tỏ ý kiến.</li> <li>- Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến.</li> <li>- Quyền được bảo vệ chống lại bạo lực, làm dưng.</li> <li>- Quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư.</li> <li>- Bổn phận trẻ em đối với bản thân.</li> </ul>	Bộ phận
Bài 12: Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nơi công cộng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền được hỗ trợ, giúp đỡ.</li> <li>- Quyền được bảo vệ chống lại bạo lực, làm dưng.</li> <li>- Quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư.</li> <li>- Quyền được tiếp cận thông tin phù hợp.</li> <li>- Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến.</li> <li>- Bổn phận đối với bản thân.</li> </ul>	Bộ phận
Bài 15: Thực hiện quy định nơi công cộng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguyên tắc quyền con người.</li> <li>- Quyền được bảo đảm an toàn.</li> <li>- Quyền được sống trong môi trường trong lành.</li> </ul>	Bộ phận



	- Quyền được vui chơi, giải trí. - Bổn phận trẻ em đối với cộng đồng, xã hội.	
<b>LỚP 3</b>		
Bài 2: An toàn khi đi trên các phương tiện giao thông	- Nguyên tắc quyền con người. - Quyền được đảm bảo an toàn. - Bổn phận đối với cộng đồng, xã hội.	Bộ phận
Bài 7: Quan tâm đến hàng xóm láng giềng	- Quyền được nghỉ ngơi, vui chơi, giải trí; - Quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư. - Bổn phận trẻ em đối với cộng đồng, xã hội.	Liên hệ
<b>LỚP 4</b>		
Bài 11. Quyền trẻ em	Quyền và bổn phận trẻ em.	Toàn phần
Bài 12. Bổn phận của trẻ em	Quyền và bổn phận trẻ em.	Toàn phần

## 1.2. MÔN TIẾNG VIỆT

### 1.2.1. Tích hợp nội dung giáo dục quyền con người trong Chương trình môn Tiếng Việt

Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018 quy định mục tiêu của môn Ngữ văn là:

*“a) Hình thành và phát triển cho HS những phẩm chất chủ yếu: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm; bồi dưỡng tâm hồn, hình thành nhân cách và phát triển cá tính. Môn Ngữ văn giúp HS khám phá bản thân và thế giới xung quanh, thấu hiểu con người, có đời sống tâm hồn phong phú, có quan niệm sống và ứng xử nhân văn; có tình yêu đối với tiếng Việt và văn học; có ý thức về cội nguồn và bản sắc của dân tộc, góp phần giữ gìn, phát triển các giá trị văn hoá Việt Nam; có tinh thần tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại và khả năng hội nhập quốc tế.*

*b) Góp phần giúp HS phát triển các năng lực chung: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Đặc biệt, môn Ngữ văn giúp HS phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học: rèn luyện các kỹ năng đọc, viết, nói và nghe; có hệ thống kiến thức phổ thông nền tảng về tiếng Việt và văn học, phát triển tư duy hình tượng và tư duy logic, góp phần hình thành học vấn căn bản của một người có văn*

hoá; biết tạo lập các văn bản thông dụng; biết tiếp nhận, đánh giá các văn bản văn học nói riêng, các sản phẩm giao tiếp và các giá trị thẩm mỹ nói chung trong cuộc sống”<sup>1</sup>.

Đối với cấp tiểu học, mục tiêu môn Ngữ văn (ở cấp tiểu học gọi là môn Tiếng Việt) được quy định cụ thể như sau:

“a) Giúp học sinh hình thành và phát triển những phẩm chất chủ yếu với các biểu hiện cụ thể: yêu thiên nhiên, gia đình, quê hương; có ý thức đối với cội nguồn; yêu thích cái đẹp, cái thiện và có cảm xúc lành mạnh; có hứng thú học tập, ham thích lao động; thật thà, ngay thẳng trong học tập và đời sống; có ý thức thực hiện trách nhiệm đối với bản thân, gia đình, xã hội và môi trường xung quanh.

b) Giúp học sinh bước đầu hình thành các năng lực chung, phát triển năng lực ngôn ngữ ở tất cả các kỹ năng đọc, viết, nói và nghe với mức độ căn bản: đọc đúng, trôi chảy văn bản; hiểu được nội dung, thông tin chính của văn bản; liên hệ, so sánh ngoài văn bản; viết đúng chính tả, ngữ pháp; viết được một số câu, đoạn, bài văn ngắn (chủ yếu là bài văn kể và tả) phát biểu rõ ràng; nghe hiểu ý kiến người nói.

Phát triển năng lực văn học với yêu cầu phân biệt được thơ và truyện, biết cách đọc thơ và truyện; nhận biết được vẻ đẹp của ngôn từ nghệ thuật; có trí tưởng tượng, hiểu và biết xúc động trước cái đẹp, cái thiện của con người và thế giới xung quanh được thể hiện trong các văn bản văn học”<sup>2</sup>.

Có thể nói, thông qua các văn bản ngôn từ và những hình tượng nghệ thuật sinh động trong các tác phẩm văn học, bằng hoạt động đọc, viết, nói và nghe, môn Ngữ văn ở bậc phổ thông nói chung và môn Tiếng Việt ở cấp tiểu học nói riêng có vai trò to lớn trong việc giúp học sinh hình thành và phát triển những phẩm chất tốt đẹp cũng như các năng lực cốt lõi để sống và làm việc hiệu quả, để học suốt đời. Môn Ngữ văn cũng là một môn học có nhiều “cơ hội” để tích hợp các nội dung giáo dục toàn diện cho HS, trong đó có nội dung về quyền con người.

Mạch nội dung	Yêu cầu cần đạt	Gợi ý tích hợp nội dung quyền con người	Mức độ tích hợp
<b>LỚP 1</b>			
<b>Đọc</b>	Đọc hiểu (văn bản văn học và văn bản thông tin) phù hợp với lớp 1.	- Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển toàn diện.	Liên hệ

<sup>1</sup> Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), tr.5.

<sup>2</sup> Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), tr.5.

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu.</li> <li>- Quyền được tiếp cận thông tin.</li> <li>- Quyền được bày tỏ ý kiến.</li> </ul>	
	Nêu được nhân vật yêu thích nhất và bước đầu biết giải thích vì sao.	Quyền được bày tỏ ý kiến.	Liên hệ
<b>Viết</b>	Viết câu, đoạn văn ngắn theo yêu cầu phù hợp với lớp 1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển toàn diện.</li> <li>- Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu.</li> <li>- Quyền được bày tỏ ý kiến.</li> <li>- Quyền dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc, phát huy truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc mình.</li> <li>- Bản phận giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, giữ gìn bản sắc, phát huy truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc mình.</li> </ul>	Liên hệ
	Viết câu trả lời hoặc viết lại câu đã nói để giới thiệu bản thân dựa trên gợi ý.	Quyền được bày tỏ ý kiến.	Liên hệ
<b>Nói và nghe</b>	Nói và nghe theo yêu cầu phù hợp với lớp 1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển toàn diện.</li> <li>- Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu.</li> <li>- Quyền được tiếp cận thông tin và tham gia hoạt động xã hội.</li> <li>- Quyền được bày tỏ ý kiến và hội họp.</li> <li>- Quyền dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc, phát huy truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc mình.</li> <li>- Bản phận giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, giữ gìn bản sắc, phát huy truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc mình.</li> </ul>	Liên hệ

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nói rõ ràng, thành câu. Biết nhìn vào người nghe khi nói.</li> <li>- Đặt được câu hỏi đơn giản và trả lời đúng vào nội dung câu hỏi.</li> <li>- Nói và đáp lại được lời chào hỏi, xin phép, cảm ơn, xin lỗi, phù hợp với đối tượng người nghe.</li> <li>- Biết giới thiệu ngắn về bản thân, gia đình, đồ vật yêu thích dựa trên gợi ý.</li> </ul>	Quyền được bày tỏ ý kiến và hội họp.	Liên hệ
	Biết đưa tay xin phát biểu, chờ đến lượt được phát biểu.	Quyền được bày tỏ ý kiến và hội họp.	Liên hệ
	Biết trao đổi trong nhóm để chia sẻ những ý nghĩ, thông tin đơn giản	Quyền được bày tỏ ý kiến và hội họp.	Liên hệ
<b>LỚP 2</b>			
<b>Đọc</b>	Đọc hiểu (văn bản văn học và văn bản thông tin) phù hợp với lớp 2.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển toàn diện.</li> <li>- Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu.</li> <li>- Quyền được tiếp cận thông tin.</li> <li>- Quyền được bày tỏ ý kiến.</li> </ul>	Liên hệ
	Điền được những thông tin quan trọng vào phiếu đọc sách.	Quyền được tiếp cận thông tin	Liên hệ
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được nhân vật yêu thích nhất và giải thích được vì sao.</li> <li>- Nêu được các thông tin bổ ích đối với bản thân từ văn bản.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền được bày tỏ ý kiến.</li> <li>- Quyền được giáo dục, học tập để phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng của bản thân.</li> </ul>	Liên hệ
<b>Viết</b>	Viết đoạn văn ngắn theo yêu cầu phù hợp với lớp 2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển toàn diện.</li> <li>- Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu.</li> <li>- Quyền được bày tỏ ý kiến.</li> <li>- Quyền dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc, phát huy truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc mình.</li> <li>- Bản phận giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, giữ gìn bản sắc, phát huy truyền thống văn</li> </ul>	Liên hệ

		hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc mình.	
	Viết được 4 - 5 câu thuật lại một sự việc đã chứng kiến hoặc tham gia dựa vào gợi ý.	Quyền được bày tỏ ý kiến.	
	Viết được 4 - 5 câu nói về tình cảm của mình đối với người thân hoặc sự việc dựa vào gợi ý.	Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ và đạo đức, trở thành người con hiếu thảo của gia đình.	Liên hệ
<b>Nói và nghe</b>	Nói và nghe theo yêu cầu phù hợp với lớp 2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển toàn diện.</li> <li>- Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu.</li> <li>- Quyền được tiếp cận thông tin và tham gia hoạt động xã hội.</li> <li>- Quyền được bày tỏ ý kiến và hội họp.</li> <li>- Quyền dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc, phát huy truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc mình.</li> <li>- Bản phận giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, giữ gìn bản sắc, phát huy truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc mình.</li> </ul>	Liên hệ
	Nói rõ ràng, có thói quen nhìn vào người khác.	Quyền được bày tỏ ý kiến và hội họp.	Liên hệ
	Biết nói và đáp lại lời chào hỏi, chia tay, cảm ơn, xin lỗi, lời mời, lời đề nghị, chúc mừng, chia buồn, an ủi, khen ngợi, bày tỏ sự ngạc nhiên, đồng ý, không đồng ý, từ chối phù hợp với đối tượng người nghe.	Quyền được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng.	Liên hệ
	Nói ngắn gọn về một câu chuyện hoặc bài thơ đã đọc theo lựa chọn của cá nhân	Quyền được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng.	Liên hệ
	Có thói quen và thái độ chú ý nghe người khác nói. Đặt được	Quyền được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng.	Liên hệ

	câu hỏi về những gì chưa rõ khi nghe		
	Biết trao đổi trong nhóm về một vấn đề: chú ý lắng nghe người khác, đóng góp ý kiến của mình, không nói chen ngang khi người khác nói.	Quyền được tham gia trao đổi, bày tỏ ý kiến trong cộng đồng.	Liên hệ
<b>LỚP 3</b>			
<b>Đọc</b>	Đọc hiểu (văn bản văn học và văn bản thông tin) phù hợp với lớp 3.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển toàn diện.</li> <li>- Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu.</li> <li>- Quyền được tiếp cận thông tin.</li> <li>- Quyền được bày tỏ ý kiến.</li> </ul>	Liên hệ
	Ghi chép ngắn gọn những nội dung quan trọng vào phiếu đọc sách hoặc sổ tay.	Quyền được tiếp cận thông tin	Liên hệ
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được điều tác giả muốn nói qua văn bản.</li> <li>- Nêu được những điều học được từ văn bản.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền được bày tỏ ý kiến.</li> <li>- Quyền được giáo dục, học tập để phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng của bản thân.</li> </ul>	Liên hệ
	Lựa chọn một nhân vật trong tác phẩm đã học hoặc đã đọc, nêu tình cảm, suy nghĩ về nhân vật đó.	Quyền được bày tỏ ý kiến.	Liên hệ
<b>Viết</b>	Viết đoạn văn, văn bản theo yêu cầu, kiểu văn bản và thể loại phù hợp với lớp 3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển toàn diện.</li> <li>- Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu.</li> <li>- Quyền được bày tỏ ý kiến.</li> <li>- Quyền được bảo vệ.</li> <li>- Quyền dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc, phát huy truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc mình.</li> <li>- Bản phận giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, giữ gìn bản sắc, phát huy truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc mình.</li> </ul>	Liên hệ

	Viết được đoạn văn thuật lại một sự việc đã chứng kiến hoặc tham gia.	Quyền được bày tỏ ý kiến.	Liên hệ
	Viết được đoạn văn ngắn nêu tình cảm, cảm xúc về con người, cảnh vật dựa vào gợi ý.	Quyền được bày tỏ ý kiến.	Liên hệ
	Viết được đoạn văn nêu lí do vì sao mình thích hoặc không thích một nhân vật trong câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.	Quyền được bày tỏ ý kiến.	Liên hệ
	Viết được đoạn văn ngắn giới thiệu về bản thân, nêu được thông tin quan trọng như: họ và tên, ngày sinh, nơi sinh, sở thích, ước mơ của bản thân.	Quyền được khai sinh, quyền có họ, tên; quyền có chỗ ở, được chăm sóc và phát triển...	Liên hệ
	Viết được thông báo hay bản tin ngắn theo mẫu; điền được thông tin vào một số tờ khai in sẵn; viết được thư cho người thân hay bạn bè (thư viết tay hoặc thư điện tử).	- Quyền được bày tỏ ý kiến. - Quyền được bảo vệ.	Liên hệ
<b>Nói và nghe</b>	Nói và nghe theo yêu cầu phù hợp với lớp 3	- Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển toàn diện. - Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu. - Quyền được tiếp cận thông tin và tham gia hoạt động xã hội. - Quyền được bày tỏ ý kiến và hội họp. - Quyền dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc, phát huy truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc mình. - Bổn phận giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, giữ gìn bản sắc, phát huy truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc mình.	Liên hệ
	Nói rõ ràng, tập trung vào mục đích nói và đề tài được nói tới; có thái độ tự tin và có thói quen nhìn	Quyền được bày tỏ ý kiến và hội họp.	Liên hệ

	vào người nghe, biết tránh dùng từ ngữ kém văn hoá.		
	Biết phát biểu ý kiến trước nhóm, tổ, lớp; giới thiệu các thành viên, các hoạt động của nhóm, tổ, lớp.	Quyền được bày tỏ ý kiến và hội họp.	Liên hệ
	Chú ý nghe người khác nói. Đặt được những câu hỏi có liên quan để hiểu đúng nội dung đã nghe.	Quyền được bày tỏ ý kiến và hội họp.	Liên hệ
	Biết hỏi và đáp kết hợp với cử chỉ, điệu bộ thích hợp.	Quyền được bày tỏ ý kiến và hội họp.	Liên hệ
	Biết nói chuyện qua điện thoại với cách mở đầu và kết thúc phù hợp; lắng nghe để hiểu đúng thông tin; nói rõ ràng và tỏ thái độ thích hợp; tập trung vào mục đích cuộc nói chuyện.	Quyền được bày tỏ ý kiến và hội họp.	Liên hệ
<b>LỚP 4</b>			
<b>Đọc</b>	Đọc hiểu (văn bản văn học và văn bản thông tin) phù hợp với lớp 4.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển toàn diện.</li> <li>- Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu.</li> <li>- Quyền được tiếp cận thông tin.</li> <li>- Quyền được bày tỏ ý kiến.</li> <li>- Quyền dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc, phát huy truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc mình.</li> <li>- Bổn phận giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, giữ gìn bản sắc, phát huy truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc mình.</li> </ul>	Liên hệ
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng được từ điển học sinh để tìm từ và nghĩa của các từ ngữ mới.</li> <li>- Ghi chép được vắn tắt những ý tưởng, chi tiết quan trọng vào phiếu đọc sách hoặc sổ tay.</li> </ul>	Quyền được tiếp cận thông tin.	Liên hệ



	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được tình cảm, suy nghĩ của bản thân sau khi đọc văn bản.</li> <li>- Nêu được câu chuyện, bài hoặc đoạn thơ mà mình yêu thích nhất và giải thích vì sao.</li> </ul>	Quyền được bày tỏ ý kiến.	Liên hệ
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được cách ứng xử của bản thân nếu gặp tình huống tương tự như tình huống của nhân vật trong tác phẩm.</li> <li>- Nêu được một vấn đề có ý nghĩa đối với bản thân hay cộng đồng được gọi ra từ văn bản đã đọc.</li> </ul>	Quyền được tham gia trao đổi, bày tỏ ý kiến; quyền học tập để phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng của bản thân.	Liên hệ
<b>Viết</b>	Viết đoạn văn, văn bản theo yêu cầu, kiểu văn bản và thể loại phù hợp với lớp 4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển toàn diện.</li> <li>- Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu.</li> <li>- Quyền được bày tỏ ý kiến.</li> <li>- Quyền dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc, phát huy truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc mình.</li> <li>- Bổn phận giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, giữ gìn bản sắc, phát huy truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc mình.</li> </ul>	Liên hệ
	Viết được bài văn thuật lại một sự việc đã chứng kiến (nhìn, xem) hoặc tham gia và chia sẻ suy nghĩ, tình cảm của mình về sự việc đó.	Quyền được tiếp cận thông tin và tham gia hoạt động xã hội (để chia sẻ về những trải nghiệm, cảm xúc, suy nghĩ của cá nhân).	Liên hệ
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Viết được đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc của bản thân về một nhân vật trong văn học hoặc một người gần gũi, thân thiết.</li> <li>- Viết được đoạn văn ngắn nêu lí do vì sao mình thích câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.</li> </ul>	Quyền được bày tỏ ý kiến.	Liên hệ
	Viết được báo cáo thảo luận nhóm, đơn theo mẫu, thư cho người thân, bạn bè.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền được bày tỏ ý kiến.</li> <li>- Quyền được bảo vệ.</li> </ul>	Liên hệ

<b>Nói và nghe</b>	Nói và nghe theo yêu cầu phù hợp với lớp 4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển toàn diện.</li> <li>- Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu.</li> <li>- Quyền được tiếp cận thông tin và tham gia hoạt động xã hội.</li> <li>- Quyền được bày tỏ ý kiến và hội họp.</li> <li>- Quyền dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc, phát huy truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc mình.</li> <li>- Bổn phận giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, giữ gìn bản sắc, phát huy truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc mình.</li> </ul>	Liên hệ
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nói rõ ràng, tập trung vào mục đích và đề tài; có thái độ tự tin; biết kết hợp cử chỉ, điệu bộ để tăng hiệu quả giao tiếp.</li> <li>- Nói được về một đề tài có sử dụng các phương tiện hỗ trợ (ví dụ: tranh ảnh, sơ đồ,...).</li> <li>- Kể lại được một sự việc đã tham gia và chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ về sự việc đó.</li> </ul>	Quyền được bày tỏ ý kiến và hội họp.	Liên hệ
	Trình bày được lí lẽ để củng cố cho một ý kiến hoặc nhận định về một vấn đề gắn gũi với đời sống.	Quyền được tham gia trao đổi, bày tỏ ý kiến, nguyện vọng.	Liên hệ
	Ghi lại được những nội dung quan trọng khi nghe ý kiến phát biểu của người khác.	Quyền được tiếp cận thông tin.	Liên hệ
	Biết đóng góp ý kiến trong việc thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm hoặc một nhiệm vụ mà nhóm, lớp phải thực hiện.	Quyền được tham gia trao đổi, bày tỏ ý kiến trong cộng đồng.	Liên hệ
<b>LỚP 5</b>			
<b>Đọc</b>	Đọc hiểu (văn bản văn học và văn bản thông tin) phù hợp với lớp 5.	- Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển toàn diện.	Liên hệ

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu.</li> <li>- Quyền được tiếp cận thông tin và tham gia hoạt động xã hội.</li> <li>- Quyền dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc, phát huy truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc mình.</li> <li>- Bản phận giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, giữ gìn bản sắc, phát huy truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc mình.</li> </ul>	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng được một số từ điển tiếng Việt thông dụng để tìm từ, nghĩa của từ, cách dùng từ và tra cứu thông tin khác.</li> <li>- Ghi chép được vắn tắt những ý tưởng, chi tiết quan trọng vào phiếu đọc sách hoặc sổ tay.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền được tiếp cận thông tin.</li> <li>- Quyền được bày tỏ ý kiến.</li> </ul>	Liên hệ
	Nêu những điều học được từ câu chuyện, bài thơ, màn kịch; lựa chọn điều tâm đắc nhất và giải thích vì sao.		
	Nêu được những thay đổi trong hiểu biết, tình cảm, cách ứng xử của bản thân khi đọc văn bản.	Quyền học tập để phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng của bản thân.	Liên hệ
<b>Viết</b>	Viết đoạn văn, văn bản theo yêu cầu, kiểu văn bản và thể loại phù hợp với lớp 5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển toàn diện.</li> <li>- Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu.</li> <li>- Quyền được bày tỏ ý kiến.</li> <li>- Quyền dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc, phát huy truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc mình.</li> <li>- Bản phận giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, giữ gìn bản sắc, phát huy truyền thống văn</li> </ul>	Liên hệ

		hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc mình.	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Viết được đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc của bản thân trước một sự việc hoặc một bài thơ, câu chuyện.</li> <li>- Viết được đoạn văn nêu lí do vì sao tán thành hoặc phản đối về một hiện tượng, sự việc có ý nghĩa trong cuộc sống.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền được tiếp cận thông tin và tham gia hoạt động xã hội.</li> <li>- Quyền được bày tỏ ý kiến cá nhân về một vấn đề.</li> </ul>	Liên hệ
	Viết được báo cáo công việc, chương trình hoạt động, có sử dụng bảng biểu.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền được bày tỏ ý kiến.</li> </ul>	Liên hệ
<b>Nói và nghe</b>	Nói và nghe theo yêu cầu phù hợp với lớp 5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển toàn diện.</li> <li>- Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu.</li> <li>- Quyền được tiếp cận thông tin và tham gia hoạt động xã hội.</li> <li>- Quyền được bày tỏ ý kiến và hội họp.</li> <li>- Quyền dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc, phát huy truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc mình.</li> <li>- Bản phận giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, giữ gìn bản sắc, phát huy truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc mình.</li> </ul>	Liên hệ
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều chỉnh được lời nói (từ ngữ, tốc độ, âm lượng) cho phù hợp với người nghe.</li> <li>- Trình bày ý tưởng rõ ràng, có cảm xúc; có thái độ tự tin khi nói trước nhiều người; sử dụng lời nói, cử chỉ, điệu bộ thích hợp.</li> <li>- Sử dụng được các phương tiện hỗ trợ phù hợp để tăng hiệu quả biểu đạt.</li> </ul>	Quyền được bày tỏ ý kiến và hội họp.	Liên hệ

	<p>- Biết vừa nghe vừa ghi những nội dung quan trọng từ ý kiến của người khác.</p> <p>– Nhận biết được một số lí lẽ và dẫn chứng mà người nói sử dụng để thuyết phục người nghe.</p>	<p>- Quyền được bày tỏ ý kiến và hội họp.</p> <p>- Quyền được tiếp cận thông tin.</p>	Liên hệ
	<p>Biết thảo luận về một vấn đề có ý kiến khác biệt; biết dùng lí lẽ và dẫn chứng để thuyết phục người đối thoại, biết tôn trọng sự khác biệt trong thảo luận, thể hiện sự nhã nhặn, lịch sự khi trình bày ý kiến trái ngược với người khác.</p>	<p>Quyền được tôn trọng đặc điểm và giá trị riêng của bản thân; quyền dùng tiếng nói, giữ gìn bản sắc, phát huy truyền thống văn hoá tốt đẹp.</p>	Liên hệ
<b>LỚP 1, 2, 3, 4, 5</b>			
<b>NGŨ LIỆU</b>	<p>- Trong môn Ngữ văn, ngữ liệu là một bộ phận cấu thành của nội dung giáo dục, góp phần quan trọng trong việc hình thành, phát triển ở học sinh những phẩm chất và năng lực được nêu trong chương trình.</p> <p>- Để đáp ứng yêu cầu hình thành và phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh, ngữ liệu được lựa chọn bảo đảm các tiêu chí sau:</p> <p>+ Phục vụ trực tiếp cho việc phát triển các phẩm chất và năng lực theo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của chương trình.</p> <p>+ Phù hợp với kinh nghiệm, năng lực nhận thức, đặc điểm tâm – sinh lí của học sinh ở từng lớp học, cấp học. Từ ngữ dùng làm ngữ liệu dạy tiếng ở cấp tiểu học được chọn lọc trong phạm vi vốn từ văn hoá, có ý nghĩa tích cực, bảo đảm mục tiêu giáo dục phẩm chất, giáo dục ngôn ngữ, giáo dục thẩm mỹ và phù hợp với tâm lí học sinh.</p> <p>+ Có giá trị đặc sắc về nội dung và nghệ thuật, tiêu biểu về kiểu</p>	<p>- Có thể tích hợp các nội dung giáo dục quyền con người tùy theo từng ngữ liệu cụ thể, phù hợp với lứa tuổi.</p> <p>- Quyền dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc, phát huy truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc mình.</p> <p>- Bản phận giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, giữ gìn bản sắc, phát huy truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc mình.</p>	Bộ phận/ Liên hệ

<p>văn bản và thể loại, chuẩn mực và sáng tạo về ngôn ngữ.</p> <p>+ Phản ánh được thành tựu về tư tưởng, văn học, văn hoá dân tộc; thể hiện tinh thần yêu nước, độc lập dân tộc, ý thức về chủ quyền quốc gia; có tính nhân văn, giáo dục lòng nhân ái, khoan dung, tình yêu chân thiện mỹ, tình yêu thiên nhiên, tinh thần hội nhập quốc tế, hướng đến những giá trị phổ quát của nhân loại.</p>		
---	--	--

### 1.2.2. Một số ví dụ về tích hợp nội dung giáo dục quyền con người trong các bộ sách giáo khoa môn Tiếng Việt

#### a. Bộ sách Cánh Diều

Chủ đề Chủ điểm	Gợi ý tích hợp nội dung quyền con người	Mức độ tích hợp
<b>LỚP 1</b>		
<b>Gia đình</b>	Thông qua hoạt động luyện đọc thành tiếng và đọc hiểu các bài đọc “Chuột con đáng yêu” (tr.83-84, tập 2), “Món quà quý nhất” (tr.85, tập 2), “Sẻ anh, sẻ em” (tr.112-113, tập 2), “Ngôi nhà ấm áp” (tr.137-138, tập 2) tích hợp <i>giáo dục quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng, được lắng nghe và chia sẻ</i> để trẻ phát triển lành mạnh cả về thể chất lẫn trí tuệ và đạo đức, trở thành người con hiếu thảo của gia đình, công dân có ích cho xã hội.	Liên hệ
<b>LỚP 2</b>		
<b>Bạn bè của em</b>	Thông qua hoạt động luyện đọc thành tiếng và đọc hiểu các bài đọc “Chơi bán hàng” (tr.22-23, tập 1), “Mít làm thơ” (tr.25-26, tập 1), “Giờ ra chơi” (tr.31-32, tập 1), “Phản thưởng” (tr.33-34, tập 1) tích hợp giáo dục <i>quyền được giáo dục, học tập, vui chơi, giải trí, phát triển năng khiếu</i> trong và ngoài nhà trường.	Liên hệ
<b>Em đi học</b>	Thông qua thực hành Bài tập 2 và Bài tập 3 ở tiết Bài viết 2 (tr.45-46, tập 1) và Bài tập 1 ở tiết Góc sáng tạo (tr.55, tập 1) tích hợp giáo dục <i>ý thức trách nhiệm</i> đối với trường học, với thầy cô, bạn bè và <i>quyền được tham gia ý kiến</i> , “bày tỏ	Bộ phận

	<i>nguyện vọng</i> ” bằng cách nêu những điều muốn đề nghị bổ sung cho bản nội quy học sinh, “viết 4 - 5 câu về ngôi trường em mơ ước”.	
<b>Công cha nghĩa mẹ</b>	Thông qua bài đọc “Con nuôi” (tr.115-116, tập 1) tích hợp giáo dục <i>quyền được chăm sóc thay thế và nhận làm con nuôi</i> nhằm đảm bảo trẻ em được bảo vệ an toàn, có cơ hội và điều kiện tốt để học tập và phát triển một cách toàn diện.	Liên hệ
<b>Con người với thiên nhiên</b>	Thông qua hoạt động Chia sẻ (tr.88, tập 2), hoạt động Trao đổi (tr.93-94, tập 2) tích hợp giáo dục <i>quyền được bảo vệ và ý thức tự chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ</i> trước thiên tai và sự thay đổi của khí hậu, môi trường.	Liên hệ
<b>Người Việt Nam</b>	Thông qua hoạt động Tự đọc sách báo viết về người Việt Nam (tr.121-122, tập 2) tích hợp giáo dục <i>quyền được tiếp cận thông tin, quyền dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc, phát huy truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp</i> của dân tộc mình.	Liên hệ
<b>LỚP 3</b>		
<b>Chào năm học mới</b>	<p>- Thông qua bài đọc “Bạn mới” (tr.11-12, tập 1) tích hợp giáo dục <i>quyền được bình đẳng về cơ hội học tập và giáo dục, quyền được tôn trọng đặc điểm và giá trị riêng</i> của bản thân, tránh nguy cơ bị “bỏ mặc” trong các hoạt động tập thể.</p> <p>- Thông qua hoạt động Góc sáng tạo (tr.17, tập 1) tích hợp giáo dục <i>quyền được khai sinh, quyền có họ, tên; quyền có chỗ ở, được chăm sóc và phát triển sở thích, sở trường, ước mơ, cảm xúc...</i></p>	Liên hệ  Bộ phận
<b>Niềm vui của em</b>	Thông qua hoạt động Kể chuyện “Chiếc răng rụng” (tr.41, tập 1), hoạt động Góc sáng tạo “Chuyện của em” (tr.43-44, tập 1) tích hợp giáo dục <i>quyền được chăm sóc sức khoẻ</i> và cung cấp các hiểu biết để tự chăm sóc, bảo vệ bản thân.	Liên hệ
<b>Khối óc và bàn tay</b>	Thông qua hoạt động Góc sáng tạo “Ý tưởng của em” (tr.92-93) tích hợp giáo dục <i>quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu</i> của trẻ (qua những ý tưởng sáng tạo về đồ vật).	Bộ phận

<b>Cuộc sống đô thị</b>	Thông qua hoạt động Trao đổi “Bảo vệ môi trường đô thị” (tr.34, tập 2) tích hợp giáo dục ý thức trách nhiệm và quyền được bảo vệ khỏi các tác hại của ô nhiễm môi trường, giúp khắc phục lại môi trường sống cho trẻ em được an toàn, lành mạnh.	Bộ phận
<b>Anh em một nhà</b>	Thông qua các hoạt động Chia sẻ (tr.45, tập 2), hoạt động Trao đổi “Em đọc sách báo về các dân tộc anh em trên đất nước ta” (tr.54-55, tập 2), hoạt động Góc sáng tạo “Nét đẹp trăm miền” (tr.57-58, tập 2) tích hợp giáo dục quyền dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc, phát huy truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc mình.	Liên hệ
<b>Bảo vệ Tổ quốc</b>	Thông qua các bài đọc “Chú hải quân” (tr.67-68, tập 2), “Hai Bà Trưng” (tr.69-70, tập 2), “Trận đánh trên không” (tr.72-73, tập 2), “Ở lại với chiến khu” (tr.76-77, tập 2) tích hợp giáo dục quyền được bảo vệ khỏi các xung đột vũ trang, đảm bảo cho trẻ môi trường sống hoà bình, an toàn.	Liên hệ
<b>Trái Đất của em</b>	Thông qua bài đọc “Chuyện của ông Biển” (tr.85-86, tập 2), hoạt động thực hành Bài viết 2 “Nước sạch” (tr.87, tập 2), hoạt động Góc sáng tạo “Trái Đất thân yêu” (tr.93, tập 2) tích hợp giáo dục quyền được bảo vệ khỏi các tác hại của ô nhiễm môi trường biển; đồng thời hình thành ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường biển, ý thức giữ sạch nguồn nước, bảo vệ ngôi nhà chung của nhân loại.	Liên hệ
<b>Bạn bè bốn phương</b>	Thông qua hoạt động Trao đổi “Thực hành giao lưu” (tr.102, tập 2) tích hợp giáo dục quyền dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc, phát huy truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc mình	Bộ phận
<b>LỚP 4</b>		
<b>Chân dung của em</b>	Thông qua hoạt động Chia sẻ (tr.5, tập 1), bài đọc “Cái răng khểnh” (tr.9-10, tập 1), bài đọc “Vệt phấn trên mặt bàn” (tr.12-13) tích hợp hình thành ý thức về bản thân với những điều yêu thích, với nét nổi bật cần trân quý và tự hào; từ đó giáo dục quyền được tôn trọng đặc điểm và giá trị riêng của bản thân.	Liên hệ
<b>Họ hàng, làng xóm</b>	Thông qua thực hành bài tập 2 trong hoạt động Chia sẻ (tr.85, tập 1) tích hợp giáo dục quyền được bày tỏ ý kiến,	Liên hệ



	<i>quan điểm về một vấn đề gần gũi (cách ứng xử giữa hàng xóm, láng giềng với nhau).</i>	
<b>Người ta là hoa đất</b>	Thông qua hoạt động Trao đổi “Tài năng con người” (tr.103-104, tập 1), bài đọc “Tôn vinh sáng tạo” (tr.110-111, tập 1), hoạt động Góc sáng tạo “Triển lãm Tinh hoa đất Việt” (tr.112-113, tập 1) tích hợp giáo dục <i>quyền phát triển tài năng, sự sáng tạo, ý thức tôn trọng</i> những người có tài và biết dùng tài trí đóng góp cho cộng đồng.	Liên hệ
<b>Trái tim yêu thương</b>	- Thông qua bài đọc “Món quà” (tr.4-5, tập 2) tích hợp giáo dục <i>quyền được chăm sóc tốt nhất về sức khỏe, được ưu tiên tiếp cận, sử dụng dịch vụ phòng bệnh và khám bệnh, chữa bệnh</i> , qua đó giáo dục ý thức chung tay giúp đỡ các bạn nhỏ có hoàn cảnh khó khăn để đảm bảo các quyền lợi về sức khỏe cho trẻ. - Thông qua hoạt động Góc sáng tạo “Dự án Trái tim yêu thương” (tr.14, tập 2) tích hợp giáo dục <i>ý thức trách nhiệm vì cộng đồng</i> , từ đó giáo dục <i>quyền được bày tỏ ý kiến, quyền được tham gia hoạt động xã hội</i> phù hợp với độ tuổi và năng lực học sinh.	Liên hệ
<b>Bài ca giữ nước</b>	Thông qua hoạt động Góc sáng tạo “Những trang sử vàng” (tr.61, tập 2) tích hợp giáo dục <i>quyền dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc, phát huy truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc mình.</i>	Liên hệ
<b>Tuổi nhỏ chí lớn</b>	Thông qua bài đọc “Phong trào Kế hoạch nhỏ” (tr.77-79, tập 2), hoạt động Góc sáng tạo “Lập kế hoạch nhỏ” (tr.83, tập 2) tích hợp giáo dục <i>quyền được tham gia hoạt động xã hội</i> phù hợp với độ tuổi và năng lực, qua đó hình thành ý thức trách nhiệm với cộng đồng.	Liên hệ
<b>Vì cuộc sống con người</b>	Thông qua các bài đọc “Sáng tạo vì cuộc sống” (tr.105-106, tập 2), “Một trí tuệ Việt Nam” (tr.117-118, tập 2) tích hợp giáo dục <i>ý thức trách nhiệm vì cộng đồng, quyền được đảm bảo an sinh.</i>	Liên hệ

*b. Bộ sách Chân trời sáng tạo*

<b>Chủ đề Chủ điểm</b>	<b>Gợi ý tích hợp nội dung quyền con người</b>	<b>Mức độ tích hợp</b>
----------------------------	--	----------------------------

LỚP 1		
<b>Những người bạn đầu tiên</b>	Thông qua các bài đọc “Gia đình thân thương” (tr.53-54, tập 2), “Làm bạn với bố” (tr.55-56, tập 2), “Những trò chơi cùng ông bà” (tr.58-59, tập 2) tích hợp giáo dục <i>quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng, chăm lo việc học tập và giáo dục</i> để con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ và đạo đức; đồng thời giáo dục <i>quyền được vui chơi, giải trí</i> (thông qua những hoạt động vui chơi thú vị trong gia đình).	Liên hệ
<b>Chúng mình thật đặc biệt</b>	Thông qua các bài đọc “Chuyện của Nam” (tr.134-135, tập 2), “Mọi người đều khác biệt” (tr.137-138, tập 2), “Ước mơ nào cũng quý” (tr.140-141, tập 2) và các hoạt động nói và nghe về thói quen tốt (tr.139, tập 2), về ước mơ (tr.141, tập 2) tích hợp giáo dục <i>quyền được tôn trọng đặc điểm và giá trị riêng của bản thân</i> , được chăm sóc và lắng nghe, chia sẻ.	Liên hệ
LỚP 2		
<b>Mỗi người một vẻ</b>	Thông qua bài đọc “Tóc xoăn và tóc thẳng” (tr.26-27, tập 1) tích hợp giáo dục <i>quyền được tôn trọng đặc điểm và giá trị riêng của bản thân</i> .	Liên hệ
<b>Bố mẹ yêu thương</b>	Thông qua các bài đọc “Cánh đồng của bố” (tr.45-46, tập 1), “Mẹ” (tr.50-51, tập 1) tích hợp giáo dục <i>quyền được thương yêu, trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc</i> của trẻ nhỏ.	Liên hệ
<b>Nghề nào cũng quý</b>	Thông qua các bài đọc “Mẹ của Oanh” (tr.130-131, tập 1), “Người nặn tò he” (tr.141-142, tập 1) tích hợp giáo dục <i>quyền được tôn trọng đặc điểm và giá trị riêng của bản thân</i> phù hợp với độ tuổi và văn hóa dân tộc, qua đó giáo dục ý thức tôn trọng hoạt động nghề nghiệp của những người lao động xung quanh.	Liên hệ
<b>Thiên nhiên muôn màu</b>	Thông qua hoạt động nói - viết thuật lại một việc làm yêu thích của em (tr.57, tập 2) tích hợp <i>giáo dục quyền bày tỏ ý kiến, quyền tham gia các hoạt động</i> trong gia đình, cộng đồng và xã hội.	Liên hệ
<b>Bác Hồ kính yêu</b>	Thông qua bài đọc “Ai ngoan sẽ được thưởng” (tr.82-83, tập 2) tích hợp giáo dục <i>quyền được chăm sóc thay thế, quyền được yêu thương, trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, tôn trọng ý kiến</i> để trẻ phát triển lành mạnh về thể chất và đạo đức.	Liên hệ

<p><b>Bài ca Trái Đất</b></p>	<p>- Thông qua bài đọc “Trái Đất xanh của em” (tr.122-123, tập 2) tích hợp giáo dục <i>quyền được sống trong một không gian yên bình, được bình đẳng và tôn trọng sự khác biệt.</i></p> <p>- Thông qua các bài đọc “Bạn có biết phân loại rác không?” (tr.130-131, tập 2), “Cuộc giải cứu bên bờ biển” (tr.133-134, tập 2) tích hợp giáo dục <i>quyền được tiếp cận thông tin để có kiến thức và kỹ năng chung tay giữ gìn môi trường sống, tự bảo vệ trước các tác hại của ô nhiễm môi trường.</i></p>	<p>Liên hệ</p>
<p><b>LỚP 3</b></p>		
<p><b>Vào năm học mới</b></p>	<p>Thông qua bài đọc “Lắng nghe những ước mơ” (tr.13-14, tập 1) và bài tập thực hành viết “giới thiệu sở thích và ước mơ của em” (tr.15, tập 1) tích hợp giáo dục <i>quyền được tôn trọng đặc điểm và giá trị riêng của bản thân, quyền được chia sẻ ý kiến, được giới thiệu về bản thân (khai sinh, quê quán...).</i></p>	<p>Liên hệ</p>
<p><b>Mái trường mến yêu</b></p>	<p>Thông qua các bài đọc “Cậu học sinh mới” (tr.24-25, tập 1), “Bản tin ngày hội Nghệ sĩ nhí” (tr.28-29, tập 1) tích hợp giáo dục <i>quyền được học tập, vui chơi, được tham gia các hoạt động ngoại khoá</i> trong nhà trường nhằm phát triển tài năng, năng khiếu, sở trường, ước mơ...</p>	<p>Liên hệ</p>
<p><b>Cùng em sáng tạo</b></p>	<p>Thông qua các bài đọc “Đồng hồ Mặt Trời” (tr.90-91, tập 1), “Thứ Bảy xanh” (tr.100-101) và hoạt động Trao đổi về ý tưởng trang trí lớp học từ đồ dùng tái chế (tr.101, tập 1) tích hợp giáo dục <i>quyền được giáo dục, học tập</i> để phát triển tài năng, năng khiếu, sáng tạo, phát minh.</p>	<p>Liên hệ</p>
<p><b>Bốn mùa mở hội</b></p>	<p>- Thông qua bài đọc “Rộn ràng hội xuân” (tr.17-18, tập 2) tích hợp giáo dục <i>quyền được tham gia các hoạt động xã hội</i> hay hoạt động ngoại khoá thú vị của trường học.</p> <p>- Thông qua hoạt động thực hành viết đoạn văn thuật lại một ngày hội (tr.23, tập 2) tích hợp giáo dục <i>quyền dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc, phát huy truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc mình.</i></p>	<p>Liên hệ</p>
<p><b>Quê hương tươi đẹp</b></p>	<p>Thông qua hoạt động thực hành viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc trước một cảnh đẹp ở quê hương hoặc nơi em ở (tr.91, tập 2) tích hợp giáo dục tình yêu quê hương đất nước, <i>quyền dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc, phát huy</i></p>	<p>Liên hệ</p>

	<i>truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc mình, ngợi ca vẻ đẹp của quê hương mình.</i>	
<b>Một mái nhà chung</b>	<p>- Thông qua các bài đọc “Cậu bé và mẫu san hô” (tr.106-107, tập 2), “Hương vị Tết bốn phương” (tr.109-110, tập 2), “Một mái nhà chung” (tr.112-113, tập 2) tích hợp giáo dục <i>quyền được sống trong môi trường trong lành, hiền hoà, được tiếp cận nhiều thông tin cần thiết về thế giới xung quanh...</i></p> <p>- Thông qua hoạt động nói và viết về việc làm bảo vệ môi trường (tr.119, tập 2) tích hợp giáo dục <i>ý thức gìn giữ môi trường sống, quyền được bảo vệ khỏi những tác hại của ô nhiễm môi trường.</i></p>	Liên hệ
<b>LỚP 4</b>		
<b>Tuổi nhỏ làm việc nhỏ</b>	<p>Thông qua bài đọc “Đoá hoa đồng thoại” (tr.15-16, tập 1) tích hợp giáo dục <i>quyền được học tập và tạo điều kiện để phát triển tài năng, sáng tạo, năng khiếu, quyền được bày tỏ ý kiến, mong muốn, thông điệp</i> (thông qua các cuộc thi sáng tác, sáng tạo)...</p>	Liên hệ
<b>Mảnh ghép yêu thương</b>	<p>- Thông qua các bài đọc “Về thăm bà” (tr.41-42, tập 1), “Ca dao về tình yêu thương” (tr.45-46, tập 1), “Quả ngọt cuối mùa” (tr.49-50, tập 1) và hoạt động Nói và nghe “Kể về một việc làm thể hiện tình cảm của em với người thân” (tr.46, tập 1) tích hợp giáo dục <i>quyền được chăm sóc, yêu thương</i> để phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ và đạo đức, trở thành người con hiếu thảo của gia đình, công dân có ích cho xã hội.</p> <p>- Thông qua bài đọc “Một li sữa” (tr.58-60, tập 1) tích hợp giáo dục <i>quyền được hỗ trợ, bảo vệ để không bị bỏ mặc</i> trong một số tình huống khó khăn...</p> <p>- Thông qua hoạt động Nói và nghe “Thảo luận về việc hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn” (tr.63, tập 1) tích hợp giáo dục <i>quyền được bảo vệ, chăm sóc</i> với những đối tượng trẻ nhỏ có nguy cơ tổn hại về cả thể chất và tinh thần, ảnh hưởng đến sự an toàn và phát triển.</p>	Liên hệ
<b>Những người tài trí</b>	<p>Thông qua hoạt động Nói và nghe “Thuyết trình về trí tuệ và tài năng con người” (tr.101, tập 1) tích hợp giáo dục</p>	Liên hệ

	<i>quyền được giáo dục, học tập để phát triển tài năng, năng khiếu; quyền được bày tỏ ý kiến về một vấn đề trong đời sống.</i>	
<b>Việt Nam quê hương em</b>	- Thông qua hoạt động Nói và nghe “Giới thiệu một cảnh đẹp” (tr.45, tập 2) tích hợp giáo dục <i>quyền dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc, phát huy truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc mình.</i> - Thông qua hoạt động Nói và nghe về một việc làm góp phần bảo vệ môi trường (tr.61-62, tập 2) tích hợp giáo dục <i>ý thức trách nhiệm đối với môi trường sống, quyền được bảo vệ khỏi những tác động tiêu cực từ thiên tai, ô nhiễm môi trường.</i>	Liên hệ
<b>Vòng tay thân ái</b>	Thông qua bài đọc “Vòng tay bè bạn” (tr.115-116, tập 2) tích hợp giáo dục <i>quyền được tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động văn hóa, nghệ thuật phù hợp với lứa tuổi.</i>	Liên hệ

c. Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống

<b>Chủ đề Chủ điểm</b>	<b>Gợi ý tích hợp nội dung quyền con người</b>	<b>Mức độ tích hợp</b>
<b>LỚP 1</b>		
<b>Tôi và các bạn</b>	Thông qua các bài đọc “Tôi là học sinh lớp 1” (tr.4-5, tập 2), “Đôi tai xấu xí” (tr.8-9, tập 2) tích hợp giáo dục <i>quyền được giáo dục, học tập để phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng của bản thân, quyền được tôn trọng đặc điểm và giá trị riêng của bản thân.</i>	Liên hệ
<b>Điều em cần biết</b>	- Thông qua các bài đọc “Rửa tay trước khi ăn” (tr.64-65, tập 2), “Lời chào đi trước” (tr.68-69, tập 2) tích hợp giáo dục <i>quyền được chăm sóc sức khỏe, được giáo dục để để con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ và đạo đức.</i> - Thông qua các bài đọc “Khi mẹ vắng nhà” (tr.70-71, tập 2), “Nếu không may bị lạc” (tr.74-75, tập 2) tích hợp giáo dục <i>quyền được bảo vệ để không bị bạo lực, không bị bắt cóc.</i>	Liên hệ
<b>LỚP 2</b>		
<b>Em lớn lên từng ngày</b>	Thông qua bài đọc “Một giờ học” (tr.27-28, tập 1) tích hợp giáo dục <i>quyền được bình đẳng về cơ hội học tập và giáo</i>	Liên hệ

	<i>dục, quyền được tạo cơ hội, điều kiện để nỗ lực phát triển bản thân.</i>	
<b>Đi học vui sao Niềm vui tuổi thơ</b>	Thông qua hoạt động Nói và nghe “Ngôi trường của em” (tr.50, tập 1), hoạt động viết đoạn kể về hoạt động trong giờ ra chơi (tr.93, tập 1), bài đọc “Thả diều” (tr.94-95, tập 1), “Tớ là lê-gô” (tr.97-98, tập 1), “Rồng rắn lên mây” (tr.101-102, tập 1) tích hợp <i>giáo dục quyền phát biểu ý kiến</i> , thể hiện ước mong về ngôi trường thân yêu của mình, quyền được tham gia các hoạt động vui chơi, giải trí.	Liên hệ
<b>Mái ấm gia đình</b>	Thông qua các bài đọc “Em mang về yêu thương” (tr.112-113, tập 1), “Mẹ” (tr.116-117, tập 1), “Trò chơi của bố” (tr.119-120, tập 1), “Cánh cửa nhớ bà” (tr.123-124, tập 1) tích hợp giáo dục <i>quyền được thương yêu, trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, quyền vui chơi, giải trí lành mạnh...</i>	Liên hệ
<b>Hành tinh xanh của em</b>	Thông qua bài đọc “Những con sao biển” (tr.61-62, tập 2), hoạt động Nói và nghe “Bảo vệ môi trường” (tr.63, tập 2) tích hợp giáo dục <i>ý thức trách nhiệm với môi trường, quyền được bảo vệ khỏi những tác hại của ô nhiễm môi trường.</i>	Liên hệ
<b>Việt Nam quê hương em</b>	Thông qua hoạt động Nói và nghe “Nói về quê hương, đất nước em” (tr.128, tập 2) tích hợp giáo dục <i>quyền dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc, phát huy truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc mình.</i>	Liên hệ
<b>LỚP 3</b>		
<b>Công trường rộng mở</b>	- Thông qua bài đọc “Con đường đến trường” (tr.46-47, tập 1), “Lời giải toán đặc biệt” (tr.50-51, tập 1) tích hợp giáo dục <i>quyền được giáo dục, học tập, được hỗ trợ để có cơ hội phát triển tốt nhất tiềm năng của bản thân.</i> - Thông qua hoạt động viết đoạn văn giới thiệu về bản thân (tr.65, tập 1) tích hợp giáo dục <i>quyền được tôn trọng đặc điểm và giá trị riêng của bản thân qua các thông tin về đặc điểm cá nhân, sở thích, ước mơ, khả năng...</i>	Liên hệ
<b>Mái nhà yêu thương</b>	Thông qua các bài đọc “Ngưỡng cửa” (tr.82-83, tập 1), “Món quà đặc biệt” (tr.86-87, tập 1), “Khi cả nhà bé tí” (tr.90-91, tập 1), “Trò chuyện cùng mẹ” (tr.93-94, tập 1), “Tia nắng bé nhỏ” (tr.97-98, tập 1), “Tôi yêu em tôi”	Liên hệ

	(tr.104-105, tập 1) tích hợp giáo dục <i>quyền được thương yêu, trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con; tôn trọng ý kiến của con; chăm lo việc học tập và giáo dục để con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ và đạo đức.</i>	
<b>Cộng đồng gần bó</b>	Thông qua hoạt động Nói và nghe “Thêm sức thêm tài” (tr.122, tập 1) tích hợp giáo dục <i>quyền được tham gia các hoạt động, phát biểu ý kiến</i> về một vấn đề đáng quan tâm; đồng thời qua đó giáo dục <i>ý thức kết nối cộng đồng.</i>	Liên hệ
<b>Bài học từ cuộc sống</b>	Thông qua các bài đọc “Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục” (tr.41-42, tập 2), “Quả hồng của thỏ con” (tr.44-45, tập 2), “Chuyện bên cửa sổ” (tr.48-49, tập 2), “Học nghề” (tr.58-59, tập 2) tích hợp giáo dục <i>quyền được bình đẳng về cơ hội học tập và giáo dục, được tạo cơ hội để học hỏi, rèn luyện bản thân</i> từ gia đình, nhà trường và trong cuộc sống.	Liên hệ
<b>Đất nước ngàn năm</b>	Thông qua hoạt động Nói và nghe “Cảnh đẹp đất nước” (tr.81, tập 2), hoạt động viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về cảnh đẹp quê hương (tr.86, tập 2), hoạt động đọc hiểu bài “Tiếng nước mình” (tr.91-92, tập 2) tích hợp giáo dục <i>tình yêu quê hương, đất nước, lòng tự hào về ngôn ngữ dân tộc và quyền dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc, phát huy truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc mình.</i>	Liên hệ
<b>Trái Đất của chúng mình</b>	Thông qua bài đọc “Thư của ông Trái Đất gửi các bạn nhỏ” (tr.118-119, tập 2), hoạt động Nói và nghe “Môi trường của chúng ta” (tr.120, tập 2), bài đọc “Những điều nhỏ tở làm cho Trái Đất” (tr.122-123, tập 2), hoạt động trao đổi về hiện tượng ô nhiễm môi trường - nguyên nhân và cách khắc phục, viết đoạn văn kể lại một việc làm góp phần bảo vệ môi trường đã chứng kiến hoặc tham gia (tr.125, tập 2) tích hợp giáo dục <i>quyền sống, quyền được bảo vệ khỏi thiên tai, thảm họa, ô nhiễm môi trường</i> khi Trái Đất dần nóng lên.	Liên hệ
<b>LỚP 4</b>		
<b>Mỗi người một vẻ</b>	- Thông qua các bài đọc “Điều kì diệu” (tr.8-9, tập 1), “Thi nhạc” (tr.12-13, tập 1), “Anh em sinh đôi” (tr.16-17, tập 1)	Liên hệ

	<p>và hoạt động Nói và nghe giới thiệu những đặc điểm nổi bật của bản thân (tr.15, tập 1) tích hợp giáo dục <i>quyền được tôn trọng đặc điểm và giá trị riêng của bản thân</i> phù hợp với độ tuổi và văn hóa dân tộc.</p> <p>- Thông qua bài đọc “Nghệ sĩ trồng” (tr.26-27, tập 1) tích hợp giáo dục <i>quyền được bình đẳng về cơ hội học tập và giáo dục; được phát triển tài năng, năng khiếu, sáng tạo</i> và thực hiện ước mơ của mình.</p> <p>- Thông qua hoạt động viết báo cáo thảo luận nhóm về việc quyên góp sách báo tặng các trường khó khăn hoặc trang trí lớp học cho một ngày đặc biệt (tr.36, tập 1) tích hợp giáo dục <i>quyền tham gia ý kiến về một vấn đề thiết thực, gần gũi</i>, qua đó giáo dục ý thức trách nhiệm đối với tập thể và cộng đồng.</p>	
<b>Trải nghiệm và khám phá</b>	<p>Thông qua hoạt động Nói và nghe kể lại một việc làm có ích (tr.62, tập 1) tích hợp giáo dục quyền được tham gia các hoạt động xã hội, đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng, trường lớp, gia đình bằng những việc làm có ích.</p>	Liên hệ
<b>Chấp cánh ước mơ</b>	<p>- Thông qua các bài đọc “Bay cùng ước mơ” (tr.109-110, tập 1), “Con trai người làm vườn” (tr.114-115, tập 1), “Nếu em có một khu vườn” (tr.118-119, tập 1) tích hợp giáo dục <i>quyền được học tập, được yêu thương, chăm sóc</i> từng ước mơ, tạo động lực để ước mơ trẻ thơ chấp cánh.</p> <p>- Thông qua bài đọc “Cánh chim nhỏ” (tr.129-130, tập 1) tích hợp giáo dục <i>quyền được hỗ trợ đối với trẻ có khuyết tật đặc biệt</i> (bị liệt) để cùng sinh hoạt, vui chơi...</p>	Liên hệ
<b>Sống để yêu thương</b>	<p>- Thông qua bài đọc “Vết phấn trên mặt bàn” (tr.12-13, tập 2) và hoạt động Nói và nghe thảo luận để tìm cách giúp một bạn có hoàn cảnh khó khăn (tr.15, tập 2) tích hợp giáo dục <i>quyền được chăm sóc sức khỏe, được yêu thương và quan tâm</i>.</p> <p>- Thông qua bài đọc “Tờ báo tường của tôi” (tr.24-25, tập 2) tích hợp giáo dục ý thức trách nhiệm với những người gặp khó khăn, hoạn nạn, từ đó giáo dục <i>quyền được bảo vệ, hỗ trợ trong những tình huống đặc biệt</i> như bị tai nạn nhưng xung quanh không có người cứu giúp.</p>	Liên hệ



<b>Uống nước nhớ nguồn</b>	Thông qua hoạt động Nói và nghe “Những tấm gương sáng” (tr.46-47, tập 2) tích hợp giáo dục lòng tự hào dân tộc, <i>quyền dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc, phát huy truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc mình.</i>	Bộ phận
<b>Vì một thế giới bình yên</b>	Thông qua các bài đọc “Khu bảo tồn động vật hoang dã Ngô-rông-gô-rô” (tr.113-114, tập 2), “Ngôi nhà của yêu thương” (tr.117-118, tập 2), “Băng tan” (tr.120-121, tập 2) tích hợp giáo dục ý thức bảo vệ động vật hoang dã, bảo vệ môi trường sống của nhân loại; từ đó giáo dục quyền được bảo vệ trước các tác động của thiên tai, ô nhiễm môi trường.	Liên hệ

### 1.3. MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

#### 1.3.1. Tích hợp nội dung giáo dục quyền con người trong Chương trình môn Tự nhiên và Xã hội

Mạch nội dung	Yêu cầu cần đạt	Gợi ý tích hợp nội dung quyền con người	Mức độ tích hợp
<b>LỚP 1</b>			
<b>Gia đình</b>			
<i>Thành viên và mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Giới thiệu được bản thân và các thành viên trong gia đình.</li> <li>- Nêu được ví dụ về bản thân và các thành viên trong gia đình làm công việc nhà và chia sẻ thời gian nghỉ ngơi, vui chơi cùng nhau.</li> <li>- Thể hiện được tình cảm và cách ứng xử phù hợp với các thành viên trong gia đình.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền được lắng nghe ý kiến.</li> <li>- Quyền được nghỉ ngơi, vui chơi, giải trí.</li> <li>- Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng.</li> <li>- Bổn phận của trẻ em với gia đình.</li> </ul>	Liên hệ
<i>Nhà ở; sử dụng an toàn một số đồ dùng trong nhà</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được địa chỉ nơi gia đình đang ở.</li> <li>– Chỉ ra hoặc nêu được tên đồ dùng, thiết bị trong nhà nếu sử dụng không cẩn thận có thể làm bản thân hoặc người khác gặp nguy hiểm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền có nơi ở.</li> <li>- Quyền được chỉ bảo, hướng dẫn của cha mẹ.</li> <li>- Quyền được chăm sóc sức khỏe.</li> </ul>	Liên hệ

<b>Mạch nội dung</b>	<b>Yêu cầu cần đạt</b>	<b>Gợi ý tích hợp nội dung quyền con người</b>	<b>Mức độ tích hợp</b>
	- Nêu được cách sử dụng an toàn một số đồ dùng trong gia đình và lựa chọn được cách xử lí tình huống khi bản thân hoặc người nhà có nguy cơ bị thương hoặc đã bị thương do sử dụng một số đồ dùng không cẩn thận.	- Bỏ phạt của trẻ em với gia đình.	
<b>Trường học</b>			
<i>Cơ sở vật chất của lớp học và trường học</i>	- Nói được tên trường, địa chỉ của trường, tên lớp học. - Thực hiện được việc giữ gìn và sử dụng cẩn thận, đúng cách các đồ dùng, thiết bị của lớp học và trường học.	- Quyền được học tập. - Quyền được chăm sóc sức khỏe. - Bỏ phạt của trẻ em với nhà trường.	Liên hệ
<i>An toàn khi vui chơi ở trường</i>	- Nói được về hoạt động vui chơi trong giờ nghỉ; biết lựa chọn và chơi những trò chơi an toàn.	- Quyền được vui chơi, giải trí. - Bỏ phạt của trẻ em với nhà trường.	Liên hệ
<b>Cộng đồng địa phương</b>			
<i>Một số hoạt động của người dân trong cộng đồng</i>	– Nêu được một số công việc của người dân trong cộng đồng và đóng góp của công việc đó cho xã hội qua quan sát cuộc sống hằng ngày và tranh ảnh hoặc video. – Nhận biết được bất kì công việc nào đem lại lợi ích cho cộng đồng đều đáng quý. – Nêu được một số việc học sinh có thể làm để đóng góp cho cộng đồng địa phương. – Giới thiệu được tên, thời gian diễn ra một lễ hội truyền thống có sự tham gia của học sinh, gia đình và người dân ở cộng đồng. – Kể được một số công việc của các thành	- Quyền được tham gia các hoạt động xã hội - Quyền được tham gia các hoạt động văn hóa. - Bỏ phạt của trẻ em đối với cộng đồng, xã hội.	Liên hệ

<b>Mạch nội dung</b>	<b>Yêu cầu cần đạt</b>	<b>Gợi ý tích hợp nội dung quyền con người</b>	<b>Mức độ tích hợp</b>
	viên trong gia đình và người dân cho lễ hội đó.		
<i>An toàn trên đường</i>	– Nhận biết được một số tình huống nguy hiểm, các rủi ro có thể xảy ra trên đường và nêu được cách phòng tránh thông qua quan sát thực tế cuộc sống hằng ngày và tranh ảnh hoặc video.	- Quyền được chăm sóc sức khỏe. - Bồn phận của trẻ em với cộng đồng, xã hội.	Liên hệ
<b>Thực vật và động vật</b>			
<i>Chăm sóc và bảo vệ cây trồng, vật nuôi</i>	– Nêu được việc làm phù hợp để chăm sóc, bảo vệ cây trồng và vật nuôi. – Làm được một số việc phù hợp để chăm sóc, bảo vệ cây trồng ở trường hoặc ở nhà và đối xử tốt với vật nuôi. - Có ý thức giữ an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với một số cây, con vật và chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.	- Quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường. - Quyền được chăm sóc sức khỏe.	Liên hệ
<b>Con người và sức khỏe</b>			
<i>Các bộ phận bên ngoài và giác quan của cơ thể</i>	- Thực hiện được việc làm để bảo vệ các giác quan trong cuộc sống hằng ngày, đặc biệt biết cách phòng tránh cận thị học đường.	- Quyền được bảo đảm an toàn về sức khỏe, thân thể.	Liên hệ
<i>Giữ cho cơ thể khoẻ mạnh và an toàn</i>	– Nêu được những việc cần làm để giữ vệ sinh cơ thể và ích lợi của việc làm đó; thực hiện đúng các quy tắc giữ vệ sinh cơ thể; tự đánh giá được việc thực hiện giữ vệ sinh cơ thể. – Nêu được số bữa cần ăn trong ngày và tên một số thức ăn, đồ uống giúp cho cơ thể khoẻ mạnh và an toàn qua quan sát tranh ảnh và (hoặc) video; tự nhận xét được thói quen ăn uống của bản thân. – Xác định được các hoạt động vận động và nghỉ ngơi có lợi cho sức khỏe qua quan sát tranh ảnh và (hoặc) video; liên	- Quyền được chăm sóc sức khỏe. - Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển thể chất, tinh thần. - Quyền được bảo vệ để không bị xâm hại tình dục - Quyền được bảo vệ để không bị bạo lực, bỏ rơi, bỏ mặc.	Bộ phận

Mạch nội dung	Yêu cầu cần đạt	Gợi ý tích hợp nội dung quyền con người	Mức độ tích hợp
	<p>hệ với những hoạt động hằng ngày của bản thân và đưa ra được hoạt động nào cần dành nhiều thời gian để cơ thể khoẻ mạnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận biết được vùng riêng tư của cơ thể cần được bảo vệ.</li> <li>– Thực hành nói không và tránh xa người có hành vi động chạm hay đe dọa đến sự an toàn của bản thân.</li> <li>- Thực hành nói với người lớn tin cậy để được giúp đỡ khi cần.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền được bảo vệ để không bị mua bán, bắt cóc, đánh tráo, chiếm đoạt</li> <li>- Bước đầu biết tôn trọng và bảo vệ các quyền này của bản thân và của người khác.</li> <li>- Bước đầu nhận xét thái độ, hành vi, việc làm của bản thân và người khác trong việc thực hiện các quyền.</li> </ul>	
<b>Trái đất và bầu trời</b>			
<i>Thời tiết</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện được việc sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết: nắng, mưa, nóng, lạnh để giữ cho cơ thể khoẻ mạnh.</li> </ul>	Quyền được chăm sóc sức khỏe.	Liên hệ
<b>LỚP 2</b>			
<b>Gia đình</b>			
<i>Các thế hệ trong gia đình</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nói được sự cần thiết của việc chia sẻ, dành thời gian quan tâm, chăm sóc yêu thương nhau giữa các thế hệ trong gia đình.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền được lắng nghe ý kiến.</li> <li>- Bổn phận của trẻ em với gia đình.</li> </ul>	Liên hệ
<i>Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Kể được tên một số đồ dùng và thức ăn, đồ uống nếu không được cất giữ, bảo quản cẩn thận có thể gây ngộ độc.</li> <li>– Thu thập được thông tin về một số lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống.</li> <li>– Đề xuất được những việc bản thân và các thành viên trong gia đình có thể làm để phòng tránh ngộ độc.</li> <li>Đưa ra được cách xử lí tình huống khi</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền được chỉ bảo, hướng dẫn của cha mẹ.</li> <li>- Quyền được chăm sóc sức khỏe.</li> <li>- Bổn phận của trẻ em với gia đình.</li> </ul>	Liên hệ

<b>Mạch nội dung</b>	<b>Yêu cầu cần đạt</b>	<b>Gợi ý tích hợp nội dung quyền con người</b>	<b>Mức độ tích hợp</b>
	bản thân hoặc người nhà bị ngộ độc.		
<b>Trường học</b>			
<i>An toàn khi tham gia một số hoạt động ở trường</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định được một số tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể xảy ra trong khi tham gia những hoạt động ở trường và cách phòng tránh.</li> <li>- Thực hiện được việc giữ vệ sinh khi tham gia một số hoạt động ở trường.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền được bảo chăm sóc sức khỏe</li> <li>- Quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường.</li> <li>- Bỏn phận của trẻ em với nhà trường.</li> </ul>	Liên hệ
<b>Thực vật và động vật</b>			
<i>Bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thu thập được thông tin về một số việc làm của con người có thể làm thay đổi môi trường sống của thực vật, động vật.</li> <li>– Giải thích được ở mức độ đơn giản sự cần thiết phải bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật.</li> <li>- Nêu được những việc có thể làm để bảo vệ, hạn chế sự thay đổi môi trường sống của thực vật, động vật và chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường.</li> </ul>	Liên hệ
<b>Con người và sức khỏe</b>			
<i>Chăm sóc, bảo vệ các cơ quan trong cơ thể</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận biết và thực hiện được đi, đứng, ngồi, mang cặp đúng tư thế để phòng tránh cong vẹo cột sống.</li> <li>– Nêu được sự cần thiết và thực hiện được việc hít vào, thở ra đúng cách và tránh xa nơi có khói bụi để bảo vệ cơ quan hô hấp.</li> <li>Nêu được sự cần thiết và thực hiện được việc uống đủ nước, không nhịn tiểu để phòng tránh bệnh sỏi thận.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền được chăm sóc sức khỏe</li> </ul>	Liên hệ
<b>Trái đất và bầu trời</b>			
<i>Các mùa trong năm</i>	– Lựa chọn được trang phục phù hợp theo mùa để giữ cơ thể khỏe mạnh.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền được chăm sóc sức khỏe.</li> </ul>	Liên hệ

Mạch nội dung	Yêu cầu cần đạt	Gợi ý tích hợp nội dung quyền con người	Mức độ tích hợp
<i>Một số thiên tai thường gặp</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận biết và mô tả được một số hiện tượng thiên tai (ví dụ: bão, lũ, lụt, giông sét, hạn hán,...) ở mức độ đơn giản.</li> <li>– Nêu được một số rủi ro dẫn đến các thiệt hại về tính mạng con người và tài sản do thiên tai gây ra.</li> <li>– Đưa ra được một số ví dụ về thiệt hại tính mạng con người và tài sản do thiên tai gây ra.</li> <li>– Nêu và luyện tập được một số cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai thường xảy ra ở địa phương.</li> <li>- Chia sẻ với những người xung quanh và cùng thực hiện phòng tránh rủi ro thiên tai.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền được bảo vệ khi gặp thiên tai.</li> <li>- Quyền được tiếp nhận thông tin.</li> <li>- Quyền được chăm sóc sức khỏe.</li> </ul>	Liên hệ
<b>LỚP 3</b>			
<b>Gia đình</b>			
<i>Họ hàng nội, ngoại</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Bày tỏ được tình cảm, sự gắn bó của bản thân với họ hàng nội, ngoại.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền được được sum họp với gia đình.</li> <li>- Bổn phận của trẻ em với gia đình.</li> </ul>	Liên hệ
<i>Ngày kỉ niệm, sự kiện đáng nhớ của gia đình</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được tên một số ngày kỉ niệm hay sự kiện quan trọng của gia đình và thông tin có liên quan đến những sự kiện đó (ví dụ: một chuyến đi dã ngoại, du lịch đáng nhớ của cả gia đình; thay đổi nơi ở, nơi học, công việc của thành viên gia đình,...).</li> <li>– Vẽ được đường thời gian theo thứ tự các sự kiện lớn, các mốc quan trọng đã xảy ra trong gia đình.</li> <li>- Nhận xét được sự thay đổi của gia đình theo thời gian qua một số ví dụ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển thể chất, trí tuệ, tinh thần và đạo đức.</li> <li>- Quyền được nghỉ ngơi, vui chơi, giải trí.</li> <li>- Bổn phận của trẻ em với gia đình.</li> </ul>	Liên hệ

Mạch nội dung	Yêu cầu cần đạt	Gợi ý tích hợp nội dung quyền con người	Mức độ tích hợp
<i>Phòng tránh hỏa hoạn khi ở nhà</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được một số nguyên nhân dẫn đến cháy nhà và nêu được những thiệt hại có thể xảy ra (về người, tài sản,...) do hỏa hoạn.</li> <li>– Đưa ra được cách ứng xử phù hợp trong tình huống có cháy xảy ra; Nhận xét về những cách ứng xử đó.</li> <li>– Thực hành ứng xử trong tình huống giả định khi có cháy xảy ra.</li> <li>- Điều tra, phát hiện được những thứ có thể gây cháy trong nhà và nói với người lớn có biện pháp để phòng cháy.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền được bảo vệ khi gặp thảm họa.</li> <li>- Quyền được chăm sóc sức khỏe.</li> <li>- Bổn phận của trẻ em với gia đình.</li> </ul>	Liên hệ
<i>Giữ vệ sinh xung quanh nhà</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Kể tên và làm được một số việc phù hợp để giữ vệ sinh xung quanh nhà.</li> <li>– Giải thích được một cách đơn giản tại sao cần phải giữ vệ sinh xung quanh nhà.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường.</li> <li>- Bổn phận của trẻ em với gia đình.</li> </ul>	Liên hệ
<b>Trường học</b>			
<i>Hoạt động kết nối với xã hội của trường học</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định được một số tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể xảy ra trong khi tham gia những hoạt động ở trường và cách phòng tránh.</li> <li>– Thực hiện được việc giữ vệ sinh khi tham gia một số hoạt động ở trường.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền được tham gia các hoạt động xã hội</li> <li>- Quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường.</li> <li>- Bổn phận của trẻ em với nhà trường.</li> </ul>	Liên hệ
<i>Giữ an toàn và vệ sinh ở trường hoặc khu vực xung quanh trường</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thực hành khảo sát về sự an toàn trong khuôn viên nhà trường hoặc khu vực xung quanh trường theo nhóm:</li> <li>+ Lập được kế hoạch khảo sát về sự an toàn của phòng học, tường rào, sân chơi, bãi tập hoặc khu vực xung quanh trường theo mẫu.</li> <li>+ Khảo sát được về sự an toàn liên quan đến cơ sở vật chất của nhà trường hoặc khu vực xung quanh trường theo sự phân công của nhóm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường.</li> <li>- Quyền được chăm sóc sức khỏe.</li> <li>- Bổn phận của trẻ em với nhà trường.</li> </ul>	Liên hệ

<b>Mạch nội dung</b>	<b>Yêu cầu cần đạt</b>	<b>Gợi ý tích hợp nội dung quyền con người</b>	<b>Mức độ tích hợp</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Làm báo cáo, trình bày được kết quả khảo sát và đưa ra được ý tưởng khuyến nghị với nhà trường nhằm khắc phục, hạn chế những rủi ro có thể xảy ra.</li> <li>Có ý thức giữ gìn và làm được một số việc phù hợp để giữ vệ sinh trường học và khu vực xung quanh trường.</li> </ul>		
<b>Cộng đồng địa phương</b>			
<i>Một số hoạt động sản xuất</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Viết, vẽ hoặc sử dụng tranh ảnh, video,... để chia sẻ với những người xung quanh về sự cần thiết phải tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường.</li> <li>- Bổn phận của trẻ em với cộng đồng, xã hội.</li> </ul>	Liên hệ
<i>Di tích lịch sử văn hóa và cảnh quan thiên nhiên</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu được (bằng lời hoặc kết hợp lời nói với hình ảnh) một di tích lịch sử, văn hoá hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.</li> <li>- Thể hiện sự tôn trọng và có ý thức giữ vệ sinh khi đi tham quan di tích văn hoá, lịch sử hoặc cảnh quan thiên nhiên.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền được tham gia các hoạt động văn hóa.</li> <li>- Quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường.</li> <li>- Bổn phận của trẻ em với cộng đồng, xã hội.</li> </ul>	Liên hệ
<b>Thực vật và động vật</b>			
<i>Sử dụng hợp lí thực vật và động vật</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được ví dụ về việc sử dụng thực vật và động vật trong đời sống hằng ngày.</li> <li>- Liên hệ thực tế, nhận xét về cách sử dụng thực vật và động vật của gia đình và cộng đồng địa phương.</li> <li>- Lựa chọn và đề xuất cách sử dụng thực vật và động vật hợp lí. Chia sẻ với những người xung quanh để cùng thực hiện.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển thể chất</li> <li>- Quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường</li> </ul>	Liên hệ
<b>Con người và sức khỏe</b>			
<i>Chăm sóc và bảo vệ các cơ</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được một số ví dụ về mối quan hệ với gia đình hoặc bạn bè có ảnh hưởng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển thể chất,</li> </ul>	Liên hệ



Mạch nội dung	Yêu cầu cần đạt	Gợi ý tích hợp nội dung quyền con người	Mức độ tích hợp
<i>quan trọng cơ thể</i>	<p>tốt hoặc xấu đến trạng thái cảm xúc (hoặc sức khỏe tinh thần) của mỗi người.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Trình bày được một số việc cần làm hoặc cần tránh để giữ gìn, bảo vệ các cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn và thần kinh.</li> <li>– Kể được tên một số thức ăn, đồ uống và hoạt động có lợi cho các cơ quan tiêu hoá, tim mạch, thần kinh.</li> <li>– Thu thập được thông tin về một số chất và hoạt động có hại đối với các cơ quan tiêu hoá, tim mạch, thần kinh (ví dụ: thuốc lá, rượu, ma túy); nêu được cách phòng tránh.</li> <li>– Xây dựng và thực hiện được thời gian biểu phù hợp (theo mẫu) để có được thói quen học tập, vui chơi, ăn uống, nghỉ ngơi điều độ và ngủ đủ giấc.</li> </ul>	<p>trí tuệ, tinh thần và đạo đức.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền được nghỉ ngơi, vui chơi, giải trí.</li> </ul>	

### 1.3.2. Một số ví dụ về tích hợp nội dung giáo dục quyền con người trong các bộ sách giáo khoa môn Tự nhiên và Xã hội

#### a) Bộ sách Cánh Diều

Chủ đề/Bài	Gợi ý tích hợp nội dung quyền con người	Mức độ tích hợp
<b>LỚP 1</b>		
<b>Gia đình</b>		
Bài 1. Gia đình em	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền được được sum họp với gia đình; Quyền được lắng nghe ý kiến; Bồn phận của trẻ em với gia đình (Tích hợp thông qua hoạt động 1. Thành viên và tình cảm giữa các thành viên trong gia đình).</li> <li>- Quyền được nghỉ ngơi, vui chơi, giải trí; Quyền được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe (Tích hợp thông qua hoạt động 3. Em tham gia việc nhà).</li> </ul>	Liên hệ

<b>Chủ đề/Bài</b>	<b>Gợi ý tích hợp nội dung quyền con người</b>	<b>Mức độ tích hợp</b>
Bài 2. Ngôi nhà của em	Quyền có nơi ở (Tích hợp thông qua hoạt động 1. Giới thiệu ngôi nhà của em).	Liên hệ
Bài 3. An toàn khi ở nhà	- Quyền được chỉ bảo, hướng dẫn của cha mẹ; Quyền được chăm sóc sức khỏe (Tích hợp thông qua hoạt động 1. Một số nguyên nhân có thể bị thương khi ở nhà; hoạt động 3. Những lưu ý khi sử dụng đồ dùng trong nhà để đảm bảo an toàn).	Liên hệ
<b>Con người và sức khỏe</b>		
Bài 19. Giữ an toàn cho cơ thể	- Quyền được bảo vệ để không bị xâm hại tình dục; Quyền được bảo vệ để không bị bạo lực, bỏ rơi, bỏ mặc (Tích hợp thông qua hoạt động 1. Bảo vệ vùng riêng tư của cơ thể; hoạt động 2. Một số hành vi động chạm, đe dọa sự an toàn của bản thân và cách phòng tránh; hoạt động 3. Thực hành bảo vệ sự an toàn cho bản thân).	Bộ phận
<b>LỚP 2</b>		
<b>Trường học</b>		
Bài 6. Giữ vệ sinh trường học	- Quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường; Bồn phận của trẻ với với nhà trường. (Tích hợp thông qua hoạt động 2. Em tham gia giữ vệ sinh trường học).	Liên hệ
Bài 7. An toàn khi ở trường	- Quyền được chăm sóc sức khỏe (tích hợp thông qua hoạt động 1. Một số tình huống rủi ro, nguy hiểm có thể gặp khi tham gia các hoạt động ở trường và cách phòng tránh; Bồn phận của trẻ với với nhà trường, hoạt động 2. Thực hiện giữ an toàn khi tham gia các hoạt động ở trường).	Liên hệ
<b>LỚP 3</b>		
<b>Cộng đồng địa phương</b>		
Bài 9. Hoạt động sản xuất nông nghiệp	- Quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường; Bồn phận của trẻ em với cộng đồng và xã hội. (Tích hợp thông qua hoạt động	Liên hệ

Chủ đề/Bài	Gợi ý tích hợp nội dung quyền con người	Mức độ tích hợp
	3. Giới thiệu hoạt động sản xuất nông nghiệp ở địa phương).	
Bài 10. Hoạt động sản xuất công nghiệp và thủ công	- Quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường; Bồn phận của trẻ em với cộng đồng và xã hội. (Tích hợp thông qua hoạt động 3. Giới thiệu hoạt động sản xuất công nghiệp và thủ công ở địa phương).	Liên hệ
Bài 11. Di tích lịch sử - văn hóa và cảnh quan thiên nhiên	- Quyền được tham gia các hoạt động văn hóa (Tích hợp thông qua hoạt động 1. Tìm hiểu một di tích lịch sử - văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương ); Quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường; Bồn phận của trẻ em với cộng đồng và xã hội (Tích hợp thông qua hoạt động 2. Tôn trọng di tích lịch sử - văn hóa, cảnh quan thiên nhiên và giữ vệ sinh khi đi tham quan )	Liên hệ

*b) Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống*

Chủ đề/Bài	Gợi ý tích hợp nội dung quyền con người	Mức độ tích hợp
<b>LỚP 1</b>		
<b>Thực vật và động vật</b>		
Bài 16. Chăm sóc và bảo vệ cây trồng	- Quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường (Tích hợp thông qua hoạt động khám phá; thực hành và vận dụng tr66, 67, 69). - Quyền được bảo đảm an toàn về sức khỏe, thân thể (Tích hợp thông qua hoạt động khám phá tr68).	Liên hệ
Bài 20. Chăm sóc và bảo vệ vật nuôi	- Quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường (Tích hợp thông qua hoạt động khám phá; thực hành và vận dụng tr76, 77, 79). - Quyền được bảo đảm an toàn về sức khỏe, thân thể (Tích hợp thông qua hoạt động khám phá, thực hành tr78, 79).	Liên hệ
<b>LỚP 2</b>		
<b>Trái đất và bầu trời</b>		

<b>Chủ đề/Bài</b>	<b>Gợi ý tích hợp nội dung quyền con người</b>	<b>Mức độ tích hợp</b>
Bài 28. Các mùa trong năm	- Quyền được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe (Tích hợp thông qua hoạt động thực hành và vận dụng tr107)	Liên hệ
Bài 29. Một số thiên tai thường gặp	- Quyền được bảo vệ khi gặp thiên tai (Tích hợp thông qua hoạt động khám phá tr108, 109), Quyền được tiếp nhận thông tin (Tích hợp thông qua hoạt động vận dụng tr111)	Liên hệ
Bài 30. Luyện tập ứng phó với thiên tai	- Quyền được chăm sóc sức khỏe (Tích hợp thông qua hoạt động khám phá, thực hành và vận dụng tr112, 113, 114, 115)	Liên hệ
<b>LỚP 3</b>		
<b>Thực vật và động vật</b>		
Bài 16. Sử dụng hợp lý thực vật và động vật	- Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển thể chất (Tích hợp thông qua hoạt động khám phá tr68, thực hành tr70) - Quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường (Tích hợp thông qua hoạt động khám phá tr69, thực hành tr70 và vận dụng tr71)	Liên hệ

*c) Bộ sách Chân trời sáng tạo*

<b>Chủ đề/Bài</b>	<b>Gợi ý tích hợp nội dung quyền con người</b>	<b>Mức độ tích hợp</b>
<b>LỚP 1</b>		
<b>Cộng đồng địa phương</b>		
Bài 12. Công việc trong cộng đồng	- Quyền được tham gia các hoạt động xã hội; Bổn phận của trẻ em với cộng đồng và xã hội (Tích hợp thông qua hoạt động hình thành, phát triển năng lực nhận thức và tìm hiểu tr54, 55; hoạt động hình thành, phát triển năng lực vận dụng kiến thức và kỹ năng tr55).	Liên hệ
Bài 13. Tết Nguyên đán	- Quyền được chăm sóc sức khỏe; Bổn phận của trẻ em với cộng đồng và xã hội (Tích hợp thông qua hoạt động hình thành, phát triển năng lực nhận thức và tìm hiểu tr32, 33; hoạt động hình thành,	Liên hệ

Chủ đề/Bài	Gợi ý tích hợp nội dung quyền con người	Mức độ tích hợp
	phát triển năng lực vận dụng kiến thức và kỹ năng tr33).	
<b>LỚP 2</b>		
<b>Trường học</b>		
<p>Bài 8. An toàn và giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền được tham gia các hoạt động văn hóa; Bổn phận của trẻ em với nhà trường (Tích hợp thông qua hoạt động hình thành, phát triển năng lực nhận thức và tìm hiểu tr59; hoạt động hình thành, phát triển năng lực vận dụng kiến thức và kỹ năng tr59).</li> <li>- Quyền được tham gia các hoạt động văn hóa; Bổn phận của trẻ em với nhà trường (Tích hợp thông qua hoạt động hình thành, phát triển năng lực nhận thức và tìm hiểu tr59; hoạt động hình thành, phát triển năng lực vận dụng kiến thức và kỹ năng tr59).</li> </ul>	Liên hệ
<b>LỚP 3</b>		
<b>Con người và sức khỏe</b>		
<p>Bài 23. Thức ăn đồ uống có lợi cho cơ quan tiêu hóa, tuần hoàn, thần kinh</p>	<p>- Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển thể chất, trí tuệ, tinh thần và đạo đức (Tích hợp thông qua hoạt động hình thành, phát triển năng lực nhận thức và tìm hiểu tr102; hoạt động hình thành, phát triển năng lực vận dụng kiến thức và kỹ năng tr103).</p>	Liên hệ
<p>Bài 24. Thực hành: Tìm hiểu chất và hoạt động có hại cho cơ quan tiêu hóa, tuần hoàn, thần kinh</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển thể chất, trí tuệ, tinh thần và đạo đức (Tích hợp thông qua hoạt động hình thành, phát triển năng lực nhận thức và tìm hiểu tr104; hoạt động hình thành, phát triển năng lực vận dụng kiến thức và kỹ năng tr105).</li> <li>- Quyền được nghỉ ngơi, vui chơi, giải trí (Tích hợp thông qua hoạt động hình thành, phát triển năng lực nhận thức và tìm hiểu tr104; hoạt động hình thành, phát triển năng lực vận dụng kiến thức và kỹ năng tr105).</li> </ul>	Liên hệ

## 1.4. MÔN KHOA HỌC

### 1.4.1. Tích hợp nội dung giáo dục quyền con người trong Chương trình môn Khoa học

Mạch nội dung	Yêu cầu cần đạt	Gợi ý tích hợp nội dung quyền con người	Mức độ tích hợp
<b>LỚP 4</b>			
<b>Chất</b>			
<b>Nước</b> - Ô nhiễm và bảo vệ môi trường nước - Làm sạch nước, nguồn nước sinh hoạt	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nêu được và liên hệ thực tế ở gia đình và địa phương về: nguyên nhân gây ra ô nhiễm nguồn nước; sự cần thiết phải bảo vệ nguồn nước và phải sử dụng tiết kiệm nước.</li> <li>Trình bày được một số cách làm sạch nước; liên hệ thực tế về cách làm sạch nước ở gia đình và địa phương.</li> <li>Thực hiện được và vận động những người xung quanh cùng bảo vệ nguồn nước và sử dụng nước tiết kiệm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường.</li> <li>Quyền được chăm sóc sức khỏe.</li> <li>Bổn phận của trẻ em với cộng đồng, xã hội.</li> </ul>	Liên hệ
<b>Không khí</b> - Ô nhiễm và bảo vệ môi trường không khí	<ul style="list-style-type: none"> <li>Giải thích được nguyên nhân gây ra ô nhiễm không khí; sự cần thiết phải bảo vệ bầu không khí trong lành.</li> <li>Thực hiện được việc làm phù hợp để bảo vệ bầu không khí trong lành và vận động những người xung quanh cùng thực hiện.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường.</li> <li>Quyền được bảo đảm an toàn về sức khỏe, thân thể.</li> <li>Bổn phận của trẻ em với cộng đồng, xã hội.</li> </ul>	Liên hệ
<b>Năng lượng</b>			
<b>Ánh sáng</b> - Vai trò, ứng dụng của ánh sáng trong đời sống - Ánh sáng và bảo vệ mắt	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nêu được vai trò của ánh sáng đối với sự sống; liên hệ được với thực tế.</li> <li>Biết tránh ánh sáng quá mạnh chiếu vào mắt; không đọc, viết dưới ánh sáng quá yếu; thực hiện được tư thế ngồi học, khoảng cách đọc, viết phù hợp để bảo vệ mắt, tránh bị cận thị.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Quyền được bảo đảm an toàn về sức khỏe, thân thể.</li> </ul>	Liên hệ
<b>Âm thanh</b> - Vai trò, ứng dụng của âm	<ul style="list-style-type: none"> <li>Trình bày được tác hại của tiếng ồn và một số biện pháp chống ô nhiễm tiếng ồn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường.</li> <li>Quyền được chăm sóc sức khỏe.</li> </ul>	Liên hệ

<b>Mạch nội dung</b>	<b>Yêu cầu cần đạt</b>	<b>Gợi ý tích hợp nội dung quyền con người</b>	<b>Mức độ tích hợp</b>
<i>thanh trong đời sống</i> – <i>Chống ô nhiễm tiếng ồn</i>	– Thực hiện các quy định giữ trật tự nơi công cộng; biết cách phòng chống ô nhiễm tiếng ồn trong cuộc sống.	- Bỏ phạt của trẻ em với cộng đồng, xã hội.	
<b>Thực vật và động vật</b>			
<i>Ứng dụng thực tiễn về nhu cầu sống của thực vật, động vật trong chăm sóc cây trồng, vật nuôi</i>	– Vận dụng được kiến thức về nhu cầu sống của thực vật và động vật để đề xuất việc làm cụ thể trong chăm sóc cây trồng và vật nuôi, giải thích được tại sao cần phải làm công việc đó. – Thực hiện được việc làm phù hợp để chăm sóc cây trồng (ví dụ: tưới nước, bón phân,...) và (hoặc) vật nuôi ở nhà.	- Quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường. - Bỏ phạt của trẻ em với cộng đồng, xã hội.	Liên hệ
<b>Nấm</b>			
<i>Nấm có lợi</i> – <i>Nấm ăn</i>	– Nêu được tên và một số đặc điểm (hình dạng, màu sắc) của nấm được dùng làm thức ăn qua quan sát tranh ảnh và (hoặc) video. – Có ý thức không ăn nấm lạ để phòng tránh ngộ độc.	- Quyền được chăm sóc sức khỏe. - Bỏ phạt của trẻ em với gia đình.	Liên hệ
<i>Nấm có hại</i>	– Nhận biết được tác hại của một số nấm mốc gây hỏng thực phẩm thông qua thí nghiệm hoặc quan sát tranh ảnh, video. – Vận dụng được kiến thức về nguyên nhân gây hỏng thực phẩm, nêu được một số cách bảo quản thực phẩm (làm lạnh, sấy khô, ướp muối,...).	- Quyền được chăm sóc sức khỏe. - Bỏ phạt của trẻ em với gia đình.	Liên hệ
<b>Con người và sức khỏe</b>			
<i>Dinh dưỡng ở người</i>	- Kể được tên các nhóm chất dinh dưỡng có trong thức ăn và nêu được vai trò của chúng đối với cơ thể. – Nêu được ví dụ về các thức ăn khác nhau cung cấp cho cơ thể các chất dinh dưỡng và năng lượng ở mức độ khác nhau.	- Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển thể chất, trí tuệ. - Quyền được chăm sóc sức khỏe	Liên hệ

<b>Mạch nội dung</b>	<b>Yêu cầu cần đạt</b>	<b>Gợi ý tích hợp nội dung quyền con người</b>	<b>Mức độ tích hợp</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Trình bày được sự cần thiết phải ăn phối hợp nhiều loại thức ăn, ăn nhiều rau, hoa quả và uống đủ nước mỗi ngày.</li> <li>– Nêu được ở mức độ đơn giản về chế độ ăn uống cân bằng.</li> <li>– Nhận xét được bữa ăn có cân bằng, lành mạnh không dựa vào sơ đồ tháp dinh dưỡng của trẻ em và đối chiếu với thực tế bữa ăn trong ngày ở nhà hoặc ở trường.</li> <li>– Nêu được tóm tắt thể nào là thực phẩm an toàn và lí do cần phải sử dụng thực phẩm an toàn.</li> <li>– Nhận biết được một số dấu hiệu nhận biết thực phẩm an toàn thông qua vật thật hoặc tranh ảnh, video clip.</li> </ul>		
<b>Một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được tên, dấu hiệu chính và nguyên nhân của một số bệnh do thiếu hoặc thừa chất dinh dưỡng.</li> <li>– Thực hiện được một số việc làm để phòng, tránh một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng và vận động mọi người trong gia đình cùng thực hiện.</li> </ul>	Quyền được chăm sóc sức khỏe	Liên hệ
<b>An toàn trong cuộc sống: Phòng tránh đuối nước</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được những việc nên và không nên làm để phòng tránh đuối nước.</li> <li>– Thực hành luyện tập kĩ năng phân tích và phán đoán tình huống có nguy cơ dẫn đến đuối nước và thuyết phục, vận động các bạn tránh xa những nguy cơ đó.</li> <li>– Cam kết thực hiện các nguyên tắc an toàn khi bơi hoặc tập bơi.</li> </ul>	Quyền được sống Quyền được chăm sóc sức khỏe	Liên hệ
<b>Sinh vật và môi trường</b>			
<b>Vai trò của thực vật trong chuỗi thức ăn</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Trình bày được vai trò quan trọng của thực vật đối với việc cung cấp thức ăn cho con người và động vật.</li> <li>– Thực hiện được một số việc làm giữ cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên và vận động gia đình cùng thực hiện.</li> </ul>	Quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường	Liên hệ



<b>Mạch nội dung</b>	<b>Yêu cầu cần đạt</b>	<b>Gợi ý tích hợp nội dung quyền con người</b>	<b>Mức độ tích hợp</b>
<b>LỚP 5</b>			
<b>Chất</b>			
<b>Đất</b> - Vấn đề ô nhiễm, xói mòn đất và bảo vệ môi trường đất	- Nêu được nguyên nhân, tác hại của ô nhiễm, xói mòn đất và biện pháp chống ô nhiễm, xói mòn đất. - Đề xuất, thực hiện được việc làm giúp bảo vệ môi trường đất và vận động những người xung quanh cùng thực hiện.	- Quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường. - Quyền được chăm sóc sức khỏe. - Bồn phận của trẻ em với cộng đồng, xã hội.	Liên hệ
<b>Năng lượng</b>			
<b>Năng lượng điện</b> - Sử dụng năng lượng điện	- Nêu được một số quy tắc cơ bản về an toàn điện và tuân thủ các quy tắc an toàn điện trong tình huống thường gặp. - Nêu và thực hiện được việc làm thiết thực để tiết kiệm năng lượng điện ở trường và ở nhà. - Đề xuất và trình bày được những việc cần làm để sử dụng an toàn, tiết kiệm năng lượng điện một cách đơn giản, dễ nhớ (như dùng hình ảnh, sơ đồ,...) để vận động gia đình và cộng đồng cùng thực hiện.	- Quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường. - Quyền được chăm sóc sức khỏe. - Bồn phận của trẻ em với gia đình. - Bồn phận của trẻ em với cộng đồng, xã hội.	Liên hệ
<b>Năng lượng chất đốt</b> - Sử dụng an toàn, tiết kiệm năng lượng chất đốt	- Trình bày được biện pháp phòng chống cháy, nổ, ô nhiễm khi sử dụng năng lượng chất đốt. - Nêu và thực hiện được việc làm thiết thực để tiết kiệm năng lượng chất đốt.	- Quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường. - Quyền được chăm sóc sức khỏe. - Bồn phận của trẻ em với gia đình. - Bồn phận của trẻ em với cộng đồng, xã hội.	Liên hệ
<b>Vi khuẩn</b>			
<b>Vi khuẩn có hại</b>	- Kể được tên một đến hai bệnh ở người do vi khuẩn gây ra; nêu được nguyên nhân gây bệnh và cách phòng tránh.	- Quyền được chăm sóc sức khỏe. - Bồn phận của trẻ em với gia đình.	Liên hệ

Mạch nội dung	Yêu cầu cần đạt	Gợi ý tích hợp nội dung quyền con người	Mức độ tích hợp
<b>Con người và sức khỏe</b>			
<i>Sự sinh sản và phát triển ở người</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được ý nghĩa của sự sinh sản ở người.</li> <li>- Phân biệt được đặc điểm sinh học và đặc điểm xã hội của nam và nữ; thể hiện được thái độ và thực hiện tôn trọng các bạn cùng giới và khác giới.</li> <li>- Phân biệt được một số giai đoạn phát triển chính của con người (tuổi ấu thơ, tuổi dậy thì, tuổi trưởng thành,...).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền sống và phát triển</li> <li>- Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển thể chất, trí tuệ.</li> <li>- Quyền được đảm bảo an sinh xã hội.</li> </ul>	Liên hệ
<i>Chăm sóc sức khỏe tuổi dậy thì</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu và thực hiện được những việc cần làm để chăm sóc, bảo vệ sức khỏe về thể chất và tinh thần ở tuổi dậy thì.</li> <li>- Giải thích được sự cần thiết phải giữ vệ sinh cơ thể, đặc biệt là ở tuổi dậy thì.</li> <li>- Có ý thức và kỹ năng thực hiện vệ sinh cơ thể, đặc biệt là vệ sinh cơ quan sinh dục ngoài.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền được chăm sóc sức khỏe.</li> </ul>	Liên hệ
<i>An toàn trong cuộc sống: Phòng tránh bị xâm hại</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nói được về cảm giác an toàn và quyền được an toàn, bảo vệ sự toàn vẹn của cá nhân và phản đối mọi sự xâm hại.</li> <li>- Trình bày được những nguy cơ dẫn đến bị xâm hại tình dục và cách phòng tránh, ứng phó khi có nguy cơ bị xâm hại.</li> <li>- Lập được danh sách những người đáng tin cậy để được giúp đỡ khi cần.</li> <li>- Đưa ra được yêu cầu giúp đỡ khi bản thân hoặc bạn bè có nguy cơ bị xâm hại.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền được bảo vệ để không bị bạo lực, bỏ rơi, bỏ mặc.</li> <li>- Quyền được bảo vệ để không bị xâm hại tình dục.</li> </ul>	Bộ phận
<b>Sinh vật và môi trường</b>			
<i>Tác động của con người đến môi trường</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thu thập được một số thông tin, bằng chứng cho thấy con người có những tác động tiêu cực và những tác động tích cực đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường.</li> <li>- Bổn phận của trẻ em với cộng đồng, xã hội.</li> </ul>	Liên hệ

Mạch nội dung	Yêu cầu cần đạt	Gợi ý tích hợp nội dung quyền con người	Mức độ tích hợp
	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thực hiện được một số việc làm thiết thực, phù hợp để góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường.</li> <li>– Xây dựng được nội dung và sử dụng cách trình bày phù hợp như dùng hình ảnh, sơ đồ,... để vận động mọi người cùng sống hoà hợp với thiên nhiên, bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học ở địa phương.</li> </ul>		

**1.4.2. Một số ví dụ về tích hợp nội dung giáo dục quyền con người trong các bộ sách giáo khoa môn Tự nhiên và Xã hội**

*a) Bộ sách Cánh Diều*

Chủ đề/Bài	Gợi ý tích hợp nội dung quyền con người	Mức độ tích hợp
<b>LỚP 4</b>		
<b>Chất</b>		
Bài 3. Bảo vệ nguồn nước và một số cách làm sạch nước	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường (Tích hợp thông qua hoạt động 2. Bảo vệ nguồn nước và sử dụng tiết kiệm nước).</li> <li>- Quyền được chăm sóc sức khỏe (Tích hợp thông qua hoạt động 3. Một số cách làm sạch nước).</li> </ul>	Liên hệ
Bài 6. Vai trò của không khí và bảo vệ môi trường không khí	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường; Bổn phận của trẻ em với cộng đồng và xã hội (Tích hợp thông qua hoạt động 2. Nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường không khí).</li> <li>- Quyền được chăm sóc sức khỏe; Bổn phận của trẻ em với cộng đồng và xã hội (Tích hợp thông qua hoạt động 3. Bảo vệ môi trường không khí).</li> </ul>	Liên hệ
<b>LỚP 5</b>		
<b>Sinh vật và môi trường</b>		

<b>Chủ đề/Bài</b>	<b>Gợi ý tích hợp nội dung quyền con người</b>	<b>Mức độ tích hợp</b>
Bài 20. Tác động của con người đến môi trường	- Quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường; Bản phận của trẻ em với cộng đồng và xã hội (Tích hợp thông qua hoạt động 2. Một số việc làm góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường)	Liên hệ

*b) Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống*

<b>Chủ đề/Bài</b>	<b>Gợi ý tích hợp nội dung quyền con người</b>	<b>Mức độ tích hợp</b>
<b>LỚP 4</b>		
<b>Thực vật và động vật</b>		
Bài 16. Chăm sóc cây trồng, vật nuôi	- Quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường (Tích hợp thông qua hoạt động khám phá; thực hành và vận dụng tr64, 65, 66, 67).	Liên hệ
<b>LỚP 5</b>		
<b>Vi khuẩn</b>		
Bài 20. Vi khuẩn gây bệnh ở người và cách phòng tránh	- Quyền được chăm sóc sức khỏe; Bản phận của trẻ em với gia đình (Tích hợp thông qua hoạt động thực hành, và vận dụng tr72, 73, 74)	Liên hệ

*c) Bộ sách Chân trời sáng tạo*

<b>Chủ đề/Bài</b>	<b>Gợi ý tích hợp nội dung quyền con người</b>	<b>Mức độ tích hợp</b>
<b>LỚP 4</b>		
<b>Sinh vật và môi trường</b>		
Bài 31. Vai trò của thực vật trong chuỗi thức ăn	- Quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường; Bản phận của trẻ em với cộng đồng và xã hội (Tích hợp hoạt động 2. Giữ cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên).	Liên hệ
<b>LỚP 5</b>		
<b>Con người và sức khỏe</b>		

Chủ đề/Bài	Gợi ý tích hợp nội dung quyền con người	Mức độ tích hợp
Bài 26. Phòng tránh bị xâm hại	- Quyền được bảo vệ để không bị bạo lực, bỏ rơi, bỏ mặc; Quyền bảo vệ trẻ em chống lại sự lạm dụng và bóc lột tình dục (Tích hợp vào hoạt động 2. Quyền cơ bản của trẻ em, hoạt động 3. Một số nguy cơ xâm hại tình dục ở trẻ em, hoạt động 4. Cần làm gì để phòng tránh bị xâm hại)	Bộ phận

## 1.5. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

### 1.1.5. Tích hợp nội dung Quyền con người trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm

#### LỚP 1

Mạch nội dung	Yêu cầu cần đạt	Gợi ý nội dung tích hợp quyền con người	Mức độ tích hợp
<b>HOẠT ĐỘNG HƯỚNG VÀO BẢN THÂN</b>			
Hoạt động khám phá bản thân	<ul style="list-style-type: none"> <li>Mô tả được hình thức bên ngoài của bản thân.</li> <li>Thể hiện được một số biểu hiện cảm xúc và hành vi yêu thương phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp thông thường.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Quyền được tự do bày tỏ ý kiến.</li> <li>Quyền được tôn trọng bản thân và nghĩa vụ tôn trọng người khác</li> <li>Quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư</li> </ul>	Bộ phận
Hoạt động rèn luyện bản thân	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thực hiện được một số việc tự chăm sóc bản thân phù hợp với lứa tuổi.</li> <li>Nêu được những hành động an toàn, không an toàn khi vui chơi và thực hiện được một số hành vi tự bảo vệ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Quyền được đảm bảo an toàn về tính mạng, sức khỏe và thân thể.</li> </ul>	Bộ phận
<b>HOẠT ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN XÃ HỘI</b>			
Hoạt động chăm sóc gia đình	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thực hiện được lời nói, việc làm thể hiện tình yêu thương với các thành viên trong gia đình phù hợp với lứa tuổi.</li> <li>Biết cách sử dụng một số dụng cụ gia đình một cách an toàn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến.</li> <li>Quyền được đảm bảo an toàn về tính mạng, sức khỏe và thân thể.</li> </ul>	Bộ phận
Hoạt động xây dựng nhà trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>Làm quen được với bạn mới, thể hiện sự thân thiện với bạn bè, thầy cô.</li> <li>Tham gia các hoạt động giáo dục của Sao Nhi đồng và của nhà trường.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Quyền tự do kết giao bạn bè.</li> <li>Quyền được tham gia các hoạt động văn hóa.</li> </ul>	Bộ phận

<b>Mạch nội dung</b>	<b>Yêu cầu cần đạt</b>	<b>Gợi ý nội dung tích hợp quyền con người</b>	<b>Mức độ tích hợp</b>
Hoạt động xây dựng cộng đồng	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Biết thiết lập các mối quan hệ với hàng xóm.</li> <li>– Tham gia một số hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Quyền tự do kết giao, hội họp tụ tập một cách hòa bình.</li> <li>– Quyền được tham gia các hoạt động văn hóa.</li> </ul>	Bộ phận
<b>HOẠT ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN TỰ NHIÊN</b>			
Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Giới thiệu được với bạn bè, người thân về vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên nơi mình sinh sống.</li> <li>– Biết bảo vệ vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên nơi mình sinh sống.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên.</li> </ul>	Bộ phận
Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận biết được thế nào là môi trường sạch, đẹp và chưa sạch, đẹp.</li> <li>– Thực hiện được một số việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi để bảo vệ môi trường xung quanh luôn sạch, đẹp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên.</li> </ul>	Bộ phận
<b>LỚP 2</b>			
<b>HOẠT ĐỘNG HƯỚNG VÀO BẢN THÂN</b>			
Hoạt động khám phá bản thân	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận diện được hình ảnh thân thiện, luôn vui vẻ của bản thân.</li> <li>– Thể hiện được sự khéo léo, cẩn thận của bản thân thông qua sản phẩm tự làm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến.</li> <li>– Quyền được tự do biểu đạt.</li> </ul>	Bộ phận
Hoạt động rèn luyện bản thân	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Biết sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân ngăn nắp, gọn gàng.</li> <li>– Thực hiện được một số công việc tự phục vụ phù hợp với lứa tuổi.</li> <li>– Nhận biết được những tình huống có nguy cơ bị lạc, bị bắt cóc và thực hiện được những việc làm để phòng tránh bị lạc, bị bắt cóc</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Quyền được sống.</li> <li>– Quyền được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe.</li> <li>– Quyền được bảo vệ để không bị mua bán, bắt cóc, đánh đập .</li> </ul>	Bộ phận
<b>HOẠT ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN XÃ HỘI</b>			
Hoạt động chăm sóc gia đình	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thực hiện được một số việc làm thể hiện sự quan tâm chăm sóc, lòng biết ơn đến các thành viên trong gia đình phù hợp với lứa tuổi.</li> <li>– Trao đổi được với người thân về một số hoạt động chung trong gia đình.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng.</li> <li>– Quyền được đoàn tụ, liên hệ và tiếp xúc với cha mẹ.</li> <li>– Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến.</li> </ul>	Liên hệ
Hoạt động xây dựng nhà trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận diện được những việc làm để thể hiện tình bạn và biết nói những lời phù hợp khi giao tiếp với bạn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Quyền tự do kết giao, hội họp tụ tập một cách hòa bình.</li> <li>– Quyền tự do bày tỏ ý</li> </ul>	Bộ phận

<b>Mạch nội dung</b>	<b>Yêu cầu cần đạt</b>	<b>Gợi ý nội dung tích hợp quyền con người</b>	<b>Mức độ tích hợp</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Biết tìm kiếm sự hỗ trợ từ thầy cô, bạn bè khi tự mình không giải quyết được vấn đề trong mối quan hệ với bạn.</li> <li>– Biết thể hiện lòng biết ơn với thầy cô.</li> <li>– Tham gia hoạt động lao động giữ gìn cảnh quan nhà trường.</li> <li>– Tham gia hoạt động giáo dục của Sao Nhi Đồng, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và của nhà trường.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>kiến (không trái pháp luật).</li> <li>– Quyền được tham gia vào các hoạt động văn hóa.</li> <li>– Quyền và nghĩa vụ bảo vệ môi trường.</li> </ul>	
Hoạt động xây dựng cộng đồng	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Làm quen được với những người bạn hàng xóm, tạo được quan hệ gần gũi, thân thiện với bạn bè trong cộng đồng.</li> <li>– Biết thể hiện sự đồng cảm và chia sẻ với người gặp hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống và trong hoạt động vì cộng đồng.</li> <li>– Tham gia vào một số hoạt động hướng đến cộng đồng do nhà trường tổ chức.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Quyền tự do kết giao, hội họp tụ tập một cách hòa bình.</li> <li>– Quyền được sống và phát triển.</li> <li>– Quyền và nghĩa vụ tham gia vào các hoạt động văn hóa (do nhà trường tổ chức).</li> </ul>	Bộ phận
<b>HOẠT ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN TỰ NHIÊN</b>			
Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Giới thiệu được với bạn bè, người thân về vẻ đẹp của cảnh quan ở địa phương.</li> <li>– Biết cách chăm sóc, bảo vệ cảnh quan xung quanh nơi mình sinh sống.</li> </ul>	Quyền và nghĩa vụ bảo vệ môi trường.	Bộ phận
Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Tìm hiểu được thực trạng vệ sinh môi trường xung quanh.</li> <li>– Thực hiện được những việc làm phù hợp với lứa tuổi để giữ gìn vệ sinh môi trường ở nhà trường.</li> </ul>	Quyền và nghĩa vụ bảo vệ môi trường.	Bộ phận
<b>HOẠT ĐỘNG HƯỚNG NGHIỆP</b>			
Hoạt động tìm hiểu về nghề nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Tìm hiểu được công việc của bố mẹ hoặc người thân.</li> <li>– Nêu được một số đức tính của bố, mẹ, người thân có liên quan đến nghề nghiệp của họ.</li> <li>– Biết cách sử dụng an toàn một số dụng cụ lao động quen thuộc.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Quyền được tiếp cận thông tin thích hợp.</li> <li>– Quyền và nghĩa vụ học tập.</li> <li>– Quyền được đảm bảo an toàn về sức khỏe và thân thể.</li> </ul>	Bộ phận
<b>LỚP 3</b>			
<b>HOẠT ĐỘNG HƯỚNG VÀO BẢN THÂN</b>			

<b>Mạch nội dung</b>	<b>Yêu cầu cần đạt</b>	<b>Gợi ý nội dung tích hợp quyền con người</b>	<b>Mức độ tích hợp</b>
Hoạt động khám phá bản thân	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận ra được những nét riêng của bản thân.</li> <li>– Giới thiệu được các sở thích của bản thân và sản phẩm được làm theo sở thích.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư.</li> <li>– Quyền tự do bày tỏ ý kiến (không trái pháp luật).</li> </ul>	Bộ phận
Hoạt động rèn luyện bản thân	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận thức được các nguy cơ nếu không thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm và thực hiện những việc làm đảm bảo an toàn trong ăn uống.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Quyền được đảm bảo an toàn về tính mạng, sức khỏe, thân thể</li> </ul>	Bộ phận
<b>HOẠT ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN XÃ HỘI</b>			
Hoạt động chăm sóc gia đình	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thể hiện được lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc đến bố mẹ, người thân bằng lời nói, thái độ và việc làm cụ thể.</li> <li>– Biết tiết kiệm khi sử dụng điện, nước trong gia đình.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Quyền tự do bày tỏ ý kiến (không trái pháp luật).</li> <li>– Quyền và nghĩa vụ bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên.</li> </ul>	Bộ phận
Hoạt động xây dựng nhà trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Kể lại được điều ấn tượng nhất về thầy giáo, cô giáo và thể hiện tình cảm với thầy cô bằng sản phẩm tự làm.</li> <li>– Tham gia các hoạt động giáo dục, hoạt động lao động của Sao Nhi đồng, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và của nhà trường.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Quyền tự do bày tỏ ý kiến (không trái pháp luật).</li> <li>– Quyền và nghĩa vụ tham gia vào các hoạt động văn hóa (do nhà trường tổ chức).</li> </ul>	Bộ phận
Hoạt động xây dựng cộng đồng	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi thể hiện sự quan tâm đến các thành viên trong cộng đồng.</li> <li>– Tham gia một số hoạt động tình nguyện, nhân đạo, giáo dục truyền thống do nhà trường, địa phương tổ chức.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Quyền tự do bày tỏ ý kiến (không trái pháp luật).</li> <li>– Quyền và nghĩa vụ tham gia vào các hoạt động văn hóa (do nhà trường, địa phương tổ chức).</li> </ul>	Bộ phận
<b>HOẠT ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN TỰ NHIÊN</b>			
Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận diện được vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.</li> <li>– Tuyên truyền tới bạn bè, người thân về việc bảo vệ vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.</li> </ul>	Quyền và nghĩa vụ bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên.	Bộ phận
Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận biết được những biểu hiện của ô nhiễm môi trường.</li> <li>– Tham gia tích cực vào các hoạt động phù hợp với lứa tuổi trong phòng, chống ô nhiễm môi trường.</li> </ul>	Quyền và nghĩa vụ bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên.	Bộ phận



<b>Mạch nội dung</b>	<b>Yêu cầu cần đạt</b>	<b>Gợi ý nội dung tích hợp quyền con người</b>	<b>Mức độ tích hợp</b>
<b>HOẠT ĐỘNG HƯỚNG NGHIỆP</b>			
Hoạt động tìm hiểu về nghề nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Kể tên được một số đức tính cần có của người lao động trong nghề nghiệp mà mình yêu thích.</li> <li>– Nhận ra được một số đức tính của bản thân liên quan đến nghề yêu thích.</li> <li>– Biết giữ an toàn trong lao động.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Quyền tự do bày tỏ ý kiến (không trái pháp luật)</li> <li>– Quyền được đảm bảo an toàn về sức khỏe, thân thể</li> </ul>	Bộ phận
<b>LỚP 4</b>			
<b>HOẠT ĐỘNG HƯỚNG VÀO BẢN THÂN</b>			
Hoạt động khám phá bản thân	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Giới thiệu được đặc điểm, những việc làm đáng tự hào của bản thân.</li> <li>– Nhận diện được khả năng điều chỉnh cảm xúc và suy nghĩ của bản thân trong một số tình huống đơn giản.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư.</li> <li>– Quyền tự do bày tỏ ý kiến (không trái pháp luật).</li> </ul>	Bộ phận
Hoạt động rèn luyện bản thân	Nhận biết được nguy cơ bị xâm hại và thực hiện được những hành động để phòng tránh bị xâm hại.	Quyền được đảm bảo an toàn về tính mạng, sức khỏe, thân thể	Bộ phận
<b>HOẠT ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN XÃ HỘI</b>			
Hoạt động chăm sóc gia đình	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Biết tạo sự gắn kết yêu thương giữa các thành viên trong gia đình bằng các cách khác nhau.</li> <li>– So sánh được giá của các mặt hàng phổ biến trong sinh hoạt hằng ngày của gia đình và có ý thức tiết kiệm cho gia đình.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Quyền được đoàn tụ, liên hệ và tiếp xúc với cha mẹ.</li> <li>– Quyền được đảm bảo an sinh, xã hội.</li> </ul>	Bộ phận
Hoạt động xây dựng nhà trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thực hiện được những lời nói, việc làm để duy trì và phát triển quan hệ với bạn bè, thầy cô.</li> <li>– Nêu được một số vấn đề thường xảy ra trong quan hệ với bạn bè và đề xuất được cách giải quyết.</li> <li>– Lập và thực hiện được kế hoạch lao động trong nhà trường.</li> <li>– Tham gia HĐGDTCD của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và của nhà trường.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Quyền tự do bày tỏ ý kiến (không trái pháp luật).</li> <li>– Quyền tự do kết giao, hội họp tụ tập một cách hòa bình.</li> <li>– Quyền và nghĩa vụ tham gia vào các hoạt động văn hóa (do nhà trường, địa phương tổ chức).</li> </ul>	Bộ phận
Hoạt động xây dựng cộng đồng	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thực hiện được hành vi có văn hoá nơi công cộng.</li> <li>– Đề xuất được một số hoạt động kết nối những người sống xung quanh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Quyền tự do, tín ngưỡng, tôn giáo.</li> <li>– Quyền tự do bày tỏ ý kiến (không trái pháp luật)</li> </ul>	Bộ phận

<b>Mạch nội dung</b>	<b>Yêu cầu cần đạt</b>	<b>Gợi ý nội dung tích hợp quyền con người</b>	<b>Mức độ tích hợp</b>
	– Tham gia tích cực vào các hoạt động đền ơn đáp nghĩa và hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương.	– Quyền tự do kết giao, hội họp tụ tập một cách hòa bình.	
<b>HOẠT ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN TỰ NHIÊN</b>			
Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên	– Giới thiệu được với bạn bè, người thân về cảnh quan thiên nhiên ở địa phương. – Thực hiện được một số việc làm cụ thể để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.	Quyền và nghĩa vụ bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên.	Bộ phận
Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường	– Tìm hiểu được thực trạng vệ sinh trường, lớp. – Thực hiện được những việc làm cụ thể để giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp.	Quyền và nghĩa vụ bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên.	Bộ phận
<b>HOẠT ĐỘNG HƯỚNG NGHIỆP</b>			
Hoạt động tìm hiểu về nghề nghiệp	– Tìm hiểu được những thông tin cơ bản về nghề truyền thống ở địa phương. – Trải nghiệm một số công việc của nghề truyền thống ở địa phương và thể hiện được hứng thú với nghề truyền thống của địa phương. – Biết giữ an toàn trong lao động khi làm nghề truyền thống.	– Quyền được tiếp cận thông tin thích hợp. – Quyền được học hành, giáo dục, phát triển tài năng – Quyền được đảm bảo an toàn về sức khỏe, thân thể	Bộ phận
<b>LỚP 5</b>			
<b>HOẠT ĐỘNG HƯỚNG VÀO BẢN THÂN</b>			
Hoạt động khám phá bản thân	– Nhận diện sự thay đổi của bản thân thông qua các tư liệu, các sản phẩm được lưu giữ. – Nhận diện được khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân.	Quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình.	Bộ phận
Hoạt động rèn luyện bản thân	– Rèn luyện được một số đức tính cần thiết để thích ứng với môi trường học tập mới. – Biết tự chủ và đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng. – Nhận biết được những nguyên nhân gây hoả hoạn để phòng chống và biết cách thoát hiểm khi gặp hoả hoạn. – Tham gia lập kế hoạch kinh doanh dựa trên hoạt động do trường tổ chức.	– Quyền được học hành, giáo dục, phát triển tài năng. – Quyền được bảo đảm an toàn về tính mạng, sức khỏe, thân thể – Quyền được học hành, giáo dục, phát triển tài năng.	Bộ phận
<b>HOẠT ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN XÃ HỘI</b>			

<b>Mạch nội dung</b>	<b>Yêu cầu cần đạt</b>	<b>Gợi ý nội dung tích hợp quyền con người</b>	<b>Mức độ tích hợp</b>
Hoạt động chăm sóc gia đình	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thể hiện được trách nhiệm, lòng biết ơn của mình với các thành viên trong gia đình bằng thái độ, lời nói, việc làm cụ thể.</li> <li>– Biết tạo bầu không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình.</li> <li>– Biết lập sổ tay ghi chép chi tiêu của gia đình.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Quyền được đoàn tụ, liên hệ và tiếp xúc với cha mẹ.</li> <li>– Quyền được tiếp cận thông tin thích hợp</li> </ul>	Bộ phận
Hoạt động xây dựng nhà trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Đề xuất được những cách làm cụ thể để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn, tình thầy trò.</li> <li>– Giải quyết được một số vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với bạn bè và thầy cô.</li> <li>– Tham gia tổ chức sự kiện về truyền thống tôn sư trọng đạo và các truyền thống khác của nhà trường.</li> <li>– Tham gia các hoạt động giáo dục của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Quyền tự do bày tỏ ý kiến (không trái pháp luật)</li> <li>– Quyền tự do kết giao, hội họp tụ tập một cách hòa bình.</li> <li>– Quyền và nghĩa vụ tham gia các hoạt động văn hóa (do nhà trường tổ chức)</li> </ul>	Bộ phận
Hoạt động xây dựng cộng đồng	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thiết lập được quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh.</li> <li>– Tham gia tích cực các hoạt động xã hội, hoạt động lao động công ích và các lễ hội truyền thống ở địa phương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Quyền tự do bày tỏ ý kiến (không trái pháp luật)</li> <li>– Quyền tự do kết giao, hội họp tụ tập một cách hòa bình.</li> </ul>	Bộ phận
<b>HOẠT ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN TỰ NHIÊN</b>			
Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thể hiện được cảm xúc và niềm tự hào đối với cảnh quan thiên nhiên của địa phương và đất nước.</li> <li>– Đề xuất được một số biện pháp bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Quyền tự do bày tỏ ý kiến (không trái pháp luật).</li> <li>– Quyền và nghĩa vụ bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên.</li> </ul>	Bộ phận
Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Tìm hiểu được thực trạng môi trường nơi sinh sống.</li> <li>– Tự nguyện tham gia và vận động được người thân cùng tham gia lao động công ích, giữ vệ sinh môi trường khu dân cư.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Quyền và nghĩa vụ bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên.</li> </ul>	Bộ phận
<b>HOẠT ĐỘNG HƯỚNG NGHIỆP</b>			
Hoạt động tìm hiểu về nghề nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Tìm hiểu được những thông tin cơ bản về nghề mình mơ ước.</li> <li>– Tìm hiểu được về an toàn nghề nghiệp của nghề mơ ước.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Quyền được tiếp cận thông tin thích hợp.</li> </ul>	Bộ phận

Mạch nội dung	Yêu cầu cần đạt	Gợi ý nội dung tích hợp quyền con người	Mức độ tích hợp
	Trình bày được ước mơ nghề nghiệp của bản thân.		

### 1.5.2. Một số ví dụ tích hợp nội dung giáo dục quyền con người trong các bộ sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm

Việc tích hợp giáo dục quyền con người trong quá trình thực hiện Chương trình và sách giáo khoa có thể tiến hành theo cả hai cách, tích hợp nội dung và tổ chức hoạt động cho học sinh rèn luyện, biểu đạt, thực hiện quyền con người.

Sau đây, chúng tôi trình bày một số gợi ý về tích hợp giáo dục quyền con người trong một số chủ đề của các bộ sách giáo khoa. Giáo viên có toàn quyền lựa chọn nội dung tích hợp, phương pháp tổ chức hoạt động để rèn luyện thực thi quyền con người trong quá trình xây dựng kế hoạch giáo dục trải nghiệm. Mỗi loại hình trải nghiệm, mỗi hoạt động trải nghiệm có nhiều phương án giáo dục tích hợp quyền con người khác nhau, những gợi ý dưới đây không phải là phương án duy nhất và không bắt buộc.

a) Bộ sách giáo khoa Chân trời sáng tạo

#### LỚP 1

Loại hình trải nghiệm	Gợi ý nội dung tích hợp	Mức độ tích hợp
<b>CHỦ ĐỀ 2.</b> <b>AN TOÀN TRONG CUỘC SỐNG CỦA EM</b>		
<b>HĐGDTCD:</b> Nhận diện tình huống có nguy cơ bị xâm hại	– Em có quyền sống, quyền bất khả xâm phạm về thân thể; * Tích hợp thông qua tổ chức hoạt động cho HS quan sát tranh, clip để nhận diện các tình huống có nguy cơ bị xâm hại.	Bộ phận
<b>SHL:</b> Kể một tình huống cụ thể có nguy cơ bị xâm hại mà em biết.	– Em có quyền sống, quyền bất khả xâm phạm về thân thể; – Em được bảo vệ khỏi bị tổn thương và ngược đãi về thể xác hoặc tinh thần. – Em có quyền được giúp đỡ nếu em bị tổn thương, bị bỏ rơi hoặc bị đối xử tệ. – Em có quyền tự do nêu ý kiến liên quan đến sức khỏe, thân thể, tinh thần mình... * Tích hợp thông qua tổ chức hoạt động cho HS kể lại các tình huống mình hoặc người khác có nguy cơ bị xâm hại.	Bộ phận
<b>HĐGDTCD:</b>		

Loại hình trải nghiệm	Gợi ý nội dung tích hợp	Mức độ tích hợp
Nhận diện nguy cơ bị xâm hại thân thể	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Em có quyền sống, quyền bất khả xâm phạm về thân thể; * Tích hợp thông qua tổ chức hoạt động cho HS quan sát tranh, clip để nhận diện các nguy cơ bị xâm hại.</li> </ul>	
<b>SHL:</b> Tìm hiểu các biện pháp phòng tránh bị xâm hại thân thể	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Em được bảo vệ khỏi bị tổn thương và ngược đãi về thể xác hoặc tinh thần.</li> <li>– Em có quyền được giúp đỡ nếu em bị tổn thương, bị bỏ rơi hoặc bị đối xử tệ.</li> <li>* Tích hợp thông qua tổ chức hoạt động cho HS trao đổi, thảo luận về các biện pháp phòng tránh bị xâm hại thân thể.</li> </ul>	Bộ phận
<b>HĐGDTCD:</b> Nhận diện những hành vi xâm hại tinh thần	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Em có quyền sống, quyền bất khả xâm phạm về thân thể, tinh thần;</li> <li>* Tích hợp thông qua tổ chức hoạt động cho HS thảo luận xác định các hành vi dẫn đến xâm hại tinh thần các em.</li> </ul>	Bộ phận
<b>SHL:</b> Xử lý khi bị xâm hại tinh thần	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Em được bảo vệ khỏi bị tổn thương và ngược đãi về thể xác hoặc tinh thần.</li> <li>– Em có quyền được giúp đỡ nếu em bị tổn thương, bị bỏ rơi hoặc bị đối xử tệ.</li> <li>* Tích hợp thông qua tổ chức hoạt động cho HS trao đổi, thảo luận và đóng vai xử lý tình huống khi em hoặc bạn bè bị xâm hại tinh thần.</li> </ul>	Bộ phận
<b>HĐGDTCD:</b> Nhận diện nguy cơ và cách phòng tránh bị xâm hại tình dục	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Em có quyền sống, quyền bất khả xâm phạm về thân thể, tinh thần;</li> <li>* Tích hợp thông qua tổ chức hoạt động cho HS thảo luận xác định các hành vi dẫn đến xâm hại tình dục đối với các em.</li> </ul>	Bộ phận
<b>SHL:</b> Diễn tập cách bảo vệ bản thân, phòng tránh bị xâm hại tình dục	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Em được bảo vệ khỏi bị tổn thương và ngược đãi về thể xác hoặc tinh thần.</li> <li>– Em có quyền được giúp đỡ nếu em bị tổn thương, bị bỏ rơi hoặc bị đối xử tệ.</li> <li>* Tích hợp thông qua tổ chức hoạt động cho HS trao đổi, thảo luận và đóng vai xử lý tình huống khi em hoặc bạn bè bị xâm hại tinh thần.</li> </ul>	Bộ phận

## LỚP 2

Loại hình và hoạt động trải nghiệm	Gợi ý tích hợp nội dung quyền con người	Mức độ tích hợp
<b>CHỦ ĐỀ 1 EM VÀ MÁI TRƯỜNG MẾN YÊU</b>		
<b>SHDC:</b> Tham gia Lễ khai giảng	Quyền và nghĩa vụ học tập: Em có quyền và nghĩa vụ tham gia các hoạt động học tập, rèn luyện do nhà trường tổ chức. Tham gia các hoạt động học tập và rèn luyện giúp em sử dụng và phát triển tài năng và khả năng của mình. Giáo dục cũng sẽ giúp em học cách sống hòa bình, bảo vệ môi trường và tôn trọng người khác.	Bộ phận
<b>HĐGDTCĐ:</b> Nhận biết những việc làm thể hiện sự thân thiện, vui vẻ của bản thân	Em có quyền thực hiện những việc làm khiến em trở nên vui vẻ, thân thiện nếu việc đó đảm bảo an toàn cho em, không cản trở quyền của người khác, không vi phạm pháp luật.  * Tích hợp thông qua hoạt động HS tự nêu những việc mình có thể làm để bản thân vui vẻ, thân thiện. Thông qua các việc làm mà học sinh kể được, GV định hướng để đưa ra nội dung về quyền con người và nhấn mạnh những thú vui không an toàn, cản trở quyền của người khác, hay có dấu hiệu vi phạm pháp luật.	Bộ phận
<b>SHL:</b> Bầu chọn lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng,...	– Quyền được bày tỏ ý kiến và hội họp (Điều 34 Luật Trẻ em)  * Tích hợp thông qua việc HS tham gia nêu ý kiến về tiêu chí bầu chọn lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng,... và thực hiện quyền bầu của mình.	Bộ phận
<b>SHDC:</b> Tham gia học tập nội quy nhà trường	– Quyền và bổn phận trẻ em (quyền gắn liền với trách nhiệm, nghĩa vụ).  – Mọi người đều có những nghĩa vụ đối với cộng đồng là nơi duy nhất mà ở đó nhân cách của bản thân họ có thể phát triển tự do và đầy đủ.	Bộ phận
<b>HĐGDTCĐ:</b>  – Tìm hiểu những việc làm để xây dựng hình ảnh của bản thân  – Đề xuất những việc làm để xây dựng hình ảnh bản thân	– Em được tôn trọng và lắng nghe ý kiến.  – Trẻ em được bình đẳng về cơ hội học tập và giáo dục; được phát triển tài năng, năng khiếu, sáng tạo, phát minh  – Em có quyền được bày tỏ ý kiến, tiếp cận thông tin phù hợp để đề xuất các việc làm giúp xây dựng hình ảnh bản thân.	
<b>SHL:</b> Tham gia xây dựng nội quy lớp học	– Mọi trẻ em có quyền gặp gỡ những trẻ em khác và tham gia vào các nhóm và tổ chức, miễn là việc	Bộ phận

Loại hình và hoạt động trải nghiệm	Gợi ý tích hợp nội dung quyền con người	Mức độ tích hợp
	này không cản trở những người khác thực hiện quyền của họ. – Mọi người đều có những nghĩa vụ đối với cộng đồng là nơi duy nhất mà ở đó nhân cách của bản thân họ có thể phát triển tự do và đầy đủ. – Quyền và bổn phận trẻ em (quyền gắn liền với trách nhiệm, nghĩa vụ). – Nguyên tắc của quyền con người.	
<b>SHDC:</b> Hoạt động vui Trung thu	– Em có quyền tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ,... để phát triển bản thân.	Bộ phận

### LỚP 3

Loại hình và hoạt động trải nghiệm	Gợi ý tích hợp nội dung quyền con người	Mức độ tích hợp
<b>CHỦ ĐỀ 3</b> <b>KÍNH YÊU THẦY CÔ – THÂN THIỆN VỚI BẠN BÈ</b>		
<b>SHDC:</b> Tham gia tháng hành động "Em là học sinh thân thiện"	– Quyền tham gia: Em có quyền và trách nhiệm tham gia vào các	<b>Bộ phận</b>
<b>HĐGDTCD:</b> – Chia sẻ kỉ niệm về thầy, cô giáo của em – Làm bảng thông tin về thầy, cô giáo của em	Quyền được bày tỏ ý kiến; Quyền được tôn trọng	<b>Bộ phận</b>
<b>SHL:</b> Chia sẻ cảm nghĩ, mong muốn của em với thầy, cô giáo	Quyền được bày tỏ ý kiến	<b>Bộ phận</b>
<b>SHDC:</b> Kể chuyện "Thầy cô trong trái tim em"	Quyền được bày tỏ ý kiến	
<b>HĐGDTCD:</b> – Lập kế hoạch thực hiện những việc làm thể hiện sự kính yêu thầy cô	Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến; Quyền được tham gia.	<b>Bộ phận</b>

– Làm sản phẩm tri ân thầy cô		
<b>SHL:</b> Báo cáo kết quả thực hiện việc làm thể hiện sự kính yêu thầy cô	Quyền được bày tỏ ý kiến	<b>Bộ phận</b>
<b>SHDC:</b> Văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam	Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến và quyền được tham gia.	<b>Bộ phận</b>
<b>HĐGDTCD:</b> – Kể những câu chuyện nói về sự bất đồng trong quan hệ bạn bè – Tìm hiểu về những cách để hoà giải bất đồng với bạn bè	- Mọi người đều có những nghĩa vụ đối với cộng đồng là nơi duy nhất mà ở đó nhân cách của bản thân họ có thể phát triển tự do và đầy đủ. - Em có quyền được bảo vệ khỏi bị tổn thương và ngược đãi, về thể xác hoặc tinh thần. - Nguyên tắc của quyền con người.	<b>Bộ phận</b>
<b>SHL:</b> Xây dựng "Quy ước yêu thương"	Quyền tham gia; quyền bày tỏ ý kiến	<b>Bộ phận</b>
<b>HĐGDTCD:</b> – Thực hành hoà giải bất đồng với bạn bè – Làm “Sổ tay tình bạn”	Quyền được tôn trọng, quyền tham gia, phát biểu ý kiến	<b>Bộ phận</b>
<b>SHL:</b> Văn nghệ theo chủ đề "Thầy cô và bạn bè" <b>Đánh giá hoạt động</b>	Quyền được tham gia	<b>Bộ phận</b>

#### LỚP 4

Loại hình và hoạt động trải nghiệm	Gợi ý tích hợp nội dung quyền con người	Mức độ tích hợp
<b>CHỦ ĐỀ 8.</b> <b>EM VÀ CUỘC SỐNG XANH</b>		
<b>SHDC:</b> Hưởng ứng phong trào “Môi trường xanh – Cuộc sống xanh”	– Quyền và trách nhiệm bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên. – Quyền được phát triển : Quyền được tham gia các hoạt động văn hóa. – Quyền được tham gia: Quyền tự do bày tỏ ý kiến	Bộ phận
<b>HĐGDTCD:</b> – Chia sẻ những hiểu biết	– Quyền và trách nhiệm bảo vệ môi trường, tài	Bộ phận



Loại hình và hoạt động trải nghiệm	Gợi ý tích hợp nội dung quyền con người	Mức độ tích hợp
của em về cảnh quan thiên nhiên ở địa phương – Xây dựng kế hoạch tham quan và chăm sóc một cảnh quan thiên nhiên ở địa phương	nguyên thiên nhiên; – Quyền được phát triển: Quyền được tham gia các hoạt động văn hóa; – Quyền được tham gia: Quyền tự do bày tỏ ý kiến.	
<b>SHL:</b> Xây dựng phiếu thu hoạch cá nhân về chuyến tham quan	– Quyền và trách nhiệm bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên; – Quyền được tham gia: Quyền tự do bày tỏ ý kiến.	– Bộ phận
<b>SHDC:</b> Hoạt động “Chung tay bảo vệ môi trường”	– Quyền và trách nhiệm bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên; – Quyền được tham gia các hoạt động văn hóa;	Bộ phận
<b>HĐGDTCĐ:</b> – Giới thiệu cảnh quan thiên nhiên ở địa phương – Báo cáo việc chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương	– Quyền và trách nhiệm bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên; – Quyền được tham gia các hoạt động văn hóa; – Quyền tự do bày tỏ ý kiến.	– Bộ phận
<b>SHL:</b> Tuyên truyền về chủ đề “Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên”	– Quyền và trách nhiệm bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên; – Quyền được tham gia các hoạt động văn hóa; – Quyền tự do bày tỏ ý kiến.	Bộ phận
<b>SHDC:</b> Tham gia “Ngày hội đọc sách”	– Quyền được tham gia các hoạt động văn hóa; – Quyền tự do bày tỏ ý kiến.	Bộ phận
<b>HĐGDTCĐ:</b> Tìm hiểu thực trạng vệ sinh trường, lớp	– Quyền và trách nhiệm bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên; – Quyền được tham gia các hoạt động văn hóa; – Quyền tự do bày tỏ ý kiến.	Bộ phận
<b>SHL:</b> Chia sẻ ý tưởng làm đẹp trường, lớp	– Quyền và trách nhiệm bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên; – Quyền được tham gia các hoạt động văn hóa; – Quyền tự do bày tỏ ý kiến.	Bộ phận

<b>Loại hình và hoạt động trải nghiệm</b>	<b>Gợi ý tích hợp nội dung quyền con người</b>	<b>Mức độ tích hợp</b>
<b>SHDC:</b> Tham gia hoạt động làm kế hoạch nhỏ	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Quyền và trách nhiệm bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên;</li> <li>– Quyền được tham gia các hoạt động văn hóa;</li> <li>– Quyền tự do bày tỏ ý kiến.</li> </ul>	Bộ phận
<b>HĐGDTCD:</b> Lập kế hoạch “Làm đẹp trường, lớp”	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Quyền và trách nhiệm bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên;</li> <li>– Quyền được tham gia các hoạt động văn hóa;</li> <li>– Quyền tự do bày tỏ ý kiến.</li> </ul>	Bộ phận
<b>SHL:</b> Thực hiện kế hoạch “Làm đẹp trường, lớp” <b>Đánh giá hoạt động</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Quyền và trách nhiệm bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên;</li> <li>– Quyền được tham gia các hoạt động văn hóa;</li> <li>– Quyền tự do bày tỏ ý kiến.</li> </ul>	Bộ phận

b) Bộ sách giáo khoa Kết nối tri thức với cuộc sống

**LỚP 1**

Loại hình và hoạt động trải nghiệm	Gợi ý tích hợp nội dung quyền con người	Mức độ tích hợp
<b>CHỦ ĐỀ 1. CHÀO NĂM HỌC MỚI</b>		
<b>HĐGDTCD:</b> – Tìm hiểu cách làm quen với bạn mới – Sắm vai thực hành làm quen với bạn mới – Làm quen với bạn em mới gặp và ở nơi em sống	– Quyền được tự do biểu đạt. – Tôn trọng bản thân và người khác.	Bộ phận
<b>HĐGDTCD:</b> Những việc nên làm trong giờ học, giờ chơi: – Chỉ ra những việc nên làm trong giờ học, giờ chơi – Chia sẻ những việc em đã làm trong giờ học, giờ chơi	– Quyền được học tập: Trẻ em có quyền được bình đẳng về cơ hội học tập và giáo dục, được phát triển tài năng, năng khiếu, sáng tạo và phát minh. – Có trách nhiệm với bản thân và trách nhiệm khi học tập tại trường.	Bộ phận
<b>HĐGDTCD:</b> Những việc nên làm trong giờ học, giờ chơi: – Sắm vai xử lý tình huống – Rèn luyện thay đổi hành vi chưa tích cực	– Quyền được học tập: Trẻ em có quyền được bình đẳng về cơ hội học tập và giáo dục, được phát triển tài năng, năng khiếu, sáng tạo và phát minh. – Có trách nhiệm với bản thân và trách nhiệm khi học tập tại trường.	Bộ phận
<b>SHL:</b> Làm quen với sinh hoạt Sao Nhi đồng – Sinh hoạt sao buổi đầu tiên	– Quyền được phát triển: Quyền được tham gia các hoạt động văn hóa; – Quyền được tham gia: Quyền tự do ngôn luận, Quyền tự do bày tỏ ý kiến.	Bộ phận
<b>SHDC:</b> Vui Trung thu: – Rước đèn từ lớp ra xuống sân – Tổ chức cuộc thi “Bày mâm cỗ Trung thu”	– Quyền được phát triển: Quyền được tham gia các hoạt động văn hóa; – Quyền được tham gia: Quyền tự do ngôn luận, Quyền tự do bày tỏ ý kiến.	Bộ phận
<b>HĐGDTCD:</b> Những việc nên làm trong giờ học, giờ chơi: – Nhận xét những hành vi đã	– Quyền được học tập: Trẻ em có quyền được bình đẳng về cơ hội học tập và giáo dục, được phát triển tài năng, năng khiếu,	Bộ phận

Loại hình và hoạt động trải nghiệm	Gợi ý tích hợp nội dung quyền con người	Mức độ tích hợp
thay đổi của các bạn – Chia sẻ những việc làm tích cực em đã thực hiện trong giờ học, giờ chơi	sáng tạo và phát minh. – Có trách nhiệm với bản thân và trách nhiệm khi học tập tại trường.	
<b>SHL:</b> Vui Trung thu – Tổ chức cho HS phá cỗ Trung thu	– Quyền được phát triển: Quyền được tham gia các hoạt động văn hóa; – Quyền được tham gia: Quyền tự do ngôn luận, Quyền tự do bày tỏ ý kiến.	Bộ phận

## LỚP 2

Loại hình và hoạt động trải nghiệm	Gợi ý tích hợp nội dung quyền con người	Mức độ tích hợp
<b>CHỦ ĐỀ 6.</b> <b>TỰ CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ BẢN THÂN</b>		
<b>SHDC:</b> Tham dự phát động phong trào “Vi tâm vóc Việt”	– Quyền được chăm sóc sức khỏe (Điều 14 Luật Trẻ em và Điều 24 của CÔNG ƯỚC LHQ VỀ QTE) – Nhóm quyền được sống còn: Quyền được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe; nhóm quyền được phát triển: Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến.	Bộ phận
<b>HĐGDTCĐ:</b> – Tập bài thể dục giữa giờ theo nhạc. – Thảo luận về những việc em cần làm để tăng sức đề kháng cho cơ thể.	– Quyền được chăm sóc sức khỏe (Điều 14 Luật Trẻ em và Điều 24 của CÔNG ƯỚC LHQ VỀ QTE) – Nhóm quyền được sống còn: Quyền được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe; nhóm quyền được phát triển: Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến.	Bộ phận
<b>SHL:</b> Chia sẻ việc tự chăm sóc sức khỏe của em.	– Quyền được chăm sóc sức khỏe (Điều 14 Luật Trẻ em và Điều 24 của CÔNG ƯỚC LHQ VỀ QTE) – Nhóm quyền được sống còn: Quyền được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe; nhóm quyền được phát triển: Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến.	Bộ phận
<b>SHDC:</b> Nghe hướng dẫn cách phòng tránh các dịch bệnh thông thường.	– Quyền được chăm sóc sức khỏe (Điều 14 Luật Trẻ em và Điều 24 của CÔNG ƯỚC LHQ VỀ QTE) – Nhóm quyền được sống còn: Quyền được chăm	

	sóc, bảo vệ sức khỏe; nhóm quyền được phát triển: Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến.	
<b>HĐGDTCĐ:</b> – Chia sẻ cách sử dụng các vật dụng bảo vệ sức khỏe của em – Thực hành sử dụng các vật dụng bảo vệ mình.	– Quyền được chăm sóc sức khỏe (Điều 14 Luật Trẻ em và Điều 24 của CÔNG ƯỚC LHQ VỀ QTE) – Nhóm quyền được sống còn: Quyền được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe; nhóm quyền được phát triển: Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến.	Bộ phận
<b>SHL:</b> Chia sẻ về việc sử dụng các vật dụng bảo vệ sức khỏe của em ở nhà.	– Quyền được chăm sóc sức khỏe (Điều 14 Luật Trẻ em và Điều 24 của CÔNG ƯỚC LHQ VỀ QTE) – Nhóm quyền được sống còn: Quyền được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe; nhóm quyền được phát triển: Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến.	Bộ phận
<b>SHDC:</b> Tham gia văn nghệ chào mừng ngày Quốc tế phụ nữ 8-3.	Quyền của nhóm xã hội dễ bị tổn thương: Phụ nữ.	Bộ phận
<b>HĐGDTCĐ:</b> Thảo luận về các tình huống bị lạm dụng.	– Quyền được bảo vệ để không bị mua bán, bắt cóc, đánh tráo, chiếm đoạt (Điều 28 Luật Trẻ em và Điều 35 của CÔNG ƯỚC LHQ VỀ QTE) – Nhóm quyền được bảo vệ: bảo vệ trẻ em khỏi bị buôn bán và bắt cóc; nhóm quyền được phát triển: Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến.	Bộ phận
<b>SHL:</b> Xử lý tình huống: Mai đi chơi phố cùng mẹ và bị lạm dụng. Một người phụ nữ lạ mặt rủ Mai đi cùng cô ta. Nếu là Mai, em sẽ làm gì?	– Quyền được bảo vệ để không bị mua bán, bắt cóc, đánh tráo, chiếm đoạt (Điều 28 Luật Trẻ em và Điều 35 của CÔNG ƯỚC LHQ VỀ QTE) – Nhóm quyền được bảo vệ: bảo vệ trẻ em khỏi bị buôn bán và bắt cóc; nhóm quyền được phát triển: Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến.	Bộ phận
<b>SHDC:</b> – Xem tiểu phẩm về chủ đề “Phòng chống bắt cóc trẻ em”. – Nghe thầy cô hướng dẫn cách phòng tránh bị bắt cóc.	– Quyền được bảo vệ để không bị mua bán, bắt cóc, đánh tráo, chiếm đoạt (Điều 28 Luật Trẻ em và Điều 35 của CÔNG ƯỚC LHQ VỀ QTE) – Nhóm quyền được bảo vệ: bảo vệ trẻ em khỏi bị buôn bán và bắt cóc; nhóm quyền được phát triển: Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến.	Bộ phận
<b>HĐGDTCĐ:</b> Xử lý tình huống có nguy cơ bị bắt cóc.	– Quyền được bảo vệ để không bị mua bán, bắt cóc, đánh tráo, chiếm đoạt (Điều 28 Luật Trẻ em và Điều 35 của CÔNG ƯỚC LHQ VỀ QTE) – Nhóm quyền được bảo vệ: bảo vệ trẻ em khỏi bị	Bộ phận

	buôn bán và bắt cóc; nhóm quyền được phát triển: Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến.	
<b>SHL:</b> Diễn tiểu phẩm Sói và Cừu	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Quyền được bảo vệ để không bị mua bán, bắt cóc, đánh tráo, chiếm đoạt (Điều 28 Luật Trẻ em và Điều 35 của CÔNG ƯỚC LHQ VỀ QTE)</li> <li>– Nhóm quyền được bảo vệ: bảo vệ trẻ em khỏi bị buôn bán và bắt cóc; nhóm quyền được phát triển: Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến.</li> </ul>	Bộ phận

### LỚP 3

Loại hình và hoạt động trải nghiệm	Gợi ý tích hợp nội dung quyền con người	Mức độ tích hợp
<b>CHỦ ĐỀ 7: HOẠT ĐỘNG VÌ CỘNG ĐỒNG</b>		
<b>HĐGDTCD:</b> Ăn uống ngoài hàng	Quyền về sức khỏe, quyền được chăm sóc, quyền có đủ lương thực, thực phẩm, nước uống đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; quyền được phát triển: các em được chỉ bảo, hướng dẫn của cha mẹ về những lưu ý khi ăn uống ngoài hàng quán đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và chỉ ra một số nguy cơ mất vệ sinh an toàn thực phẩm khi ăn ngoài hàng quán.	Bộ phận
<b>HĐGDTCD:</b> Truyền thống quê hương em	– Quyền được tìm kiếm, thu thập các thông tin dưới mọi hình thức theo quy định của pháp luật	Bộ phận
<b>HĐGDTCD:</b> Mùa đông ấm, mùa hè vui	– Quyền được tìm kiếm, thu thập các thông tin dưới mọi hình thức theo quy định của pháp luật và quyền được đảm bảo an sinh xã hội theo quy định của pháp luật.	Bộ phận
<b>HĐGDTCD:</b> Giúp đỡ người khuyết tật	Quyền của người khuyết tật.	Bộ phận

#### c) Bộ sách giáo khoa Cánh diều

### LỚP 1

Loại hình và Hoạt động trải nghiệm	Gợi ý tích hợp nội dung quyền con người	Mức độ tích hợp
<b>CHỦ ĐỀ 2. EM LÀ AI?</b>		
<b>SHL:</b> Tham gia trình diễn tài năng của em	– Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu (Điều 16 Luật Trẻ em và Điều 28 của	Bộ phận

Loại hình và Hoạt động trải nghiệm	Gợi ý tích hợp nội dung quyền con người	Mức độ tích hợp
	CÔNG ƯỚC LHQ VỀ QTE)	
<b>HDGDTCD:</b> Em là người lịch sự	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền tự do ngôn luận (bày tỏ ý kiến cá nhân, lắng nghe ý kiến của các bạn trong quá trình trao đổi, chia sẻ).</li> <li>- Quyền vui chơi, giải trí (Điều 17 Luật Trẻ em và Điều 31 của CÔNG ƯỚC LHQ VỀ QTE)</li> <li>- Quyền được tiếp cận thông tin và tham gia hoạt động xã hội (Điều 33 Luật Trẻ em và Điều 13 của CÔNG ƯỚC LHQ VỀ QTE)</li> </ul>	Bộ phận
<b>HDGDTCD:</b> Thực hành một số kỹ năng chăm sóc, vệ sinh cơ thể	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em có quyền được chăm sóc sức khỏe tốt nhất có thể, được tiếp cận môi trường sạch sẽ và an toàn giúp em sống khỏe mạnh.</li> <li>- Quyền và bổn phận trẻ em (quyền gắn liền với trách nhiệm, nghĩa vụ).</li> </ul>	Bộ phận
<b>SHL:</b> Nhận xét và đánh giá về những việc đã làm được và chưa làm được để chăm sóc bản thân.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em có quyền được chăm sóc sức khỏe tốt nhất có thể, được tiếp cận môi trường sạch sẽ và an toàn giúp em sống khỏe mạnh.</li> <li>- Quyền và bổn phận trẻ em (quyền gắn liền với trách nhiệm, nghĩa vụ).</li> </ul>	Bộ phận
<b>HDGDTCD:</b> Đóng vai, xử lý các tình huống giả định để rèn kỹ năng ứng xử phù hợp với người thân trong gia đình.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền được sum họp với gia đình</li> <li>- Mọi người đều có những nghĩa vụ đối với cộng đồng là nơi duy nhất mà ở đó nhân cách của bản thân họ có thể phát triển tự do và đầy đủ.</li> <li>- Quyền và bổn phận trẻ em (quyền gắn liền với trách nhiệm, nghĩa vụ).</li> <li>- Nguyên tắc của quyền con người.</li> </ul>	Bộ phận

## LỚP 2

Loại hình và hoạt động trải nghiệm	Gợi ý tích hợp nội dung quyền con người	Mức độ tích hợp
<b>CHỦ ĐỀ 3.</b> <b>EM YÊU LAO ĐỘNG</b>		
<b>SHDC:</b> Phong trào chăm sóc cây xanh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền và trách nhiệm bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên</li> <li>- Quyền được tiếp nhận đầy đủ thông tin về kế</li> </ul>	Bộ phận

	<p>hoạch tổ chức phong trào chăm sóc cây xanh của nhà trường</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Quyền được tham gia vào các hoạt động xã hội phù hợp với độ tuổi, mức độ trưởng thành, nhu cầu, năng lực của trẻ em.</li> </ul>	
<p><b>HĐGDTCĐ:</b> Chăm sóc cây xanh</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Quyền và trách nhiệm bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên</li> <li>– Quyền được giáo dục học tập về lợi ích của cây xanh đối với sự sống.</li> <li>– Quyền tự do ngôn luận (bày tỏ ý kiến cá nhân, lắng nghe ý kiến của các bạn trong quá trình trao đổi, chia sẻ).</li> <li>– Quyền được tham gia vào các hoạt động xã hội hướng đến việc chăm sóc cây xanh, bảo vệ môi trường.</li> </ul>	Bộ phận
<p><b>SHL:</b> Kế hoạch chăm sóc cây xanh</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Quyền và trách nhiệm bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên</li> <li>– Quyền được tham gia vào các hoạt động xã hội phù hợp với khả năng và độ tuổi.</li> <li>– Quyền tự do ngôn luận (bày tỏ ý kiến, chia sẻ, lắng nghe)</li> </ul>	Bộ phận
<p><b>HĐGDTCĐ:</b> Chăm sóc cây xanh</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Quyền và trách nhiệm bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên.</li> <li>– Quyền được tham gia vào các hoạt động xã hội hướng đến việc chăm sóc cây xanh, bảo vệ môi trường.</li> </ul>	Bộ phận
<p><b>SHL:</b> Thực hành chăm sóc cây xanh</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Quyền và trách nhiệm bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên.</li> <li>– Quyền được tham gia vào các hoạt động lao động hướng đến việc chăm sóc cây xanh, bảo vệ môi trường phù hợp với khả năng và độ tuổi.</li> </ul>	Bộ phận
<p><b>SHL:</b> Điều em học được từ chủ đề “Em yêu lao động”</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Quyền được học tập, giáo dục và tham gia vào các hoạt động đánh giá, nhận xét bản thân và bạn cùng lớp.</li> <li>– Quyền tự do ngôn luận (bày tỏ ý kiến cá nhân, lắng nghe ý kiến của các bạn trong quá trình trao đổi, làm việc nhóm).</li> </ul>	Bộ phận

### LỚP 3



Loại hình và hoạt động trải nghiệm	Gợi ý tích hợp nội dung quyền con người	Mức độ tích hợp
<b>CHỦ ĐỀ 5. NGHỀ EM YÊU THÍCH</b>		
<b>HĐGDTCD:</b> Nghề yêu thích của em	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Quyền được tiếp cận thông tin và tham gia hoạt động xã hội (Điều 33 Luật Trẻ em và Điều 13 của CÔNG ƯỚC LHQ VỀ QTE).</li> <li>– Quyền được bày tỏ ý kiến và hội họp (Điều 34 Luật Trẻ em và Điều 15 của CÔNG ƯỚC LHQ VỀ QTE).</li> </ul>	Bộ phận
<b>SHDC:</b> Phong trào tiết kiệm	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Quyền được bày tỏ ý kiến và hội họp (Điều 34 Luật Trẻ em và Điều 15 của CÔNG ƯỚC LHQ VỀ QTE)</li> <li>– Giáo dục nội dung: Quyền được bảo đảm an sinh xã hội. Trẻ em có quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển toàn diện.</li> </ul>	Bộ phận
<b>HĐGDTCD:</b> Mua sắm tiết kiệm	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Giáo dục nội dung: Quyền được bảo đảm an sinh xã hội</li> </ul>	Bộ phận
<b>SHL:</b> Thu nhập và chi tiêu trong gia đình	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Giáo dục nội dung: Quyền được bảo đảm an sinh xã hội. Trẻ em có quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển toàn diện.</li> </ul>	Bộ phận
<b>HĐGDTCD:</b> Mua sắm tiết kiệm	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Quyền được bảo đảm an sinh xã hội</li> </ul>	Bộ phận
<b>SHL:</b> Tìm hiểu về ba chiếc hộp: hộp chi tiêu, hộp tiết kiệm, hộp chia sẻ	Quyền được bảo đảm an sinh xã hội. Trẻ em có quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển toàn diện.	Bộ phận

#### LỚP 4

Loại hình và hoạt động trải nghiệm	Gợi ý tích hợp nội dung quyền con người	Mức độ tích hợp
<b>CHỦ ĐỀ 5: NGHỀ TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG</b>		
<b>HĐGDTCD:</b> Nghề truyền thống quê em	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Quyền tôn trọng bản sắc dân tộc.</li> </ul>	Bộ phận
<b>SHL:</b> Sở tay nghề truyền thống quê em	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Quyền tôn trọng bản sắc dân tộc.</li> </ul>	Bộ phận
<b>SHDC:</b> Em với nghề truyền thống quê hương	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Quyền tôn trọng bản sắc dân tộc.</li> </ul>	Bộ phận

## 2. Xây dựng một số kế hoạch bài dạy tích hợp giáo dục quyền con người trong môn Đạo đức, Tiếng Việt, Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Hoạt động trải nghiệm

### 2.1. MÔN ĐẠO ĐỨC

#### 1.1.1. Thiết kế Kế hoạch bài dạy 1

<b>Tên bài học: Em nuôi dưỡng quan hệ bạn bè</b> <b>(Lớp 4, 2 tiết – Sách giáo khoa Đạo đức Cánh diều)</b> <b>Mức độ tích hợp giáo dục quyền con người: Liên hệ</b>
---

**1. Yêu cầu cần đạt:** Sau bài học, học sinh có thể thực hiện được những việc làm sau:

- Nêu lên được một số lời nói, việc làm giúp nuôi dưỡng tình bạn.
- Giải thích được vì sao cần thực hiện lời nói, việc làm giúp nuôi dưỡng tình bạn.
- Nhận xét được tính chất đúng – sai, tốt – xấu của một số lời nói, việc làm của bản thân và bạn bè trong việc giúp nuôi dưỡng tình bạn.
- Thể hiện được thái độ đồng tình với lời nói, việc làm giúp nuôi dưỡng tình bạn, không đồng tình với việc làm ảnh hưởng xấu đến quan hệ bạn bè.
- Vận dụng được những kiến thức về việc nuôi dưỡng quan hệ bạn bè để đưa ra phương án xử lý phù hợp cho một số tình huống thường gặp trong cuộc sống.
- Biết được các lời nói, việc làm xúc phạm, làm tổn thương bạn bè... là vi phạm quyền con người.

<i>Sản phẩm học tập lớn/dự án</i>	Cây tình bạn với hình ảnh bạn bè đoàn kết, thân ái và các việc làm giúp nuôi dưỡng quan hệ bạn bè.
-----------------------------------	--

#### 2. Đồ dùng dạy học:

<b>Giáo viên</b>	<b>Học sinh</b>
<ul style="list-style-type: none"><li>- Sách giáo khoa Đạo đức 4 (Cánh diều)</li><li>- Video giới thiệu hình ảnh, việc làm giúp nuôi dưỡng tình bạn</li><li>- Phiếu thảo luận nhóm.</li><li>- Khung cây tình bạn.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Máy bay giấy</li><li>- Bút dạ màu</li><li>- Bức ảnh yêu thích chụp với bạn</li></ul>

#### 3. Các hoạt động dạy học chủ yếu

##### **KHỞ ĐỘNG:** Trò chơi “Người ấy là ai”

- GV giới thiệu và nêu tên trò chơi.
- GV nêu cách chơi:
- GV sẽ chiếu 1 bộ phận trên khuôn mặt một bạn trong lớp. HS quan sát và đoán tên người bạn đó.

- Thực hiện trong 3 lượt chơi.
- Nhóm nào đoán nhanh nhất, đúng nhiều nhất là nhóm chiến thắng. Được cộng 1 bước tiến.



- GV tổ chức cho HS chơi.
- GV nhận xét sự tham gia của HS trong trò chơi, đánh giá và tổng kết trò chơi.
- GV giới thiệu bài.

## KHÁM PHÁ

### HOẠT ĐỘNG 1: Tìm hiểu ý nghĩa của mối quan hệ bạn bè tốt đẹp

- HS nghe kể chuyện theo video/tranh *Bốn năm công bạn đến trường* (theo Sách giáo khoa) và trả lời câu hỏi:

*Câu 1: Bạn Trang trong câu chuyện bị làm sao?*

*Câu 2: Trâm đã giúp đỡ Trang những gì?*

*Câu 3: Việc làm của Trâm có ý nghĩa gì?*

*Câu 4: Em có nhận xét gì về tình bạn của hai nhân vật trong câu chuyện trên?*

*Câu 5: Theo em tình bạn đẹp sẽ mang lại ý nghĩa gì đối với mỗi người?*

- HS tìm hiểu nội dung câu chuyện: HS chơi trò chơi trắc nghiệm hỏi đáp nhanh (ứng dụng Kahoot hoặc Quizzi)





- GV đánh giá hoạt động học tập của HS.
- GV tổng kết và chốt lại kiến thức:
  - Trang là một bạn học sinh lớp 4, có đôi chân bị tật nguyền từ lúc mới chào đời.
  - Trang không thể đi lại được, không thể tự đến trường như bạn bè.
  - Trâm đã cõng Trang đi học, kể cả những lúc đi vệ sinh.
  - Việc làm của Trâm giúp Trang có thêm động lực vượt qua số phận, tạo nên một tình bạn đẹp giữa Trâm và Trang.
  - Tình bạn đẹp làm cho những người bạn trở nên vui vẻ hơn, có cuộc sống tốt đẹp hơn.

## **HOẠT ĐỘNG 2: Tìm hiểu biểu hiện của việc làm nuôi dưỡng quan hệ bạn bè**

- GV giao nhiệm vụ cho các nhóm HS: Thuyết trình về một trong các bức tranh (như trong phiếu) vẽ các việc làm phù hợp và không phù hợp trong giao tiếp bạn bè.

### PHIẾU THẢO LUẬN

Tên nhóm: ..... Thời gian thảo luận: 5 phút

**Câu hỏi:**

1. Các bạn trong tranh đang làm gì? Em nghĩ gì về việc làm đó?
2. Tác dụng (hoặc tác hại) của việc làm đó?



Tên bức tranh: .....

Thái độ của em trước việc làm đó:



Tên bức tranh: .....

Thái độ của em trước việc làm đó:

### PHIẾU THẢO LUẬN

Tên nhóm: ..... Thời gian thảo luận: 5 phút

**Câu hỏi:**

1. Các bạn trong tranh đang làm gì? Em nghĩ gì về việc làm đó?
2. Tác dụng (hoặc tác hại) của việc làm đó?



Tên bức tranh: .....

Thái độ của em trước việc làm đó:



Tên bức tranh: .....

Thái độ của em trước việc làm đó:

### PHIẾU THẢO LUẬN

Tên nhóm: ..... Thời gian thảo luận: 5 phút

**Câu hỏi:**

1. Các bạn trong tranh đang làm gì? Em nghĩ gì về việc làm đó?
2. Tác dụng (hoặc tác hại) của việc làm đó?



Tên bức tranh: .....

Thái độ của em trước việc làm đó:



Tên bức tranh: .....

Thái độ của em trước việc làm đó:

*Gợi ý câu hỏi cần trả lời:*

- Bạn trong tranh đang làm gì? Tác dụng hoặc tác hại của việc làm đó.
- Gắn 😊 hoặc ☹ thể hiện thái độ trước việc làm của bạn trong tranh.
- Đặt tên cho bức tranh. Vì sao lại đặt tên như vậy?

- Đã bao giờ em làm hoặc chứng kiến việc làm như của bạn trong tranh chưa? Em cảm thấy như thế nào?
- Nêu một số việc làm giúp duy trì quan hệ bạn bè.
- Y/c HS làm việc nhóm trong 5' với phiếu thảo luận (có hướng dẫn cách phân công và làm việc trong nhóm).
- GV giám sát HS làm việc nhóm.
- GV mời các nhóm lên trình bày và trả lời câu hỏi của các bạn.
- GV đánh giá chung về sự tham gia học tập của HS
- HS xem video thuyết minh về những việc làm giúp nuôi dưỡng quan hệ bạn bè và cảnh báo những việc làm không tốt cho tình bạn.

### Gợi ý viết lời cho nội dung video (có hình ảnh minh họa)

- Tình bạn là một điều tuyệt vời đối với bất cứ ai. Muốn có tình bạn tốt đẹp, chúng ta cần biết nuôi dưỡng tình bạn bằng nhiều hành động cụ thể. Nuôi dưỡng tình bạn bằng cách học tập cùng nhau.
- Học tập cùng nhau là cùng đọc những cuốn sách hay, cùng vẽ tranh, làm toán, hay cùng làm những nhiệm vụ cô giao...
- Học tập cùng nhau còn là cùng học nhóm. Bạn bè sẽ được cùng nhau trải nghiệm và khám phá và có thật nhiều niềm vui trong học tập.
- Nuôi dưỡng tình bạn bằng cách cùng chơi với nhau. Có bạn, chơi càng vui, càng có thêm nhiều tiếng cười. Cùng chơi bịt mắt bắt dê, cùng đóng kịch... Có bạn vui thật là vui!
- Rất nhiều trò chơi cần có bạn, như chơi cờ, chơi bóng đá. Qua các trò chơi này, bạn bè thêm gần gũi và hoà đồng với nhau hơn.
- Tình bạn thêm bền chặt khi em biết quan tâm đến bạn, gửi đến bạn lời chúc mừng sinh nhật, biết kể cho nhau nghe những câu chuyện vui...
- Tình bạn được nuôi dưỡng khi em biết sẻ chia, giúp đỡ bạn. Em biết an ủi khi bạn buồn, hỗ trợ khi bạn gặp khó khăn. Em biết gọi điện hỏi thăm, trò chuyện với bạn khi xa cách.
- Tình bạn cần được nuôi dưỡng bằng những việc nên làm và bằng những việc nên tránh.

**Việc làm KHÔNG TỐT cho tình bạn**

1. Nói lời không hay khi nói chuyện với bạn
2. Đe dọa, bắt nạt, xúc phạm bạn bè
3. Xúi giục bạn làm điều xấu
4. Chia rẽ bạn bè, gây mất đoàn kết
5. Kì thị, phân biệt đối xử với các bạn
6. Chế nhạo, chê bai bạn bè
7. Xâm phạm cơ thể bạn bè

VI PHẠM NỘI QUY TRƯỜNG, LỚP

VI PHẠM QUYỀN TRẺ EM



**NUÔI DƯỠNG tình bạn**

**NÓI**

Nói những lời yêu thương  
Chân thành và ấm áp  
Đừng buông lời xúc phạm  
Chê trách làm nhau đau.

**LÀM**

Sẻ chia, giúp đỡ nhau  
Trong vui chơi, học tập...  
Đừng đánh nhau, cô lập  
Đẩy tình bạn đi xa.

**NGHĨ**

Nghĩ bạn cũng như ta  
Có điểm ưu, điểm nhược  
Nhìn vào nhiều điểm tốt  
Sẽ thấy bạn đáng yêu!



- GV chia sẻ với HS: Không phân biệt đối xử là thể hiện sự thực thi quyền con người. Thực thi quyền con người cần đảm bảo các nguyên tắc sau
  - Tôn trọng
  - Bình đẳng
  - Không phân biệt đối xử
- + Không ai có thể bị phân biệt đối xử, hoặc bị đối xử kém hơn vì nơi họ sinh ra, màu da của họ, họ tin vào điều gì, giới tính hay hay giới của họ.
- + Điều 2 của Tuyên ngôn Nhân quyền: “Mọi người đều có tất cả các quyền và tự do trong Tuyên ngôn này mà không có bất kỳ sự phân biệt nào”.

## LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH

- GV giao nhiệm vụ cho các nhóm HS: Đóng vai xử lý tình huống dưới đây và trả lời các câu hỏi được đặt ra:

Bạn A nói với cô giáo rằng bạn ấy buồn vì bị bạn B không chơi cùng. Bạn B còn bảo các bạn khác trong lớp không chơi với A.

Bạn B nói với cô giáo rằng bạn A lúc nào cũng chê bai, bêu xấu bạn B và nhiều bạn khác. Khi các bạn góp ý, bạn A không chịu lắng nghe.

### **Nhiệm vụ:**

- 1) Đóng vai xử lý tình huống.
  - Nếu là bạn A, em sẽ làm gì? Vì sao?
  - Nếu là bạn B, em sẽ làm gì? Vì sao?
- 2) Trả lời câu hỏi:
  - Em nghĩ thế nào về bạn A, bạn B trong tình huống trên.
  - Theo em, làm thế nào để giúp cải thiện và nuôi dưỡng tình bạn của bạn A và bạn B?

- Nhóm HS làm việc nhóm trong 5 phút.
- Nhóm HS lên đóng vai xử lý tình huống và trả lời các câu hỏi được đặt ra.
- HS đánh giá, nhận xét, góp ý phần trình bày và trả lời của nhóm thể hiện.
- GV chia sẻ và tổng kết việc thực hiện hoạt động.

## VẬN DỤNG: Góc sáng tạo – Trang trí cây tình bạn

- GV giao nhiệm vụ cho HS:
  - Trang trí cây Tình bạn với những bức ảnh chụp với bạn bè mà em yêu thích (có thể thực hiện trước giờ học).
  - Trang trí cây Tình bạn bằng cách viết các từ ngữ chỉ việc làm, thái độ để nuôi dưỡng tình bạn vào mảnh bìa hình tròn và sau đó gắn lên vị trí gốc cây (VD: Nói lời yêu thương).



- HS thực hiện nhiệm vụ.
- GV mời HS lên vị trí cái cây và đọc to các mảnh bìa ghi việc làm, hành vi, thái độ để nuôi dưỡng cây tình bạn.
- GV chia sẻ: Cô hy vọng cây Tình bạn của lớp chúng ta sẽ luôn được nuôi dưỡng và phát triển tốt. Tình bạn thật trong lớp chúng ta sẽ luôn gắn kết, phát triển bền vững.

### **CỦNG CỐ - TỔNG KẾT**

- GV yêu cầu HS phi những chiếc máy bay màu sắc chứa những câu nói tốt đẹp muốn gửi đến bạn (HS được chuẩn bị từ nhà).
- GV nhận xét sự tham gia của HS trong tiết học và tuyên dương những HS, nhóm HS tích cực, hiệu quả.

#### **\* Phân tích**

Kế hoạch bài dạy trên được thiết kế để dạy bài học “Em nuôi dưỡng quan hệ bạn bè” trong Sách giáo khoa Đạo đức 4 của bộ sách Cánh diều với sự vận dụng cấu trúc theo hướng dẫn trong 2345/BGDĐT-GDTH. Nội dung quyền con người được tích hợp lồng ghép trong Hoạt động 2 *Tìm hiểu biểu hiện của việc làm nuôi dưỡng quan hệ bạn bè*. Với hoạt động này, giáo viên tổ chức hoạt động học tập để giúp HS nhận biết được việc làm, lời nói phù hợp giúp nuôi dưỡng quan hệ bạn bè và những việc làm, lời nói cần tránh vì sẽ làm ảnh hưởng không tốt đến tình bạn. Ở đây, GV có thể tích hợp giáo dục ở mức độ liên hệ để giúp HS hiểu được rằng những lời nói việc làm gây tổn thương người khác, thiếu sự tôn trọng người khác là vi phạm quyền con



người, vi phạm nguyên tắc quyền con người. Qua hoạt động, GV giúp HS hiểu và ghi nhớ được rằng việc thực thi quyền con người cần đảm bảo các nguyên tắc sau:

- **TÔN TRỌNG**

+ Sự đánh giá đúng mực và coi trọng danh dự, phẩm giá, lợi ích và quyền của người khác;

+ Sự tôn trọng xuất phát từ phẩm giá của con người là như nhau.

- **BÌNH ĐẲNG**

+ Các quyền con người đều áp dụng cho tất cả mọi người theo cùng một cách.

+ Điều 1 của Tuyên ngôn Nhân quyền: “tất cả mọi người sinh ra tự do và bình đẳng về nhân phẩm và quyền.”

- **KHÔNG PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ**

+ Không ai có thể bị phân biệt đối xử, hoặc bị đối xử kém hơn vì nơi họ sinh ra, màu da của họ, họ tin vào điều gì, giới tính hay hay giới của họ.

+ Điều 2 của Tuyên ngôn Nhân quyền: “Mọi người đều có tất cả các quyền và tự do trong Tuyên ngôn này mà không có bất kỳ sự phân biệt nào”.

Trong quá trình thực hiện bài dạy, GV cũng cần thể hiện các nguyên tắc quyền con người và nội dung của bài học. Đó là thể hiện sự tôn trọng đối với HS, duy trì mối quan hệ bình đẳng trong tương tác, giao tiếp với HS, và không phân biệt đối xử với học sinh bằng cách không chê bai, bêu riếu khi HS làm sai, có ý kiến hay cách làm khác biệt với mọi người hay với ý tưởng ban đầu của cô. GV cần thể hiện sự cởi mở và thân thiện trong suốt quá trình dạy bài học.

### ***1.1.2. Thiết kế Kế hoạch bài dạy 2***

**Tên bài học: Tôn trọng sự khác biệt**

**(Lớp 5, 4 tiết)**

**Mức độ tích hợp giáo dục quyền con người: Toàn phần**

**1. Yêu cầu cần đạt:** Sau bài học, học sinh có thể thực hiện được những việc làm sau:

- Kể được một số biểu hiện tôn trọng sự khác biệt (về đặc điểm cá nhân, giới tính, hoàn cảnh...) của người khác.
- Giải thích được vì sao phải tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người.
- Thể hiện được bằng lời nói và hành động thái độ tôn trọng sự khác biệt người khác.
- Không đồng tình với những hành vi phân biệt đối xử vì sự khác biệt về đặc điểm cá nhân, giới tính, hoàn cảnh sống...
- Vận dụng được những kiến thức về việc tôn trọng sự khác biệt để đưa ra phương án xử lý phù hợp cho một số tình huống thường gặp trong cuộc sống.
- Biết được tôn trọng sự khác biệt là hành vi thực thi quyền con người.

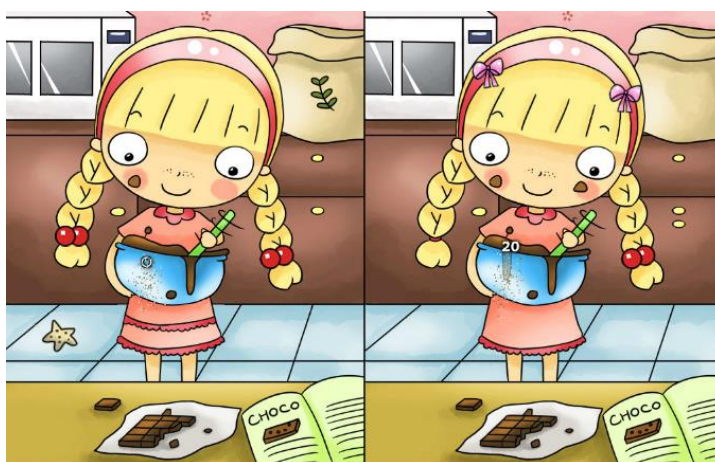
<i>Sản phẩm học tập lớn/dự án</i>	- Lá thư gửi cho một người bạn trong câu chuyện sử dụng ở phần Vận dụng - Phòng triển lãm, trưng bày các lá thư.
-----------------------------------	---

## 2. Đồ dùng dạy học:

Giáo viên	Học sinh
- Phiếu thảo luận nhóm A2 (cho Hoạt động 3) - Tranh vẽ như trong trò chơi Khởi động	- Giấy viết thư - Bút dạ màu, sticker trang trí...

## 3. Các hoạt động dạy học chủ yếu

**KHỞI ĐỘNG:** Trò chơi: **Chỉ ra sự khác biệt giữa 2 hình trong tranh:**



- GV giới thiệu và nêu tên trò chơi.
- GV nêu cách chơi:
  - GV chiếu 2 bức tranh lên màn hình lớp. Nhóm HS quan sát và xác định số lượng điểm khác nhau giữa 2 bức tranh.
  - Nhóm nào đoán nhanh nhất, đúng nhiều nhất là nhóm chiến thắng.
- GV tổ chức cho HS chơi.
- GV nhận xét sự tham gia của HS trong trò chơi, đánh giá và tổng kết trò chơi.
- GV giới thiệu bài.

## KHÁM PHÁ

**Hoạt động 1: Trải nghiệm về sự khác biệt và tương đồng:**

- GV tổ chức cho HS tạo thành các nhóm lần lượt dựa vào các câu hỏi sau:
  - Ai cùng giới tính với em?
  - Ai có tóc dài giống em?
  - Ai có cùng sở thích chơi thể thao giống em?
  - Ai thích màu sắc giống em?

- Ai có cùng số thành viên trong gia đình giống em?
- Ai cũng có quyền con người như em?
- **HS trả lời các câu hỏi sau:**
- Các nhóm đã thay đổi như thế nào?
- Em rút ra được điều gì từ trải nghiệm vừa rồi?
- Nên đối xử với người có đặc điểm khác với mình như thế nào? Vì sao?
- GV tổng kết lại nội dung chính của hoạt động: *Chúng ta có điểm giống người khác nhưng chúng ta vẫn rất khác biệt. Chúng ta cần tôn trọng sự khác biệt ở người khác. Tôn trọng sự khác biệt ở người khác cũng chính là tôn trọng bản thân chính chúng ta.*

### **Hoạt động 2: Đọc và trả lời câu hỏi:**

- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm thực hiện nhiệm vụ: Đọc câu chuyện dưới đây, đóng vai xử lý tình huống và trả lời câu hỏi gắn với câu chuyện:

#### **BẠN DŨNG**

Dũng là một bạn học sinh nhỏ bé và hiền lành. Trong lớp, cậu học không giỏi như nhiều bạn khác nhưng luôn hoà đồng với các bạn, nhiệt tình tham gia các trò chơi chung. Kiên là một bạn nam cao to, khoẻ mạnh, học tốt môn Toán và được nhiều bạn vây quanh. Kiên không thích Dũng vì thấy Dũng hay mặc những bộ quần áo cũ đi học và chơi bóng đá không giỏi. Kiên nói với các bạn những điều đó và bảo các bạn đừng chơi với Dũng. Dũng không hề hay biết điều đó. Một hôm, vào giờ ra chơi, cậu vẫn xuống sân nô đùa cùng các bạn. Kiên thấy khó chịu, quát to:

- Cậu đi ra chỗ khác đi! Chúng tớ không chơi với cậu!

Lân cũng hòa theo và bảo:

- Vì cậu nhỏ nên cậu chạy chậm hơn chúng tớ. Chúng tớ sẽ bảo thầy không cho cậu vào đội bóng của lớp!

Nghe thấy vậy, Dũng bật khóc. Cậu không thể tiếp tục trò chơi và bỏ vào một góc ngồi im nức nở. Kể từ hôm ấy, Dũng thu mình lại và không còn vui vẻ tham gia các trò chơi cùng các bạn nữa.

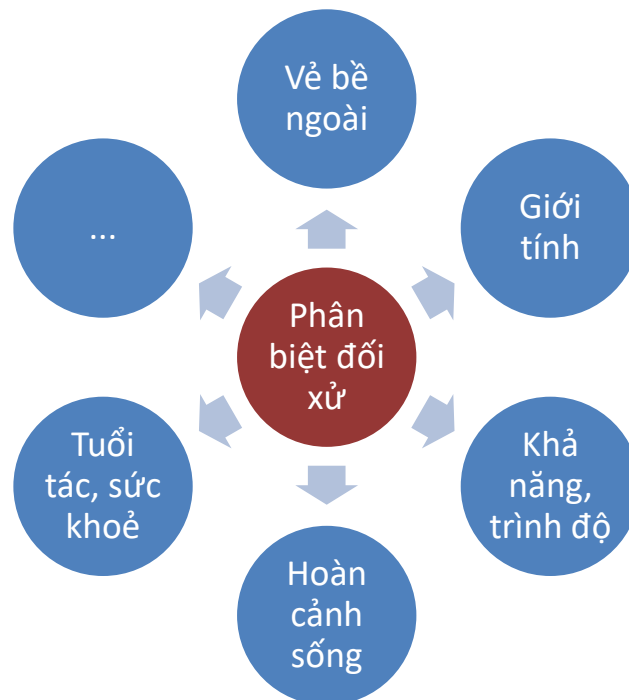
*(Thu Hằng)*

1. Bạn Kiên và bạn Lân đã đối xử với bạn Dũng như thế nào?
  2. Em có đồng ý với cách đối xử của bạn Kiên và bạn Lân dành cho bạn Dũng không? Vì sao?
  3. Nếu em chứng kiến tình huống đó, em sẽ nói gì với bạn Kiên và bạn Lân?
- Các nhóm lên trình bày phương án xử lý tình huống và trả lời các câu hỏi liên quan.

- HS nhận xét phần thể hiện của nhóm bạn.
- GV tổng kết và đánh giá sự tham gia học tập của HS: *Không nên phân biệt đối xử với bạn Dững chỉ vì bạn nhỏ con hay xuất thân từ gia đình nghèo khó. Việc phân biệt đối xử là hành vi vi phạm quyền con người vì nó làm cho người khác bị tổn thương.*

**Hoạt động 3: Thảo luận và trả lời câu hỏi:**

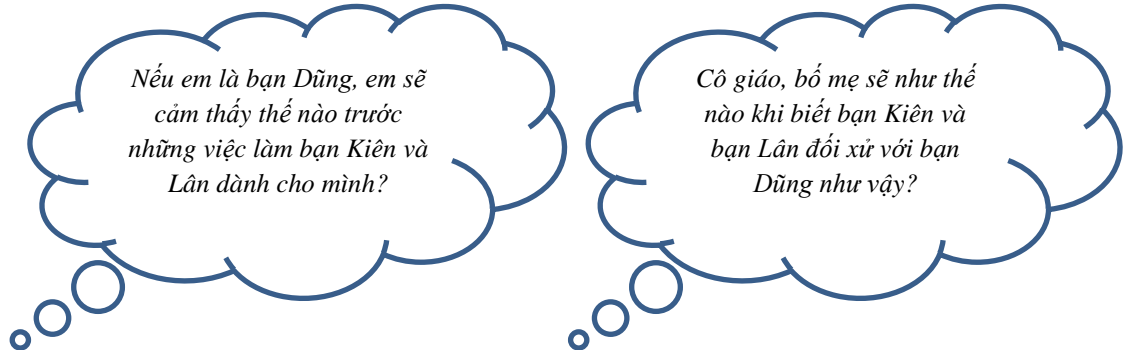
- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm thực hiện nhiệm vụ sau: Lựa chọn một trong các hành vi phân biệt đối xử dưới đây, vẽ sơ đồ tư duy thể hiện lời nói, việc làm cho thấy sự phân biệt đối xử và tác hại của lời nói, việc làm đó.



- HS làm việc nhóm trong vòng 5 phút.
- Các nhóm trình bày sản phẩm và thuyết minh, trả lời các câu hỏi liên quan.
- GV tổng kết và nhận xét sự tham gia học tập của HS: *Có người phân biệt đối xử chỉ vì vẻ bề ngoài của người khác, vì giới tính, vì tình trạng sức khỏe, xuất thân gia đình, hay là về khả năng trình độ của người khác. Phân biệt đối xử thể hiện trong lời nói lẫn hành động. Một lời nói: “Cậu béo thế!” hay gọi bạn là “Mập” cũng thể hiện sự phân biệt đối xử. Không chơi với bạn hoặc cô lập bạn chỉ vì gia đình bạn nghèo, chỉ vì bạn mặc áo rách, chỉ vì bạn có khuyết tật trên cơ thể, hay chỉ vì bạn học chưa giỏi... cũng đều là hành vi phân biệt đối xử. Những lời nói, việc làm phân biệt đối xử như vậy đều khiến cho bạn cảm thấy bị tổn thương, đau đớn. Nếu chúng ta bị nghe những lời nói hoặc chịu đựng những việc làm như vậy, chúng ta cũng đều rất buồn. Do đó, hãy dừng lại việc phân biệt đối xử, lên án việc*

*phân biệt đối xử và nhắc nhở người khác không phân biệt đối xử mà hãy tôn trọng sự khác biệt của người khác. Tôn trọng sự khác biệt của người khác làm cho cuộc sống tốt đẹp hơn.*

- GV có thể mở rộng hoặc cho HS đào sâu ý nghĩa của việc tôn trọng sự khác biệt của người khác bằng cách trả lời 2 câu hỏi dưới đây:



## **THỰC HÀNH - LUYỆN TẬP**

**Hoạt động 1. Trò chơi: Ghép nối cặp đôi để tạo thành các quyền con người phù hợp:**

<i>Trẻ em khuyết tật</i>	<i>nếu em bị tổn thương, bị bỏ rơi hoặc bị đối xử tệ bạc.</i>
<i>Em có quyền được giúp đỡ</i>	<i>tổn thương và ngược đãi về thể xác hoặc về tinh thần.</i>
<i>Em có quyền được bảo vệ khỏi bị</i>	<i>có quyền được sống một cuộc sống đầy đủ và hạnh phúc, được tiếp cận với những thứ mà các em cần để có thể tham gia cùng mọi người.</i>

- GV nêu cách chơi: Mỗi nhóm cần 6 người chơi và được phát 6 thẻ chữ. Mỗi người chơi giữ 1 thẻ chữ. Mỗi người chơi phải tìm người giữ thẻ chữ tương ứng với nội dung trong thẻ chữ mình có để tạo thành các quyền con người phù hợp. Nhóm nào ghép nối nhanh nhất và đúng nhất thì dành chiến thắng.
- Các nhóm tham gia trò chơi trong 2'.
- 1 nhóm đọc kết quả. Nhóm khác nhận xét.
- GV tổng kết và nhận xét sự tham gia học tập của HS trong hoạt động.

## **Hoạt động 2. Trò chơi bày tỏ ý kiến: Em đồng tình hoặc không đồng tình với ý kiến, việc làm nào dưới đây? Vì sao?**

- GV nêu cách chơi: GV chia lớp thành 2 bờ sông và quy định: bờ bên tay trái là bờ “Đồng tình”, bờ bên tay phải là bờ “Không đồng tình”. GV sẽ lần lượt nêu các ý kiến để HS bày tỏ thái độ. Bạn nào đồng tình thì sẽ di chuyển sang bờ trái, nào không đồng tình thì sẽ di chuyển sang bờ phải. Sau mỗi lượt chơi, GV gọi 1-2 HS chia sẻ lí do vì sao đồng tình, vì sao không đồng tình.
- A. Em có quyền không bị đối xử bất công hay khác biệt vì em là con trai hay con gái.*
  - B. Em có quyền không bị đối xử khác biệt vì công việc của bố mẹ em hoặc vì màu da của em không giống những người khác.*
  - C. Em có quyền được đe dọa, đánh mắng một bạn khác nếu như em thấy bạn ấy yếu kém hơn em.*
  - D. Em có quyền xâm phạm sự riêng tư của bạn khác vì em thích được biết bạn ấy có suy nghĩ gì và có những thứ gì.*
  - E. Bạn Bảo là một học sinh khuyết tật. Bạn Bảo có quyền được vui chơi, giải trí và học tập giống như các bạn học sinh khác.*
- HS chơi và trả lời câu hỏi của GV.
  - Sau khi HS chơi xong, GV tổng kết và nhận xét phần tham gia trò chơi của HS.

## **Hoạt động 3. Xử lí tình huống**

- GV nêu nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm: Em sẽ ứng xử như thế nào nếu em gặp tình huống sau:
- 1. Bạn rủ em cùng trêu chọc một bạn khác vì vẻ ngoài của bạn ấy.*
  - 2. Bạn bảo em đừng chơi với một bạn nam vì bạn nam đó thích chơi búp bê như con gái.*
  - 3. Bạn bảo em đừng chơi với một bạn khác vì mẹ bạn ấy làm nghề quét rác.*
- HS làm việc theo nhiệm vụ được phân công.
  - 1-2 nhóm lên trình bày, trả lời câu hỏi
  - HS nhận xét, góp ý.
  - GV đánh giá và tổng kết hoạt động.

## **VẬN DỤNG – SÁNG TẠO**

- HS đọc câu chuyện sau và viết cho bạn nhỏ trong câu chuyện đó một lá thư nói lên suy nghĩ, tình cảm của mình.

- Trang trí lá thư đó thật sinh động, đẹp mắt (Gợi ý: Có thể sử dụng hình bông hoa, trái tim, stickers...)

Xin chào!!!

Tôi tên là H, tôi 12 tuổi. Tôi mắc hội chứng rối loạn phát triển hay còn gọi là tự kỷ. Tôi thích tất cả những gì liên quan đến màu cam. Nếu có ai đó hỏi: "con tên gì?" tôi sẽ trả lời: "cam". "Con thích ăn gì?" - "cam". "Mẹ con tên gì?" - "cam"...

Khi mọi người vui vẻ sẽ thể hiện như thế nào? Còn tôi sẽ nhay tung tung khắp nhà rồi tạt vào mặt người khác, tôi hét lên và phát ra tiếng "brừ brừ" trong cổ họng - đó là sự biểu lộ để mọi người thấy tôi đang phẫn khích như nào. Ở lớp các bạn gọi tôi là thằng điên. Tôi ngồi cuối lớp và chả ai quan tâm trừ lúc tôi chán quá đập bàn ầm ầm hoặc đứng phắt dậy đi ra khỏi lớp. Chẳng có đứa bạn nào chơi với tôi và tôi cũng không biết cách chơi với chúng sao cho đúng. Mỗi lần tôi làm sai, chúng lập đi lập lại "thằng điên" rồi cười haha vui vẻ.

- GV tạo lớp thành phòng triển lãm trưng bày các lá thư để cho HS cùng đọc.
- HS dán biểu tượng vào lá thư mình yêu thích.
- GV tổng kết và nhận xét hoạt động.

## CÙNG CÔ - TỔNG KẾT

- GV chiếu nội dung chia sẻ sau bài học cho HS xem.
- Gọi 1-2 HS đọc lại.
- GV nhận xét chung về tiết học, tuyên dương HS và nhóm HS học tích cực, hiệu quả trong giờ học.

### CHIA SẺ

Mỗi chúng ta đều khác biệt và mỗi chúng ta đều đặc biệt.

Tôn trọng sự khác biệt của người khác cũng là tôn trọng chính bản thân mình.

Quyền con người dựa trên sự không phân biệt đối xử - tức là không đối xử bất công với nhau vì sự khác biệt của mỗi người.

Phân biệt đối xử có nghĩa là đối xử tệ hơn với người khác vì những điểm khác biệt (như giới tính, tuổi tác, màu da, dáng người, hoàn cảnh sống...)

Quyền con người thừa nhận rằng mỗi người, bất kể họ khác biệt ra sao, đều là một con người và xứng đáng được cảm thấy an toàn, được đối xử công bằng và được tiếp cận với những thứ họ cần để có một cuộc sống tốt đẹp.

Quyền con người dành cho tất cả mọi người, ở mọi nơi và mọi lúc. Quyền con người là sự bảo vệ mà tất cả mọi người đều có, bất kể họ là ai hoặc họ có khác biệt gì.

### **\* Phân tích**

Kế hoạch bài dạy trên được thiết kế để dạy nội dung về tôn trọng sự khác biệt với sự vận dụng cấu trúc theo hướng dẫn trong 2345/BGDĐT-GDTH. Nội dung quyền con người được tích hợp toàn phần trong mọi hoạt động trong bài, gắn với các nguyên tắc quyền con người, bao gồm các nguyên tắc về sự Tôn trọng, Bình đẳng và Không phân biệt đối xử. Nội dung quyền con người được tích hợp hoàn toàn với nội dung bài học, cụ thể như sau:

- Hoạt động Khởi động: Có tác dụng giúp kích thích hứng thú học tập của HS, là công cụ dẫn dắt HS đến được với ý: Trong 2 người ở 2 bức tranh có vẻ giống nhau nhưng vẫn có điểm khác nhau.

- Hoạt động Khám phá 1: Giúp HS hiểu được rằng mỗi chúng ta có điểm giống người khác nhưng chúng ta vẫn rất khác biệt. Chúng ta cần tôn trọng sự khác biệt ở người khác. Tôn trọng sự khác biệt ở người khác cũng chính là tôn trọng bản thân chính chúng ta.

- Hoạt động Khám phá 2: Giúp HS hiểu được rằng cần tôn trọng, đối xử bình đẳng với người khác, không nên phân biệt đối xử với bạn chỉ vì bạn nhỏ con hay xuất thân từ gia đình nghèo khó. Việc phân biệt đối xử là hành vi vi phạm quyền con người vì nó làm cho người khác bị tổn thương.

- Hoạt động Khám phá 3: Giúp HS nhận biết được một số việc làm, lời nói thể hiện sự phân biệt đối xử và tác hại của những lời nói, việc làm đó, từ đó giúp HS nhận thấy sự cần thiết của việc đối xử công bằng và tôn trọng sự khác biệt ở người khác.

- Hoạt động Luyện tập 1: Giúp HS nhận biết được:

+ Trẻ em khuyết tật có quyền được sống một cuộc sống đầy đủ và hạnh phúc, được tiếp cận với những thứ mà các em cần để có thể tham gia cùng mọi người.

+ Em có quyền được giúp đỡ nếu em bị tổn thương, bị bỏ rơi, hoặc bị đối xử tệ bạc.

+ Em có quyền được bảo vệ khỏi bị tổn thương và ngược đãi về thể xác hoặc về tinh thần.

- Hoạt động Luyện tập 2: Giúp HS biết đồng tình với những ý kiến sau:

+ Em có quyền không bị đối xử bất công hay khác biệt vì em là con trai hay con gái.

+ Em có quyền không bị đối xử khác biệt vì công việc của bố mẹ em hoặc vì màu da của em không giống những người khác.

+ Bạn Bảo là một học sinh khuyết tật. Bạn Bảo có quyền được vui chơi, giải trí và học tập giống như các bạn học sinh khác.

Và không đồng tình với những ý kiến sau:



+ Em có quyền được đe dọa, đánh mắng một bạn khác nếu như em thấy bạn ấy yếu kém hơn em.

+ Em có quyền xâm phạm sự riêng tư của bạn khác vì em thích được biết bạn ấy có suy nghĩ gì và có những thứ gì.

- Hoạt động Luyện tập 3: Giúp HS biết thực thi các việc làm thể hiện sự tôn trọng, không phân biệt đối xử với bạn nam dù bạn ấy thích chơi búp bê như con gái hay với bạn có mẹ làm nghề quét rác. Ngược lại, HS biết từ chối tham gia việc trêu chọc một bạn khác vì vẻ ngoài của bạn ấy.

- Hoạt động Vận dụng: Giúp HS thể hiện sự đồng cảm với những bạn nhỏ bị tự kỉ, biết tôn trọng các bạn ấy dù các bạn ấy có nhiều điểm khác biệt so với người xung quanh.

Trong quá trình thực hiện bài dạy, GV cũng cần thể hiện các nguyên tắc quyền con người và nội dung của bài học. Đó là thể hiện sự tôn trọng đối với HS, duy trì mối quan hệ bình đẳng trong tương tác, giao tiếp với HS, và không phân biệt đối xử với học sinh bằng cách không chê bai, bêu riếu khi HS làm sai, có ý kiến hay cách làm khác biệt với mọi người hay với ý tưởng ban đầu của cô. GV cần thể hiện sự cởi mở và thân thiện trong suốt quá trình dạy bài học.

## 2.2. MÔN TIẾNG VIỆT

### KẾ HOẠCH BÀI DẠY

**Môn học:** Tiếng Việt      **Lớp:** 3      **Bộ sách:** Cánh Diều

**Tên bài học:** Con nuôi      **Số tiết:** 1.5 tiết (chưa kể phần Luyện tập)

**Thời gian thực hiện:** Tuần 14

#### I. Yêu cầu cần đạt

##### 1. Các yêu cầu cần đạt chung của bài học

- Đọc đúng các từ ngữ dễ nhầm lẫn khi phát âm, như: *nhanh nhẩu, kiêu hãnh*; đọc trôi chảy bài đọc “Con nuôi” với giọng chậm rãi, nhẹ nhàng; chú ý phân biệt lời của các nhân vật trong truyện: cô giáo (dịu dàng, trù mến), Hoàng (nhanh nhẩu), Ngọc (tươi sáng, tự hào).

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài (chần chừ, kiêu hãnh).

- Trả lời được các câu hỏi liên quan đến sự kiện, tình cảm của nhân vật trong truyện. Từ đó chủ động khám phá nội dung bài đọc: *Qua cuộc trò chuyện ở lớp và lời kể đầy tự hào của Ngọc, mọi người hiểu rõ hơn về những tình cảm yêu thương và gia đình dành cho người con nuôi.*

##### 2. Yêu cầu cần đạt về tích hợp giáo dục quyền con người

- Hình thành hiểu biết sơ giản về con nuôi và thái độ trân trọng những người nhận nuôi trẻ, chăm sóc thay thế cha mẹ hoặc người thân của trẻ.

- Tôn trọng quyền được chăm sóc thay thế và nhận làm con nuôi của những bạn nhỏ chịu thiệt thòi nhằm đảm bảo nhằm đảm bảo trẻ em được bảo vệ an toàn, có cơ hội và điều kiện tốt để học tập và phát triển một cách toàn diện.

## II. Đồ dùng dạy học

- Giáo viên: Tranh, ảnh liên quan đến bài đọc; 3 hộp nhỏ đựng thẻ chữ ghi thông điệp tích hợp giáo dục quyền con người.

- Học sinh: Sách giáo khoa, bút chì để ghi chú bên lề.

## III. Hoạt động dạy học

### 1. Khởi động

- Đính tranh minh họa bài đọc lên bảng, dành 1 phút để HS quan sát, nói điều em thấy ấn tượng hoặc băn khoăn về các nhân vật trong tranh (dùng kỹ thuật think-pair-share).



- HS quan sát và suy nghĩ 1 phút (think), trao đổi nhóm đôi (pair), sau đó chia sẻ trước lớp (share). GV lắng nghe, kết nối thông tin và chuyển dẫn vào bài đọc: *Câu chuyện được nhắc đến trong bức tranh xảy ra ở lớp học, khi cô giáo và các bạn nhắc đến một thành viên vô cùng đặc biệt: con nuôi. Bài học hôm nay ngoài mẫu chuyện thú vị, các câu hỏi và bài tập rất hay còn có thêm những thông điệp về thanh viên đặc biệt đó. Cùng khám phá nhé!*

- Ghi tên bài, giao 3 hộp giấy đựng thẻ chữ ghi thông điệp cho 3 HS ngẫu nhiên - những người có trách nhiệm mở và đọc thông điệp khi được yêu cầu.



### 2. Khám phá và luyện tập

### **Hoạt động 1. Luyện đọc**

- GV đọc diễn cảm bài đọc, chú ý thể hiện cảm xúc của các nhân vật, đặc biệt là niềm kiêu hãnh, tự hào của Ngọc, không khí tràn đầy yêu thương của lớp học ở cuối truyện. Hướng dẫn đọc, lưu ý nhấn giọng ở các từ ngữ tả đặc điểm của nhân vật ở đoạn 1, từ ngữ thể hiện cảm xúc ở đoạn 2 và đoạn 3.

- Tổ chức luyện đọc nối tiếp đoạn (3 đoạn), luyện đọc từ khó (nhanh nhẩu, kiêu hãnh) kết hợp giải nghĩa từ (chần chừ, kiêu hãnh). Luyện đọc đoạn, bài theo nhóm, lớp.

### **Hoạt động 2. Đọc hiểu**

- Hướng dẫn HS đọc đoạn 1, thảo luận nhóm 4 để trả lời các câu hỏi:

*Câu hỏi 1.* Cô giáo yêu cầu học sinh làm gì? (quan sát một bức tranh và nêu nhận xét - minh hoạ bằng hình ảnh của bài đọc)

*Câu hỏi 2.* Vì sao Hoàng nhận ra bạn trai trong bức tranh là con nuôi? (vì cậu bé có màu tóc và khuôn mặt khác hẳn mọi người).

- Gọi 1 HS đóng vai phóng viên, phỏng vấn để các nhóm báo cáo kết quả. GV giảng bình để chuyển ý: Trong bức tranh gia đình, Hoàng đã nhận ra đặc điểm khác biệt của một cậu bé. Hoàng nói rất đúng, cậu bé là con nuôi.

- Mời HS giữ chiếc hộp thứ nhất mở thông điệp đầu tiên. HS đọc thông điệp: *Trẻ em có quyền được nhận làm con nuôi, được chăm sóc thay thế khi không còn cha mẹ; không được hoặc không thể sống cùng cha đẻ, mẹ đẻ hay bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa...* Dành cho HS 1 phút để cùng suy nghĩ về những điều vừa được nghe, được biết.

- Nêu *câu hỏi 3*: Khi cô giáo muốn cả lớp ngắm nhìn bức tranh để nói về tình cảm của những người trong gia đình, Ngọc đã chia sẻ điều gì?

- Gọi HS trả lời, lưu ý diễn đạt bằng lời của mình: Ngọc nói rằng mọi người trong gia đình rất *yêu quý* nhau. Ngọc biết điều đó từ chính trải nghiệm của mình (Ngọc cũng là con nuôi).

- GV giảng bình để tích hợp cung cấp thông điệp số 2: Ngọc - một bạn nhỏ được nhận làm con nuôi đã chia sẻ về tình cảm gắn bó, yêu quý mà các thành viên trong gia đình dành cho nhau. Cùng lắng nghe lời nhắn từ chiếc hộp thứ 2 nhé!

- HS mở hộp và đọc: *Khi được nhận nuôi, con nuôi trở thành thành viên gắn bó với gia đình; có quyền được chăm sóc, thương yêu, chăm lo việc học tập và giáo dục...*

- Nêu *câu hỏi 4*: Ngọc đã nói về “con nuôi” một cách đầy tự hào. Hãy cùng tìm câu nói ở đoạn 3 giúp em hiểu rằng: Ngọc được bố mẹ nuôi rất yêu thương. Đề nghị HS làm việc nhóm 4, chép câu văn tìm được vào các thẻ giấy (cỡ nhỏ).

- GV đề nghị HS giữ chiếc hộp thứ 3 tiến lên bục giảng, mở hộp (hộp trống - yêu tố tạo thêm bất ngờ cho giờ học). Thông điệp thứ 3 chính là câu văn các nhóm đã tìm được - mời các nhóm thả thẻ giấy đã viết vào hộp, 1 HS đọc to: *Con nuôi không được cha mẹ sinh ra nhưng được nuôi dưỡng và lớn lên từ trái tim yêu thương của cha mẹ.*

- Tổ chức cho HS thảo luận về nội dung bài đọc và luyện đọc lại (luyện đọc củng cố, nâng cao) toàn bộ bài đọc theo hình thức phân vai, hình thức cá nhân.

### **3. Vận dụng**

- Tổ chức cho HS chia sẻ cảm xúc về câu chuyện (dùng 1 từ để “gọi tên” cảm xúc): *xúc động, biết ơn, yêu thương, hạnh phúc...*

- Nhắc lại 03 thông điệp được gửi đến từ những chiếc hộp yêu thương; nhấn mạnh rằng *tất cả trẻ em trên thế giới đều có quyền được sống hạnh phúc, được nuôi nấng và yêu thương.*

#### **Phân tích mục tiêu tích hợp giáo dục quyền con người trong bài học:**

\* Trong môn Tiếng Việt, ngữ liệu là một bộ phận cấu thành của nội dung giáo dục, góp phần quan trọng trong việc hình thành, phát triển ở học sinh những phẩm chất và năng lực được nêu trong chương trình. Do đó, trong quá trình tổ chức dạy học, cần chú ý là “cơ hội” tích hợp giáo dục quyền con người trong môn Tiếng Việt thể hiện rất cụ thể ở hệ thống ngữ liệu bao gồm các văn bản văn học (cổ tích, ngụ ngôn, truyện ngắn, truyện tranh, đoạn/bài văn miêu tả, bài thơ, ca dao, tục ngữ, kịch bản văn học,...) và văn bản thông tin vô cùng phong phú.

Đối với các bài học về kỹ năng đọc. Tùy từng bài đọc cụ thể, nội dung quyền con người được gợi ý tích hợp trong bài học có thể là:

- Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển toàn diện.
- Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu.
- Quyền được tiếp cận thông tin và tham gia hoạt động xã hội.
- Quyền dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc, phát huy truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc mình.

- Bản phận giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, giữ gìn bản sắc, phát huy truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc mình.

\* Kế hoạch bài dạy trên được thiết kế nhằm đảm bảo mục tiêu của bài học, trong đó có mục tiêu tích hợp nội dung giáo dục quyền con người.

Nội dung quyền con người được gợi ý tích hợp trong bài đọc là: tích hợp giáo dục *quyền được chăm sóc thay thế và nhận làm con nuôi* nhằm đảm bảo trẻ em được bảo vệ an toàn, có cơ hội và điều kiện tốt để học tập và phát triển một cách toàn diện, cụ thể là:

- Hình thành hiểu biết sơ giản về con nuôi và thái độ trân trọng những người nhận nuôi trẻ, chăm sóc thay thế cha mẹ hoặc người thân của trẻ.

- Tôn trọng quyền được chăm sóc thay thế và nhận làm con nuôi của những bạn nhỏ chịu thiệt thòi nhằm đảm bảo nhằm đảm bảo trẻ em được bảo vệ an toàn, có cơ hội và điều kiện tốt để học tập và phát triển một cách toàn diện.

Thông qua hoạt động luyện đọc thành tiếng và đọc hiểu, GV không chỉ giúp HS đạt được mục tiêu học tập môn Tiếng Việt trong bài học, mà còn giúp HS hiểu sâu sắc hơn nội dung của bài. HS được chia sẻ cảm xúc về nội dung của bài đọc, được hiểu về những thông điệp “nhân văn” trong bài và được biết quyền của mình đó là *quyền được sống hạnh phúc, được nuôi nấng và yêu thương*.

### **2.3. MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

#### **Bài 19. GIỮ AN TOÀN CHO CƠ THỂ (2 tiết)**

*(Bộ sách Cánh diều – Mức độ tích hợp : Bộ phận)*

**I. Yêu cầu cần đạt:** Sau bài học, HS đạt được

1. Về năng lực khoa học:

\* *Nhận thức khoa học:*

Nêu được cách bảo vệ vùng riêng tư của cơ thể.

\* *Tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:*

Quan sát các hình ảnh để phân biệt được hành động nào là tốt, hành động nào là xấu đối với trẻ em.

\* *Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:*

- Thực hành nói không và tránh xa người có hành vi động chạm hay đe dọa đến sự an toàn của bản thân.

- Thực hành nói với người lớn tin cậy để được giúp đỡ khi cần.

2. Về giáo dục tích hợp Quyền con người:

- Quyền được bảo vệ để không bị xâm hại tình dục.
- Quyền được bảo vệ để không bị bạo lực, bỏ rơi, bỏ mặc.
- Bước đầu biết tôn trọng và bảo vệ các quyền này của bản thân và của người khác
- Bước đầu nhận xét thái độ, hành vi, việc làm của bản thân và người khác trong việc thực hiện các quyền.

## **II. Đồ dùng dạy học**

- Các hình trong SGK.
- Một số video clip liên quan đến phòng tránh bị xâm hại.

## **III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

**HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU:** *Hoạt động chung cả lớp:*

- Chơi trò chơi “Bạn sẽ nói với ai? ”
- + HS đứng thành hai vòng, vòng trong và vòng ngoài. Người ở vòng trong quay về phía người ở vòng ngoài tạo thành từng cặp (theo hình trang 122 SGK).
- + GV yêu cầu HS nghĩ tất cả những gì có thể xảy ra với các em để đặt ra câu hỏi, trong những trường hợp đó, bạn sẽ nói với ai.
- Hết thời gian chơi, HS trả lời câu hỏi: Qua trò chơi, em học được điều gì?
- GV giúp HS hiểu, các em cần chia sẻ với những người mà em tin cậy về tất cả những vấn đề các em có thể gặp phải về sức khỏe hay những chuyện khác trong cuộc sống như những điều làm em lo sợ hoặc buồn chán,...

**HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

### **1. Bảo vệ vùng riêng tư của cơ thể**

**Hoạt động 1: Thảo luận về cách bảo vệ vùng riêng tư của cơ thể**

\* Mục tiêu

Nêu được cách bảo vệ vùng riêng tư của cơ thể.

\* Cách tiến hành

*Phương án 1:*

*Hoạt động cả lớp:*

- GV yêu cầu một số HS nhắc lại về những vùng riêng tư của mỗi người đã được học trước đó.

- HS thảo luận câu hỏi trong SGK trang 123: “Ai có thể được nhìn hoặc chạm vào những vùng riêng tư của cơ thể em?”.

*Phương án 2:*

*Bước 1: Làm việc cá nhân*

HS làm câu 1 và 2 Bài 19 (VBT).

*Bước 2: Làm việc cả lớp*

HS xung phong báo cáo kết quả làm bài tập và góp ý lẫn nhau về lời giải. GV chữa bài và giúp HS rút ra được kết luận như Phương án 1.

*\* Tích hợp giáo dục Quyền con người:*

+ *GV: Trẻ em có quyền được bảo vệ dưới mọi hình thức để không bị để không bị xâm hại, quyền này được quy định tại Điều 25 Luật trẻ em và Điều 34 của Công ước Công ước của Liên Hợp Quốc.*

– *Kết thúc hoạt động này, HS cần nhớ: Các em được bảo vệ dưới mọi hình thức để không bị xâm hại. Vì vậy, không ai có quyền được nhìn hoặc chạm vào các vùng riêng tư của cơ thể em (trừ bố mẹ giúp em tắm hoặc bác sĩ khám chữa bệnh cho em khi có bố mẹ đi cùng và được sự đồng ý của bố mẹ).*

*Lưu ý: GV nhắc HS, các em cũng cần biết rằng, người lớn không được yêu cầu các em chạm vào vùng riêng tư của bất cứ ai hay của chính họ.*

**2. Một số hành vi động chạm, đe dọa sự an toàn của bản thân và cách phòng tránh**

**Hoạt động 2: Phân biệt hành động tốt và xấu với trẻ em là xấu đối với trẻ em.**

\* Mục tiêu Quan sát các hình ảnh để phân biệt được hành động nào là tốt, hành động nào gây hại.

- Nêu được xâm hại trẻ em là gì.

- Đưa ra cách ứng xử trong tình huống bị người khác làm tổn thương hoặc phòg

\* Cách tiến hành

*Bước 1: Làm việc theo cặp*

HS quan sát các hình trang 124 (SGK), lần lượt hỏi và trả lời nhau các câu hỏi dưới đây:

Trong các tình huống được vẽ trong các hình 1, 2, 3, 4, hành động nào là tốt, hành động nào là xấu đối với trẻ em?

*Gợi ý:* Hành động của người lớn trong các hình 1, 2 và 4 là những hành động xấu với trẻ em ; hành động của bố chúc con ngủ ngon (hình 3) là tốt đối với trẻ em.

- Em sẽ làm gì khi bị người khác làm tổn thương hoặc gây hại?

*Bước 2: Làm việc cả lớp*

- Đại diện các cặp lên trình bày trước lớp, HS khác nhận xét và bổ sung.

*Lưu ý:* Đối với câu hỏi giúp HS phân biệt hành động nào là tốt hoặc xấu với trẻ em khi quan sát các hình trang 124 (SGK), GV có thể yêu cầu HS nêu lí do tại sao hành động đó là tốt hoặc xấu với trẻ em.

GV yêu cầu HS đọc lời con ong ở cuối trang 124 (SGK) để trả lời câu hỏi: Xâm hại trẻ em là gì?

Lưu ý: GV có thể yêu cầu HS làm câu 3 của Bài 19 (VBT), qua đó mở rộng hiểu biết cho HS về một số hành vi xâm hại trẻ em khác. Đối với câu hỏi: “Em sẽ làm gì khi bị người khác làm tổn thương hoặc gây hại?”.

+ GV: Pháp luật Việt Nam cũng như Công ước của Liên Hợp Quốc về quyền trẻ em đã có những quy định cụ thể nghiêm cấm một số hành vi nhằm bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em trước các nguy cơ xâm hại.



+ GV: Tổ chức cho HS thảo luận nhóm, chơi trò chơi, ... để nhận biết những hành vi sau đây là những hành vi bị pháp luật nghiêm cấm: Hành vi dụ dỗ, ép buộc trẻ em mua, bán, sử dụng các tranh/ảnh không phù hợp với lứa tuổi; Hành vi bắt trẻ em nhìn/động chạm vào vùng kín của người khác; Hành vi nhìn/động chạm vào vùng kín của trẻ em; hành vi dùng vũ lực, hành vi đe dọa dùng vũ lực, ...

GV nhấn mạnh nếu không may các em gặp phải những hành vi trên, các em cần phải nói với người lớn tin cậy để được giúp đỡ và tránh bị lặp lại. Tốt nhất là chúng ta học cách phòng tránh bị xâm hại để giữ an toàn cho bản thân.

## HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH

### 3. Thực hành bảo vệ sự an toàn cho bản thân

#### Hoạt động 3: Thực hành ba bước giữ an toàn cho bản thân

\* Mục tiêu

Luyện tập ba bước phòng tránh bị xâm hại.

\* Cách tiến hành

*Bước 1: Làm việc cả lớp*

- HS đọc chỉ dẫn thực hành ba bước phòng tránh bị xâm hại ở trang 125 (SGK).

- Một số HS xung phong lên thể hiện trước lớp. Các bạn khác và GV nhận xét (nếu cần GV có thể làm mẫu cho HS quan sát).

*Bước 2: Làm việc theo nhóm*

- HS thu dọn bàn ghế gọn lại để thực hành trong nhóm (bảo đảm HS nào cũng được luyện tập). Trong quá trình các nhóm luyện tập, GV hỗ trợ và uốn nắn (nếu cần).

- Cùng với việc luyện tập nêu trên, HS trao đổi với các bạn trong nhóm tên ba người em tin cậy và cho biết họ là ai, họ có quan hệ với em như thế nào.

*Bước 3: Làm việc cả lớp*

- Đại diện các nhóm trình bày trước lớp.

- GV yêu cầu các nhóm nhận xét, góp ý lẫn nhau.

*Lưu ý: GV căn dặn HS, khi gặp tình huống nguy cơ, các em nên nhớ các em luôn được pháp luật bảo vệ, các em cần nói với người lớn tin cậy để được giúp đỡ kịp thời. Nếu nói một lần chưa được thì các em cần nhắc lại nhiều lần với những người tin cậy khác hoặc gọi điện thoại đến số 111 cho tới khi nhận được sự giúp đỡ. GV cũng nhấn mạnh đến quyền trẻ em, không ai có quyền gây hại, làm tổn thương các em.*

Kết thúc hoạt động này, GV yêu cầu HS ghi nhớ những kiến thức chủ yếu ở trang 125 (SGK).

GV có thể sử dụng các câu 4, 5 và 6 của Bài 19 (VBT); các nội dung của Quyền được bảo vệ để không bị xâm hại tình dục; Quyền được bảo vệ để không bị bạo lực, bỏ rơi, bỏ mặc để đánh giá kết quả học tập của HS.

### HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM

GV giao nhiệm vụ để HS về nhà chia sẻ với người thân một nội dung của Quyền được bảo vệ để không bị xâm hại tình dục hoặc quyền được bảo vệ để không bị bạo lực, bỏ rơi, bỏ mặc.

### **\* PHÂN TÍCH**

Kế hoạch bài dạy trên được thiết kế để dạy nội dung về quyền được bảo vệ để không bị xâm hại tình dục; quyền được bảo vệ để không bị bạo lực, bỏ rơi, bỏ mặc theo cấu trúc hướng dẫn kế hoạch bài dạy trong 2345/BGDĐT-GDTH. Nội dung quyền con người được tích hợp bộ phận trong một số hoạt động của bài, gắn với các nguyên tắc quyền con người, bao gồm các nguyên tắc về sự Tôn trọng, Bình đẳng và Không phân biệt đối xử. Nội dung quyền con người được tích hợp bộ phận với nội dung bài học, cụ thể như sau:

\* Một số nội dung về Quyền con người được tích hợp trong bài:

***Quyền được bảo vệ để không bị xâm hại tình dục (Điều 25 Luật Trẻ em và Điều 34 của Công ước của Liên Hợp Quốc về quyền trẻ em):***

*“Trẻ em có quyền được bảo vệ dưới mọi hình thức để không bị xâm hại tình dục. Pháp luật Việt Nam quy định cụ thể nhằm bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em trước nguy cơ xâm hại của các loại tội phạm tình dục như: coi hành vi dụ dỗ, dẫn dắt, chứa chấp, ép buộc trẻ em hoạt động mại dâm, xâm hại tình dục trẻ em; lợi dụng, dụ dỗ,*

*ép buộc trẻ em mua, bán, sử dụng văn hóa phẩm đồi trụy, làm ra, sao chép, lưu hành, vận chuyển, tàng trữ văn hóa phẩm khiêu dâm trẻ em, sản xuất, kinh doanh đồ chơi, trò chơi có hại cho sự phát triển lành mạnh của trẻ em là những hành vi bị nghiêm cấm. Đồng thời, cũng quy định rõ trách nhiệm của gia đình, của Nhà nước và toàn xã hội trong việc ngăn chặn tội phạm xâm hại tình dục trẻ em và các biện pháp hỗ trợ, giúp đỡ trẻ em là nạn nhân của tội phạm xâm hại tình dục”.*

***Quyền được bảo vệ để không bị bạo lực, bỏ rơi, bỏ mặc (Điều 27 Luật trẻ em và Điều 19 của Công ước của Liên Hợp Quốc về quyền trẻ em):***

*Trẻ em có quyền được bảo vệ dưới mọi hình thức để không bị bạo lực, bỏ rơi, bỏ mặc làm tổn hại đến sự phát triển toàn diện của trẻ em. Bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em là hành vi của cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm của mình trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em. Trẻ em bị bạo lực, bỏ rơi, bỏ mặc là những đối tượng chịu nhiều tổn hại về cả thể chất và tinh thần, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự an toàn và phát triển của trẻ em. Theo đó, trẻ em có quyền được pháp luật bảo đảm dưới mọi hình thức để không bị bạo lực, bỏ rơi, bỏ mặc. Trẻ em được áp dụng các biện pháp bảo vệ trẻ em theo nhiều cấp độ khác nhau bao gồm phòng ngừa, hỗ trợ, can thiệp phù hợp với mức độ bị xâm phạm. Quyền này nhằm tạo cho trẻ em môi trường sống an toàn, giảm thiểu tình trạng trẻ em bị bạo lực, bỏ rơi, bỏ mặc, giúp trẻ em có thể phát triển toàn diện. Phát triển toàn diện của trẻ em là sự phát triển đồng thời cả về thể chất, trí tuệ, tinh thần, đạo đức và mối quan hệ xã hội của trẻ”.*

\* Các quyền này được tích hợp thông qua các hoạt động trong bài như:

- Hoạt động 1. Bảo vệ vùng riêng tư của cơ thể

+ Giúp HS hiểu được: Trẻ em có quyền được bảo vệ dưới mọi hình thức để không bị xâm hại, quyền này được quy định tại Điều 25 Luật trẻ em và Điều 34 của Công ước Công ước của Liên Hợp Quốc. Các em được bảo vệ dưới mọi hình thức để không bị xâm hại. Vì vậy, không ai có quyền được nhìn hoặc chạm vào các vùng riêng tư của cơ thể em (trừ bố mẹ giúp em tắm hoặc bác sĩ khám chữa bệnh cho em khi có bố mẹ đi cùng và được sự đồng ý của bố mẹ).

Lưu ý ở hoạt động này: GV cần nhắc nhở HS người lớn không được yêu cầu các em chạm vào vùng riêng tư của bất cứ ai hay của chính họ.

- Hoạt động 2. Một số hành vi động chạm, đe dọa sự an toàn của bản thân và cách phòng tránh

+ Giúp HS hiểu được: Pháp luật Việt Nam cũng như Công ước của Liên Hợp Quốc về quyền trẻ em đã có những quy định cụ thể nghiêm cấm một số hành vi nhằm bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em trước các nguy cơ xâm hại.

- Hoạt động 3. Thực hành bảo vệ sự an toàn cho bản thân.

+ Ở hoạt động này GV tổ chức một số tình huống để HS thực hành bảo vệ sự an toàn cho HS. Giúp HS hiểu được khi gặp tình huống nguy cơ, các em luôn được pháp luật bảo vệ, các em cần nói với người lớn tin cậy để được giúp đỡ kịp thời. Nếu nói một lần chưa được thì các em cần nhắc lại nhiều lần với những người tin cậy khác hoặc gọi điện thoại đến số 111 cho tới khi nhận được sự giúp đỡ. GV cũng nhấn mạnh đến quyền trẻ em, không ai có quyền gây hại, làm tổn thương các em.

Khi thực hiện các hoạt động dạy học, GV cần thể hiện các nguyên tắc quyền con người và nội dung tích hợp quyền con người của bài học. GV luôn thể hiện sự tôn trọng đối với HS không phân biệt đối xử với học sinh bằng cách không chê khi HS làm sai, có ý kiến hay cách làm khác với các bạn trong lớp.

## **2.4. MÔN KHOA HỌC**

### **Bài 21. NĂM GÂY HỎNG THỰC PHẨM VÀ NĂM ĐỘC (2 tiết)**

*(Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống - Mức độ tích hợp : Liên hệ)*

#### **I. Yêu cầu cần đạt:**

Sau bài học, HS đạt được:

1. Về năng lực khoa học:

\* *Tìm hiểu khoa học:*

- Nhận biết được tác hại của một số nấm mốc gây hỏng thực phẩm thông qua thí nghiệm hoặc quan sát tranh ảnh, video.

\* Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

- Vận dụng được kiến thức về nguyên nhân gây hỏng thực phẩm, nêu được một số cách bảo quản thực phẩm (làm lạnh, sấy khô, ướp muối,...).
- Có ý thức không ăn nấm lạ để phòng tránh ngộ độc

2. Về giáo dục tích hợp Quyền con người:

- Quyền được chăm sóc sức khỏe
- Biết tôn trọng và bảo vệ quyền chăm sóc sức khỏe của bản thân và của người khác
- Nhận xét thái độ, hành vi, việc làm của bản thân và người khác trong việc thực hiện quyền được chăm sóc sức khỏe.

## II. Đồ dùng dạy học:

- Tranh ảnh trong SGK được phóng to (nếu có).
- Tranh ảnh, video hoặc sơ đồ về các loại nấm mốc, nấm độc và tác hại của chúng.
- Các loại giấy khổ to, bút chì, bút màu.

## III. Các hoạt động dạy học chủ yếu

### HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU

GV nêu câu hỏi gợi mở (như gợi ý SGK) để yêu cầu HS kể tên các loại nấm có hại mà HS đã biết.

GV có thể gợi ý, khuyến khích HS chia sẻ kinh nghiệm và hiểu biết của mình về các loại nấm có hại thường gặp. GV không nên chốt ý kiến đúng sai, dẫn vào bài mới.

### 1. Nấm gây hỏng thực phẩm

#### HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

**Hoạt động 1. Quan sát hình 1, 2 và cho biết: Thực phẩm ở hình 1, 2 đã thay đổi như thế nào về màu sắc, hình dáng, ... sau một khoảng thời gian? Vì sao?**

- GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi quan sát hình 1, 2 SGK trang 78 trả lời các câu hỏi:

+ Thực phẩm đã thay đổi như thế nào về màu sắc, hình dạng sau một khoảng thời gian ? Vì sao?

- HS thực hiện lần lượt với từng hình, 1 HS hỏi – 1 HS trả lời.

- GV gọi đại diện một số nhóm lên trình bày.

- HS các nhóm khác lắng nghe, bổ sung ý kiến.

### **Hoạt động 2. Nấm mốc mọc trên thực phẩm thường có màu gì?**

- GV tiếp tục yêu cầu HS làm việc nhóm đôi quan sát hình 1, 2 SGK trang 78 trả lời các câu hỏi:

+ Nấm mốc mọc trên thực phẩm thường có màu gì?

- HS thực hiện lần lượt với từng hình, 1 HS hỏi – 1 HS trả lời.

- GV gọi đại diện một số nhóm lên trình bày.

- HS các nhóm khác lắng nghe, bổ sung ý kiến.

### **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**

### **Hoạt động 3. Làm thế nào để nhận biết thực phẩm đã bị nhiễm nấm mốc**

- GV yêu cầu HS làm việc nhóm 4 thảo luận và ghi ra vở: Một số dấu hiệu nhận biết thực phẩm đã bị nhiễm nấm mốc.

- HS trao đổi, chia sẻ, thống nhất ý kiến và ghi vở một số dấu hiệu nhận biết thực phẩm đã bị nhiễm nấm mốc.

- GV chiếu sản phẩm của một số nhóm.

- GV gọi HS nhận xét sản phẩm của các nhóm.

- HS các nhóm khác lắng nghe, bổ sung ý kiến.

**Hoạt động 4. Nấm mốc gây những tác hại gì đến thực phẩm và sức khỏe con người.**

- GV tiếp tục yêu cầu HS làm việc nhóm 4 thảo luận và hoàn thiện bảng theo gợi ý:

Tác hại của nấm mốc đến thực phẩm	Tác hại của nấm mốc đến sức khỏe con người

- HS trao đổi, chia sẻ, thống nhất ý kiến và hoàn thiện bảng theo gợi ý.

- GV gọi đại diện một số nhóm trình bày

- HS các nhóm khác lắng nghe, bổ sung ý kiến.

\* Nấm mốc gây những tác hại: có thể gây hỏng, ôi thiu, gây độc thực phẩm. Người ăn phải thức ăn nhiễm nấm mốc có thể bị suy gan, thận, có thể gây ung thư, thậm chí dẫn đến tử vong

\* Tích hợp giáo dục Quyền con người:

+ GV: Trẻ em có quyền được chăm sóc tốt nhất về sức khỏe theo Điều 14 Luật trẻ em và Điều 24 của Công ước Công ước của Liên Hợp Quốc. *Mọi trẻ em có quyền có sức khỏe tốt nhất có thể, khi nhận ra lương thực, thực phẩm có dấu hiệu bị nấm mốc, các em có quyền từ chối, không sử dụng lương thực, thực phẩm đó để bảo vệ sức khỏe của bản thân.*

**2. Nguyên nhân gây hỏng thực phẩm và cách bảo quản**

**HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 5. Quan sát hình 3, đọc thông tin và cho biết: Những nguyên nhân nào có thể gây hỏng thực phẩm**

- GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi quan sát hình 3 SGK trang 79 trả lời các câu hỏi:

+ Những nguyên nhân nào có thể gây hỏng thực phẩm?

- HS quan sát hình, đọc thông tin và lần lượt nêu các nguyên nhân gây hỏng thực phẩm.

- GV gọi đại diện một số nhóm lên trình bày.
- HS các nhóm khác lắng nghe, bổ sung ý kiến.

### **Hoạt động 6. Quan sát hình 4 và nói một số cách bảo quản thực phẩm.**

- GV yêu cầu HS tiếp tục làm việc nhóm đôi quan sát hình 4 SGK trang 80 và nêu:
  - + Một số cách bảo quản thực phẩm.
- HS quan sát hình và lần lượt nêu một số cách bảo quản thực phẩm.
- GV gọi đại diện một số nhóm lên trình bày.
- HS các nhóm khác lắng nghe, bổ sung ý kiến.

### **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**

### **Hoạt động 7. Tìm hiểu và chia sẻ về những cách bảo quản thực phẩm ở gia đình em**

- GV yêu cầu HS làm việc nhóm 4 thảo luận và ghi ra vở: Một số cách bảo quản thực phẩm ở gia đình của các bạn trong nhóm.
- HS trao đổi, chia sẻ, thống nhất ý kiến và ghi vở các cách bảo quản thực phẩm ở gia đình của các bạn trong nhóm.
- GV gọi đại diện một số nhóm trình bày.
- GV gọi HS các nhóm khác bổ sung các cách bảo quản thực phẩm khác của gia đình các em.
- HS các nhóm khác lắng nghe, bổ sung ý kiến.

### **3. Một số nấm độc**

### **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

### **Hoạt động 8. Quan sát hình 5 về một số nấm độc, mô tả hình dạng, màu sắc và nơi sống của chúng.**



- GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi quan sát hình 5 SGK trang 81 thực hiện nhiệm vụ:

+ Mô tả hình dạng, màu sắc và nơi sống của một số loại nấm độc.

- HS lần lượt quan sát hình và mô tả hình dạng, màu sắc và nơi sống của chúng.

- GV gọi đại diện một số nhóm lên trình bày.

- HS các nhóm khác lắng nghe, bổ sung ý kiến.

## HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH

### **Hoạt động 9. Vì sao không được ăn nấm lạ?**

- GV yêu cầu HS làm việc nhóm 4 thảo luận và ghi ra vở: Nêu một số lí do vì sao không được ăn nấm lạ.

- HS trao đổi, chia sẻ, thống nhất ý kiến và ghi vở những lí do vì sao không được ăn nấm lạ.

- GV gọi đại diện một số nhóm trình bày.

- GV gọi HS các nhóm khác bổ sung các lí do khác.

- HS các nhóm khác lắng nghe, bổ sung ý kiến.

### **Hoạt động 10. Nếu gặp nấm lạ, em nên làm gì? Vì sao?**

- GV tiếp tục yêu cầu HS làm việc nhóm 4 thảo luận và ghi ra vở: Những gì em nên làm khi gặp nấm lạ và vì sao em làm như vậy.

- HS trao đổi, chia sẻ, thống nhất ý kiến và ghi giấy những việc nên làm khi gặp nấm lạ và lí do em làm như vậy.

- GV gọi đại diện một số nhóm trình bày.

- GV gọi HS các nhóm khác bổ sung các lí do khác.

- HS các nhóm khác lắng nghe, bổ sung ý kiến.

\* Tích hợp giáo dục Quyền con người:

+ Khuyến khích GV đặt thêm câu hỏi thảo luận nhóm cho HS: Khi chẳng may ăn phải nấm độc, chúng ta cần phải làm gì?

+ Khi HS chia sẻ kết quả thảo luận nhóm, sẽ có nội dung đưa người bị ngộ độc đến cơ sở y tế gần nhất thì GV cung cấp thông tin: *Đối với trẻ em, Luật trẻ em đã quy định: trẻ em có quyền được chăm sóc tốt nhất về sức khỏe, được ưu tiên tiếp cận, sử dụng dịch vụ phòng bệnh và khám bệnh, chữa bệnh. Do đó, khi bị bất kỳ vấn đề nào về sức khỏe, trẻ em cũng nên được đến cơ sở y tế để khám, điều trị.*

## HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM

**Hoạt động 10. Em có thể: Phát hiện dấu hiệu của thực phẩm bị nhiễm nấm mốc; biết bảo quản thực phẩm theo một số cách đơn giản; cảnh giác không ăn nấm lạ để tránh bị ngộ độc.**

- GV yêu cầu HS về nhà tự thực hiện hoặc cùng người thân phát hiện dấu hiệu của thực phẩm bị nhiễm nấm mốc trong gia đình; biết bảo quản thực phẩm trong gia đình theo một số cách đơn giản; cảnh giác không ăn nấm lạ để tránh bị ngộ độc.

### **\* PHÂN TÍCH**

Kế hoạch bài dạy trên được thiết kế để dạy nội dung về quyền được chăm sóc sức khỏe theo cấu trúc hướng dẫn kế hoạch bài dạy trong 2345/BGDĐT-GDTH. Nội dung quyền con người được tích hợp liên hệ trong một số hoạt động của bài, gắn với các nguyên tắc quyền con người, bao gồm các nguyên tắc về sự Tôn trọng, Bình đẳng và Không phân biệt đối xử. Nội dung quyền con người được tích hợp mức độ liên hệ với nội dung bài học, cụ thể như sau:

\* Quyền được chăm sóc sức khỏe (Điều 14 Luật Trẻ em và Điều 24 của Công ước của Liên Hợp Quốc về quyền trẻ em):

*“Trẻ em có quyền được chăm sóc tốt nhất về sức khỏe, được ưu tiên tiếp cận, sử dụng dịch vụ phòng bệnh và khám bệnh, chữa bệnh”; “Mọi trẻ em có quyền có sức khỏe tốt nhất có thể. Các Chính phủ của các nước cần phải cung cấp dịch vụ chăm sóc y tế có chất lượng tốt, nước sạch, thực phẩm dinh dưỡng, môi trường trong sạch, giáo dục về sức khỏe thể chất và tinh thần để trẻ em được mạnh khỏe”.*

\* Các quyền này được tích hợp thông qua các hoạt động trong bài như:

- Hoạt động 4. Nấm mốc gây những tác hại gì đến thực phẩm và sức khỏe con người.

+ Thông qua hoạt động này GV giúp HS liên hệ với Điều 14 Luật trẻ em và Điều 24 của Công ước Công ước của Liên Hợp Quốc. *Mọi trẻ em có quyền có sức khỏe tốt nhất có thể, khi nhận ra lương thực, thực phẩm có dấu hiệu bị nấm mốc, các em có quyền từ chối, không sử dụng lương thực, thực phẩm đó để bảo vệ sức khỏe của bản thân.*

- Hoạt động 10. Nếu gặp nấm lạ, em nên làm gì? Vì sao?

+ Thông qua hoạt động này GV giúp HS liên hệ với quyền trẻ em: *trẻ em có quyền được chăm sóc tốt nhất về sức khỏe, được ưu tiên tiếp cận, sử dụng dịch vụ phòng bệnh và khám bệnh, chữa bệnh. Do đó, khi bị bất kì vấn đề nào về sức khỏe, trẻ em cũng nên được đến cơ sở y tế để khám, điều trị.*

Khi thực hiện các hoạt động dạy học, GV cần thể hiện các nguyên tắc quyền con người và nội dung tích hợp quyền con người của bài học. GV luôn thể hiện sự tôn trọng đối với HS không phân biệt đối xử với học sinh bằng cách không chê khi HS làm sai, có ý kiến hay cách làm khác với các bạn trong lớp.

## **2.5. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

### **CHỦ ĐỀ 3: BIẾT ƠN THẦY CÔ – YÊU QUÝ BẠN BÈ**

**(Lớp 4)**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau chủ đề này, HS:*

- Thực hiện được những lời nói, việc làm để duy trì và phát triển quan hệ với bạn bè, thầy cô.

- Nêu được một số vấn đề thường xảy ra trong quan hệ với bạn bè và đề xuất được cách giải quyết.

- Tham gia vào các hoạt động do nhà trường tổ chức.

*Chủ đề này góp phần hình thành và phát triển cho HS:*

- Phẩm chất nhân ái: Thể hiện được sự yêu thương, tôn trọng trong lời nói, việc làm để duy trì và phát triển quan hệ với bạn bè, thầy cô.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện được những lời nói, việc làm để duy trì và phát triển quan hệ với bạn bè, thầy cô. Trao đổi, tương tác với bạn trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nêu được một số vấn đề thường xảy ra trong quan hệ với bạn bè và đề xuất được cách giải quyết.
- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Lập được kế hoạch thực hiện những lời nói, việc làm duy trì và phát triển mối quan hệ tốt đẹp với bạn bè; Tổ chức và tham gia các trò chơi tập thể để duy trì và phát triển mối quan hệ tốt đẹp với bạn bè.

### **TÍCH HỢP NỘI DUNG GIÁO DỤC VỀ QUYỀN CON NGƯỜI**

– Kiến thức:

- + Quyền được bày tỏ ý kiến và hội họp (Điều 34 Luật Trẻ em và Điều 15 CRC): Trẻ em có quyền được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng về các vấn đề liên quan đến trẻ em
- + Quyền được tự do kết bạn.
- + Quyền được tham gia vào các hoạt động văn hoá, văn nghệ,...
- + Quyền bí mật đời sống riêng tư (Điều 21 Luật Trẻ em và Điều 16 của CRC)

– Về kĩ năng: Học vì quyền con người. Thông qua các hoạt động, HS được thực hiện, rèn luyện kĩ năng vì quyền con người bao gồm: 1) Lắng nghe và giao tiếp tích cực: có thể lắng nghe nhiều quan điểm khác nhau, thể hiện ý kiến cá nhân và đánh giá cả hai; 2) Tư duy phản biện giúp phân biệt thực tế và ý kiến, lường trước những định kiến và thành kiến, nhận ra các hình thức thao túng; 3) Hợp tác làm việc nhóm và giải quyết mâu thuẫn một cách tích cực; 4) Xây dựng sự đồng thuận; 5) Tham gia một cách dân chủ vào các hoạt động với bạn bè; 6) Thể hiện bản thân một cách tự tin; 7) Giải quyết vấn đề.

## **II. CHUẨN BỊ:**

### **1. Giáo viên**

- Sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm 4*;
- Bộ tranh minh họa hoạt động 2, hoạt động 3, hoạt động 6;
- Mẫu một số bài thơ, câu chuyện về thầy, cô giáo đã được trang trí;
- Giấy A0, màu vẽ cho HS trang trí báo tường;
- Mẫu kế hoạch thực hiện lời nói, việc làm duy trì và phát triển quan hệ tốt đẹp với bạn bè;
- Băng vải lớn, bóng, hoa.... (cho các trò chơi tập thể)

### **2. Học sinh**

- SGK *Hoạt động trải nghiệm 4*;
- Bút màu, bút viết.

Cuối mỗi tiết hoạt động, GV nên nhắc nhở lại những điều HS cần chuẩn bị cho tiết hoạt động sau.

## **SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

### **Tham gia tháng hành động em là học sinh thân thiện**

#### **1. Mục tiêu:**

– HS xác định được nội dung và các hoạt động chính trong chủ đề *Biết ơn thầy cô, yêu quý bạn bè*.

– HS thể hiện sự tôn trọng, văn minh khi tham gia cổ vũ cho các tiết mục văn nghệ của các bạn trong tháng hành động “Em là học sinh thân thiện”

*\* Giáo dục Quyền con người: HS tham gia đầy đủ các hoạt động của nhà trường để thực hiện quyền được học tập, tham gia hoạt động,.. HS tôn trọng người khác thể hiện qua việc cổ vũ văn minh cho các tiết mục văn nghệ được trình diễn,*

#### **2. Cách tiến hành:**

2.1. GV TPT tổ chức nghi lễ chào cờ và mời đại diện Liên Chi Đội tổng kết hoạt động rèn luyện tuần vừa qua. Sau đó thông báo về chủ đề tháng 11 “Biết ơn thầy cô – Yêu quý bạn bè”. GV chủ nhiệm lớp phối hợp để HS tham gia hoạt động chung.

2.2. Tổ chức văn nghệ “Em là học sinh thân thiện”

– GV cho HS đăng kí tham gia và lựa chọn các tiết mục văn nghệ để biểu diễn trong chương trình của nhà trường.

– GV hỗ trợ HS chuẩn bị các tiết mục văn nghệ đã đăng kí.

– GV động viên khi HS tham gia biểu diễn văn nghệ và cổ vũ cho các tiết mục văn nghệ trong chương trình Tháng hành động ““Biết ơn thầy cô – Yêu quý bạn bè””.

– GV hỗ trợ HS trong quá trình các em di chuyển lên sân khấu biểu diễn và trở về chỗ ngồi của lớp mình sau khi biểu diễn xong.

– GV yêu cầu HS tập trung chú ý và chia sẻ cách các em thực hiện những việc cần làm trong tháng hành động.

## **HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

### **Hoạt động 1: Chia sẻ những ấn tượng hoặc kỉ niệm của em về thầy cô và bạn bè**

#### **1. Mục tiêu:**

– HS chia sẻ được những kỉ niệm của bản thân về thầy cô và bạn bè, từ đó thêm gắn bó, yêu thương với thầy cô, bạn bè, nhà trường.

*\* Giáo dục Quyền con người:*

+ *HS thực hiện quyền tự do biểu đạt ý kiến đồng thời lắng nghe tích cực và tôn trọng ý kiến của người khác trong quá trình tham gia hoạt động.*

+ *GV lưu ý, trong trường hợp HS có kỉ niệm buồn, không muốn chia sẻ cần nhận được sự cảm thông, yêu thương, tôn trọng.*

#### **2. Cách tiến hành**

– GV yêu cầu 1 HS đọc hoạt động 1 trong SGK *Hoạt động trải nghiệm 4* trang 26 cho cả lớp nghe và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.

– GV tổ chức cho HS tham gia hoạt động “Trái tim kỉ niệm”. Cách hoạt động như sau:

+ HS ngồi theo nhóm, mỗi nhóm 4-6 HS. Mỗi HS được phát một trái tim màu xanh và một trái tim màu hồng. GV đề nghị HS, suy nghĩ về những thầy cô giáo đã dạy dỗ em, về các bạn đã cùng học, cùng chơi với em, sau đó, em muốn kể về kỉ niệm với ai thì viết tên bạn và trái tim màu xanh, viết tên thầy cô vào trái tim màu hồng.

+ Các bạn trong nhóm có thể lần lượt chia sẻ, hoặc nhóm sẽ chọn trái tim bất kì của bạn trong nhóm để mời chia sẻ, ít nhất mỗi bạn chia sẻ về 1 kỉ niệm.

– GV có thể hướng dẫn HS chia sẻ theo gợi ý sau:

Về thầy cô

+ Thầy/cô giáo em muốn nhắc đến là ai?

+ Thầy/cô dạy em môn gì/lớp nào?

+ Kỉ niệm của em với thầy/cô là gì? hoặc Em nhớ nhất điều gì về người thầy/cô đó?

Về bạn bè

+ Người bạn mà em muốn kể với các bạn là ai?

+ Em quen người bạn đó như thế nào?

+ Em đã có kỉ niệm gì với người bạn đó? Hoặc bạn có đặc điểm hay tính cách gì làm cho em ấn tượng?

(GV nên chuẩn bị nội dung gợi ý này trên slide bài giảng điện tử để HS tham khảo)

– GV gọi 3 - 4 HS chia sẻ trước lớp về những ấn tượng hoặc kỉ niệm của các em về một người thầy/cô giáo.

+ GV nhận xét, tổng kết hoạt động: *Mỗi chúng ta đều có nhiều kỉ niệm với thầy cô, bạn bè. Các em có quyền giữ những kỉ niệm đó cho riêng mình nhưng cũng có thể chia sẻ để lan toả sự yêu thương, gắn bó của chúng ta đến với mọi người. Để giúp các em có thêm nhiều kỉ niệm đẹp với thầy cô, chúng ta sẽ thực hiện tiếp hoạt động 2, Tìm hiểu những lời nói, việc làm duy trì, phát triển mối quan hệ với thầy cô, bạn bè.*

**Hoạt động 2: Tìm hiểu những lời nói, việc làm để duy trì và phát triển quan hệ tốt đẹp với thầy, cô giáo**

**1. Mục tiêu**

– HS biết cách thực hiện những lời nói, những việc làm để duy trì và phát triển quan hệ tốt đẹp với thầy, cô giáo.

– Giáo dục Quyền con người: HS hiểu các em có quyền nêu ý kiến của mình trong quan hệ với thầy cô giáo một cách lễ phép, văn minh, có quyền thực hiện những việc làm để duy trì mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô. Thầy cô là người đáng tin cậy để các em tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn, khi cần thiết.

## 2. Cách tiến hành

– GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 1, hoạt động 2 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 4 trang 26 cho cả lớp nghe và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.

– GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, nêu những lời nói, việc làm để duy trì và phát triển quan hệ với thầy, cô trong các tranh minh họa ở trang 28.



Gợi ý trả lời:

+ Tranh 1: Học sinh xin cô giáo tư vấn về việc tham gia câu lạc bộ.

+ Tranh 2: Học sinh làm món quà tặng sinh nhật cô giáo.

– Sau khi HS đã trao đổi trong nhóm xong, GV gọi 2 HS nêu những lời nói, việc làm của các bạn trong tranh và phân tích những lời nói, việc đó duy trì và phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy, cô giáo như thế nào.

– GV đưa ra tình huống: Khi biết Nam đang làm khung ảnh để tặng sinh nhật thầy giáo. Lâm bèn nói rằng Nam đang tìm cách để “nịnh” thầy, để được thầy quan tâm hơn các bạn trong lớp. Em có đồng tình với ý kiến của Lâm không? Vì sao?

– GV mời HS trong lớp nêu ý kiến. Sau đó, GV trao đổi thêm: Thầy cô là người dạy dỗ các em hằng ngày, luôn mong muốn các em trưởng thành. Các em đều có quyền nêu ý kiến của mình với thầy cô, cũng có quyền thể hiện tình cảm thông qua lời nói, hành động cụ thể với thầy cô và cần tôn trọng cách thể hiện tình cảm của các bạn khác. Trong quá trình thực hiện những lời nói, việc làm để duy trì mối quan hệ với các thầy cô, các em cần đảm bảo sự lễ phép, chân thành.

– GV chuyển tiếp sang hoạt động 3.

### **Hoạt động 3: Tìm hiểu những lời nói, việc làm để duy trì và phát triển quan hệ tốt đẹp với bạn bè**

#### **1. Mục tiêu**

– HS biết cách thực hiện những lời nói, những việc làm để duy trì và phát triển quan hệ tốt đẹp với bạn bè.

– *Giáo dục Quyền con người: HS hiểu các em có quyền tự do kết bạn, nêu ý kiến của mình trong quan hệ với bạn bè, có quyền thực hiện các việc làm thể hiện sự quan tâm, chia sẻ với bạn và cũng có quyền nhận sự quan tâm, giúp đỡ của bạn bè mà không ai có quyền ai ngăn cấm.*

#### **2. Cách tiến hành**

– GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 1, hoạt động 3 trong SGK *Hoạt động trải nghiệm* 4 trang 27 cho cả lớp nghe và kiểm tra HS đã hiểu nhiệm vụ chưa.

– GV yêu cầu HS chia lớp thành 5 nhóm, mỗi nhóm sẽ trao đổi về những lời nói, việc làm các em có thể thực hiện trong tình huống sau:

+ Nhóm 1: Khi bạn cần sự giúp đỡ.

+ Nhóm 2: Khi bạn bị ốm.

+ Nhóm 3: Khi bạn đạt thành tích cao, tiến bộ (trong học tập, trong thi đấu thể thao...).

+ Nhóm 4: Khi bạn gặp chuyện buồn hay khó khăn trong học tập, trong cuộc sống

+ Nhóm 5: Khi bạn bị bắt nạt

– GV gọi lần lượt đại diện các nhóm trình bày trước lớp những lời nói, việc làm các em có thể thực hiện để duy trì và phát triển quan hệ tốt đẹp với bạn bè. GV có thể khuyến khích HS trình bày bằng miệng, bằng sơ đồ hình cây, sơ đồ tư duy hay diễn tiểu phẩm để báo cáo. GV giảng thêm về quyền được chăm sóc, bảo vệ, học tập, vui chơi phát triển của HS. Dặn dò các em, khi thấy bạn mình hay ai đó chưa được đảm bảo những quyền này có thể trao đổi với cô giáo và cơ quan hỗ trợ.

– GV tổ chức cho HS trao đổi thêm: *Hồng và Mai là hai bạn thân trong lớp. Hoàn cảnh gia đình nhà Hồng thì khá giả nhưng nhà Mai lại nghèo khó hơn, vì thế Hồng thường quy giúp đỡ Mai. Thấy vậy, mẹ Hồng nhiều lần nhắc nhở, không cho Hồng giúp đỡ Mai và yêu cầu Hồng không chơi với Mai nữa. Theo em, Hồng nên nói và làm gì để giữ được tình bạn đẹp với Mai.*

– GV mời HS tự do phát biểu ý kiến quan điểm cá nhân của mình trước lớp.

– GV nhận xét, tổng kết hoạt động và khẳng định: *Các em có quyền tự do kết bạn, nêu ý kiến của mình trong quan hệ với bạn bè, có quyền thực hiện các việc làm thể hiện sự quan tâm, chia sẻ với bạn và cũng có quyền nhận sự quan tâm, giúp đỡ của bạn bè mà không ai có quyền ai ngăn cấm.*

Hoạt động nối tiếp: GV dặn dò HS: về nhà tìm hiểu và sưu tầm một số bài thơ, câu chuyện hay nói về thầy, cô giáo và mang đến lớp vào tiết sinh hoạt lớp.



## **SINH HOẠT LỚP**

### **Chia sẻ bài thơ, câu chuyện về thầy, cô giáo**

#### **1. Tổ chức cho HS báo cáo kết quả rèn luyện của tuần**

GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả rèn luyện của tuần học trước, khen ngợi các em đã tiến bộ, làm tốt, động viên các em cần cố gắng hơn trong tuần tới về các mặt học tập, tham gia sinh hoạt chung, giữ gìn nề nếp. Chú ý, không gây áp lực cho HS.

#### **2. Tổ chức Chia sẻ bài thơ, câu chuyện về thầy, cô giáo**

- GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS: một số bài thơ, câu chuyện hay nói về thầy, cô giáo mà HS đã sưu tầm
- GV tổ chức cho HS chia sẻ một số bài thơ, câu chuyện hay nói về thầy, cô giáo các em đã sưu tầm trong nhóm 4 - 6.
- GV gọi 4 - 5 HS đọc các bài thơ, câu chuyện mà các nhóm tâm đắc để chia sẻ trước lớp.
- GV tổng kết hoạt động.

### **II. Một số gợi ý thiết kế các hoạt động giáo dục quyền con người trong kế hoạch giáo dục chung của nhà trường tiểu học**

#### **1. Thiết kế 1: Hoạt động giáo dục sinh hoạt dưới cờ**

#### **KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC**

#### **SINH HOẠT DƯỚI CỜ TUẦN 14**

#### **Chủ điểm: Giáo dục Quyền con người**

#### **I. Mục tiêu**

- Tổng kết và đánh giá hoạt động học tập và rèn luyện nề nếp tuần 13.
- Tạo cơ hội cho học sinh thể hiện tài năng, năng lực thông qua hoạt động biểu diễn ca nhạc, đóng kịch, qua đó giúp các em củng cố kiến thức, kỹ năng của một số môn học và phát triển thái độ mạnh dạn, tự tin khi trình diễn trước đám đông.
- Tích hợp giáo dục quyền con người cho học sinh toàn trường.

#### **II. Chuẩn bị**

- Loa, mic.
- Setup sân khấu cho các hoạt động nghi lễ: bục phát biểu, tượng Bác Hồ và đài sen
- Cờ thi đua hàng tuần.

#### **III. Thành phần tham dự**

- Học sinh toàn trường.
- Cán bộ, nhân viên, giáo viên nhà trường.

#### IV. Các hoạt động

<b>Hoạt động</b>	<b>Tổng phụ trách</b>	<b>Học sinh</b>
<b>Ôn định tổ chức</b> (7h55 – 8h00)	- Hướng dẫn, tổ chức, giám sát HS vào vị trí theo khu vực lớp.	Xếp ghế và ổn định chỗ ngồi.
<b>Nghi lễ</b> (8h00 – 8h03)	- Nói: Đã đến giờ làm lễ chào cờ, xin kính mời tất cả thầy cô, các bạn học sinh đứng lên chỉnh đốn trang phục, chuẩn bị làm lễ chào cờ. - Hô: + Học sinh đứng – Nghiêm – Chào cờ chào - Thôi + Quốc ca - Nói: Kính mời các thầy cô cùng các em học sinh an tọa.	Thực hiện nghi lễ.
<b>Nhận xét tuần</b> (8h03 – 8h05)	- Nói: Sau đây cô sẽ nhận xét về các hoạt động của các con trong tuần 13 vừa qua. - Nhận xét + Những điều làm được + Những điều chưa làm được + Đề nghị những việc cần làm trong tuần tới.	- HS lắng nghe
<b>Trao cờ thi đua</b> (8h05 – 8h07)	Nói: + Sau đây cô xin mời đại diện lớp trưởng lớp có tên sau bước lên sân khấu: ..... + Để tuyên dương tinh thần thi đua tốt, học tập tốt của tập thể lớp đạt thành tích xuất sắc nhất trong tuần vừa qua, sau đây xin trân trọng kính mời cô .....– Hiệu trưởng nhà trường lên trao cờ thi đua danh dự cho tập thể lớp đạt thành tích xuất sắc nhất tuần 13 vừa qua. Xin trân trọng kính mời cô.	
<b>Văn nghệ</b>	- Độc tấu piano - Tốp ca nam nữ	- Lắng nghe, theo dõi.

(8h10 – 8h15)		
<b>GD Quyền con người</b> (8h15-8h25)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu tên tiểu phẩm và diễn viên đóng vai.</li> <li>- Đặt câu hỏi cho HS toàn trường suy nghĩ: <i>Trong câu chuyện, ai là người có lỗi?</i></li> <li>- Nói: Cảm ơn các diễn viên đã có phần thể hiện rất tuyệt vời. Hãy dành 1 tràng vỗ tay cảm ơn họ.</li> <li>- Hỏi: <ul style="list-style-type: none"> <li>1) <i>Trong câu chuyện trên, ai là người có lỗi?</i></li> <li>2) <i>Em có đồng tình với cách ứng xử của chú Luân không? Vì sao?</i></li> <li>3) <i>Cách ứng xử của chú Luân mang lại điều gì?</i></li> <li>4) <i>Đã có ai trong chúng ta từng hành xử như chú Luân? Hãy đứng lên cô xem. Em nghĩ thế nào về việc làm của mình?</i></li> <li>5) <i>Ai đã từng bị chịu cách hành xử như chú Luân – tức là bị người khác đánh đập? Em hãy kể lại sự việc (ko cần nói tên bạn đánh) và cho biết cảm giác của em khi bị người khác đánh đập hoặc đe dọa?</i></li> <li>6) <i>Em hãy hình dung, nếu một xã hội mà mọi người giải quyết các bất hòa, mâu thuẫn, sự khó chịu bằng hành vi đánh đập, tra tấn làm ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng người khác thì xã hội đó sẽ như thế nào?</i></li> <li>7) <i>Một ngôi trường mà có nhiều HS hờ ra là đánh bạn, đe dọa bạn, làm bạn đau, thì ngôi trường ấy sẽ như thế nào?</i></li> <li>8) <i>Cần làm gì để ngăn chặn những hành vi đánh đập, đe dọa, làm ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của người khác? Em hãy nêu các biện pháp xử lí?</i></li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhóm kịch lên diễn</li> <li>- Khán giả theo dõi</li> <li>- Nhóm kịch cúi chào khán giả. Khi diễn xong.</li> <li>- Khán giả chia sẻ, trao đổi về vở kịch.</li> </ul>

	- Chia sẻ với HS nhằm GD quyền con người.	
<b>Tổng kết</b> (8h25-8h30)	- Nhận xét về giờ sinh hoạt dưới cờ. - GV cho HS xếp hàng lên lớp.	- Lắng nghe. - Xếp hàng về lớp.

## PHỤ LỤC

### 1. vở kịch *Ai có lỗi?*

<p><b>AI CÓ LỖI</b></p> <p>Ông Luân (thầy Duy đóng) đang đi bộ thì Khôi (3A1) cầm quả bóng chạy qua, va phải và làm ông Luân ngã xuống vỉa hè. Ông Luân tức giận, túm áo Khôi và đánh cậu bé túi bụi, gào thét:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Mày không có mắt à? Đi đứng kiểu gì thế?</i></li> </ul> <p>Khôi ôm đầu và khóc:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Cháu xin lỗi! Cháu xin lỗi!</i></li> <li>- <i>Xin lỗi cái gì? Mày làm tao bẩn hết quần áo rồi! Mày biết bộ quần áo này bao nhiêu tiền không? Mày có muốn ăn đánh không?</i></li> <li>- <i>Dạ, cháu xin lỗi. Bác tha lỗi cho cháu ạ!</i></li> </ul> <p>Nhưng ông Luân vẫn không tha, vẫn túm áo và đánh cậu bé rất mạnh.</p> <p>2 bạn HS Phúc Nguyên (4A1) và Nguyên Vũ (4A2) đứng chứng kiến câu chuyện từ đầu đến cuối. Nguyên Vũ nói:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Chú kia đánh trẻ em thế là sai!</i></li> </ul> <p>Phúc Nguyên nói:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Nhưng bạn ấy có lỗi trước.</i></li> </ul> <p>Nguyên Vũ nói:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Nếu bạn ấy cẩn thận thì đã không xảy ra chuyện.</i></li> </ul> <p>Phúc Nguyên nói:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Nhưng nếu có chuyện thì giải quyết bằng việc đánh nhau thì liệu mọi việc có tốt lên được không?</i></li> </ul>
--

### 2. Nội dung trao đổi, chia sẻ giữa GV và HS về vở kịch.

Các em ạ, được sống an toàn, khoẻ mạnh và phát triển là một QUYỀN của em người, của bất cứ ai. Quyền này được quy định bởi pháp luật. Chúng ta cần sống, học tập và làm việc theo pháp luật. Pháp luật trừng trị nghiêm những người phạm tội để bảo vệ người vô tội, người tốt. Nhà tù là nơi dành cho những người phạm tội, để họ không đe dọa cuộc sống của những người bên ngoài, để xã hội có thể phát triển. Nếu không có pháp luật, cuộc sống sẽ tràn lan những hành vi bạo lực, cướp của, giết người, cái xấu, cái ác sẽ lan toả nhanh và đe dọa cuộc sống của tất cả mọi người. Bản thân cuộc sống của cô trò chúng ta cũng không được yên ổn, người thân của chúng ta cũng không được yên thân.

Trong chúng ta ai cũng có QUYỀN CON NGƯỜI, quyền được sống, được an toàn, được phát triển, được có một tương lai sáng lạn. Chúng ta có QUYỀN đó và chúng ta có nghĩa vụ, trách nhiệm bảo vệ quyền đó cho chúng ta và cho cả người khác. QUYỀN con người được thực hiện dựa trên sự **đổi xử công bằng và tôn trọng** mọi người. Một nơi mà cho phép kẻ mạnh ăn hiếp kẻ yếu, người giàu bắt nạt người nghèo, người lành lặn bắt nạt người khuyết tật, người da trắng bắt nạt người da đen, kì thị con người về những khác biệt về những hình dáng bên ngoài, hoàn cảnh gia đình, chủng tộc, tôn giáo... đấy là một nơi chứa đầy sự bất công và sẽ tạo cơ hội cho cái ác sinh sôi, nảy nở. Nơi ấy không mang lại hạnh phúc cho con người, cho trẻ em.

Một trường học an toàn là một trường học không để tình trạng bạo lực học đường diễn ra. Nhà trường nghiêm cấm học sinh đánh nhau, đe dọa nhau, làm nhau bị đau, bị tổn thương bằng hành động, bằng lời nói. Tuy nhiên, cô rất buồn khi gần đây, trường ta đang có một số bạn đang có hành vi không tốt, làm cho nhiều bạn có cảm giác sợ hãi khi tiếp xúc. Các hành vi không tốt, không muốn nói là rất xấu, đó là: đánh bạn, quất bạn, dọa nạt, trêu chọc bạn, nói những lời làm bạn thấy tổn thương... Nhiều bạn nữ đã rất khiếp sợ và phải bật khóc trước việc làm xấu của một số bạn nam trong trường. Nhìn trộm, đụng chạm cơ thể, cười khi bạn nữ mặc váy bị ngã... là những hành vi rất rất xấu, đáng bị lên án. Hãy tưởng tượng nếu như các em đang phải chịu những hành động đó do người khác làm, các em có vui không? Do đó, hãy dừng lại những việc làm xấu đó, đừng nghĩ rằng những việc làm đó là bình thường, là vui. Cô không muốn bất cứ em nào là nạn nhân của những trò đùa tai quái, của những hành vi độc ác.

Tất cả những hành vi xâm phạm đó đều là những hành vi bị pháp luật nghiêm cấm. Đã rất nhiều người bị vào tù vì những hành vi gây ảnh hưởng đến sức khoẻ thể chất và sức khoẻ tinh thần của người khác. Trong lễ chào cờ ngày hôm nay, một lần nữa cô đề nghị các em CHĂM DỨT những hành động bạo lực học đường, xúc phạm người khác. Nếu bạn nào bị tấn công, đe dọa bởi bạn học trong trường, các em đừng sợ hãi, hãy nói cho cô biết, viết thư cho cô. Nhà trường sẽ không chấp nhận dung dưỡng hành động chỉ mang đến nỗi khiếp sợ, đau khổ cho những học sinh khác.

Các em ạ, chỉ khi an toàn mới có thể học tập tốt, mới có thể có nhiều niềm vui và tạo thêm nhiều niềm vui. Một bạn nhỏ ngay từ bé có thói quen hung hăng, bạo lực, thích gây gổ, đánh nhau là không tốt và nguy hiểm cho chính bản thân bạn ấy. Bạn ấy có thể đánh người yếu hơn nhưng rồi sẽ có người khoẻ hơn đánh lại bạn đó. Liệu có một tương lai sáng lạn nào cho người thích gây gổ, đánh nhau không? Cô tin là không. Không có tình yêu thương dành cho người thích đánh nhau, thích quát mắng, thao túng người khác. Mà chỉ có sự sợ hãi và sự xa cách dành cho họ. Với những người trưởng thành, thói hung hăng, bạo lực thì không có cơ quan, công ty, tương lai tươi sáng nào chào đón họ mà chỉ có nhà tù và tương lai đen tối chờ đón họ. Do đó, cô mong các em hãy tập trung vào việc học, vui chơi an toàn và cùng chung sức để xây dựng một ngôi trường của niềm vui, của sự yêu thương, đoàn kết, biết quan tâm, giúp đỡ nhau, chia sẻ với nhau nỗi buồn, cùng nhau vượt qua khó khăn để mỗi ngày đến trường, cô trò ta đều thấy cuộc sống đẹp biết bao và mọi người đều đáng mến biết bao.

Các em có đồng ý như vậy không?

## **2. Thiết kế 2: Tổ chức workshop: Thiết kế và triển lãm poster quyền và trách nhiệm của em ở trường**

Em hãy cùng bạn thiết kế và trang trí poster thể hiện quyền và trách nhiệm của em ở trường.

*Gợi ý cách thực hiện:*

Để thiết kế được poster thể hiện quyền và trách nhiệm của em ở trường, em cần trả lời các câu hỏi sau:

- Em mong muốn điều gì đối với ngôi trường học của mình? (Mục tiêu mà em hướng đến đối với ngôi trường mình theo học).
- Để đạt được mong muốn đó, em hãy xác định:

- + Quyền em được phép làm khi theo học ở trường.
- + Trách nhiệm em cần thực hiện để đảm bảo quyền của mình.
- Sau khi em xác định được các nội dung về quyền và trách nhiệm của em ở trường, em hãy thể hiện trên poster và trang trí thật đẹp, hấp dẫn và sáng tạo bằng các hình ảnh đi kèm.
- Em có thể cùng các bạn tạo ra một triển lãm các poster quyền và trách nhiệm của em ở trường.
- Ví dụ nội dung cho poster quyền và trách nhiệm của em ở trường:

<b>Mong muốn của em về trường học: TRƯỜNG HỌC AN TOÀN, HẠNH PHÚC</b>	
<b>Quyền của em</b>	<b>Trách nhiệm của em</b>
1. Em có quyền được vui chơi.	1. Em có trách nhiệm tạo ra hoặc chia sẻ các hoạt động vui chơi bổ ích
2. Em có quyền được an toàn.	2. ....
3. ....	Tôn trọng sự khác biệt của người khác.
4. ....	4. ....

- *Lưu ý:* Workshop có thể tổ chức thành hoạt động cấp lớp, cấp khối hoặc cấp trường.

### **3. Thiết kế 3: Tổ chức hoạt động ngoại khoá Tiếng Việt “Câu lạc bộ sách - Chủ đề Bảo vệ bản thân”**

Tên hoạt động: ĐỌC SÁCH CÙNG BẠN - CHỦ ĐỀ “BẢO VỆ BẢN THÂN”

Hình thức tổ chức: Sinh hoạt câu lạc bộ đọc sách (đọc mở rộng)

Đối tượng: Học sinh lớp 4, 5 (khoảng 30-40 học sinh)

Thời gian: 35 - 70 phút (tùy thuộc quy mô hoạt động)

#### **1. Mục tiêu hoạt động**

- Tạo các nhóm đọc cùng sở thích, tìm hiểu về một chủ đề sách viết về thiếu nhi: Bảo vệ bản thân.

- Đọc và trao đổi về các nội dung thú vị từ những cuốn sách đã đọc, cùng nhau rút ra các thông điệp về cách trẻ nhỏ bảo vệ bản thân (về bí mật đời sống riêng tư, hình ảnh, tránh các nguy cơ xâm hại tình dục, bị bóc lột sức lao động, bạo lực, trước các tình huống thiên tai, thảm hoạ ô nhiễm môi trường...).

- Chia sẻ điều đã đọc, đã nghe với người lớn (thầy cô giáo, cha mẹ, người bảo trợ thay thế...).

## 2. Phương tiện hỗ trợ thực hiện hoạt động

- Sách (bản in, nếu có) và Phiếu đọc sách

*Ghi chú 1:* Ban chủ nhiệm câu lạc bộ hoặc nhóm phụ trách nội dung chọn giới thiệu một số cuốn sách để học sinh tìm đọc. Ví dụ:

+ Bộ sách “Giáo dục đầu đời cho trẻ - Những bài học tự bảo vệ bản thân” gồm nhiều cuốn: “Không được chạm vào vùng riêng tư của tó”, “Nguy hiểm đấy, mau tránh xa”, “Bố mẹ luôn yêu con”.

+ Bộ “Trao con Quyền hạnh phúc” gồm 3 cuốn: “Mỗi đứa trẻ là một cá thể riêng biệt”, “Vẽ đường cho hươu chạy đúng”, “Huấn luyện cảm xúc cho con”.

*Ghi chú 2:* Phiếu đọc sách gồm các thông tin cơ bản về sách (tên sách, tác giả, nội dung chính) và Thông điệp từ cuốn sách (về cách bảo vệ bản thân và thực hiện quyền trẻ em).

- Bảng ghi thông điệp: bảng kích thước vừa, ghi bằng phấn/ bút xóa hoặc viết thông điệp lên giấy ghi chú để đính, trang trí.

## 3. Các hoạt động chính

### *Hoạt động 1. Triển lãm sách và Phiếu đọc sách*

- Các thành viên tham gia di chuyển tự do theo nhạc bài “Trái Đất này là của chúng mình”, khi nghe yêu cầu thì dừng lại, tạo thành nhóm từ 8-10 người.

- Các nhóm về vị trí bàn/góc (tùy thuộc địa điểm tổ chức là phòng thư viện, phòng chức năng hay thư viện xanh với không gian mở) đã sắp xếp, đặt tên nhóm và tổ chức trưng bày sách, dán phiếu đọc lên bảng phụ.

- Đại diện mỗi nhóm giới thiệu tên nhóm, tên các cuốn sách mà thành viên trong nhóm đã đọc.

### *Hoạt động 2. Giới thiệu “Cuốn sách tôi yêu và thông điệp từ sách”*

- Người điều hành (Ban chủ nhiệm câu lạc bộ hoặc nhóm được phân công phụ trách nội dung) mời 2-3 thành viên trong mỗi nhóm giới thiệu ngắn về nội dung sách/đọc 1 đoạn trong sách, nêu thông điệp rút ra từ cuốn sách. Các nhóm khác lắng nghe, ghi chép, đặt câu hỏi.

- Bình chọn cuốn sách mình thấy tâm đắc và thông điệp hay, ý nghĩa

### *Hoạt động 3. Cùng nhau gửi đi thông điệp*



- Các nhóm thảo luận, chọn viết một số thông điệp tâm đắc về cách trẻ nhỏ bảo vệ bản thân, về quyền trẻ em rút ra từ đọc - nghe chia sẻ sách (có thể sử dụng giấy A3), vẽ trang trí cho thông điệp (hoặc cắt dán).

- Đính các thông điệp đã viết - trang trí lên Bảng ghi thông điệp.

#### *Hoạt động 4. Tổng kết*

- Biểu dương các thành viên đã đọc sách tích cực, ghi chép phiếu đọc cẩn thận, rút ra được các thông điệp thú vị

- Khẳng định ý nghĩa của chủ đề đọc trong buổi sinh hoạt câu lạc bộ, nhấn mạnh các thông điệp đã được chia sẻ: Đọc để có hiểu biết về quyền trẻ em, các kỹ năng tự bảo vệ bản thân để thực hiện quyền trẻ em.

- Khuyến khích duy trì thói quen đọc sách gắn với các chủ đề đọc mở rộng trong môn Tiếng Việt, trong đó có sách viết về các quyền của thiếu nhi.

### III. Tổ chức một số bài học riêng về nội dung quyền con người theo từng chủ đề, bài học

#### Bài 1: CÔNG BẰNG & QUYỀN CON NGƯỜI

(Dành cho học sinh lớp 5)

Thời lượng học: 3 tiết

Sau khi học xong bài học, học sinh có thể:

- Nêu được một số biểu hiện của đối xử công bằng và không công bằng.
- Nêu được ý nghĩa, tác dụng của việc đối xử công bằng.
- Chỉ ra được đối xử công bằng là một quyền của con người.
- Bày tỏ được thái độ đồng tình trước hành vi đối xử công bằng và không đồng tình trước hành vi thể hiện sự đối xử bất công.
- Thực hiện được một số quyền con người thông qua các hành vi biểu hiện sự công bằng và tôn trọng sự khác biệt.

#### KHỞI ĐỘNG

Trò chơi: Đuổi hình bắt chữ



Là chữ gì?

#### KHÁM PHÁ

Hoạt động 1: Đọc câu chuyện dưới đây và trả lời câu hỏi:

#### BỮA TRƯA ĐẶC BIỆT

Minh bị dị ứng tôm. Mỗi khi ăn tôm, da của cậu mẩn ngứa, nổi các vết đỏ, rất khó chịu và cậu thường cảm thấy buồn nôn sau đó. Một lần, đi tham quan khu làng chài, cô giáo đã đặt món tôm nướng truyền thống ngon nổi tiếng ở nơi đây để cho các bạn lớp Minh trải nghiệm, cùng thưởng thức. Trong khi các bạn chờ đợi món tôm, Minh được nhà hàng chuẩn bị riêng cho bữa trưa đặc biệt, khác với các bạn khác. Hưng thấy vậy, tỏ ra khó chịu. Cậu nghĩ Minh đang được ưu ái hơn các bạn và như thế là không công bằng. Hưng nghĩ Minh phải ăn tôm nướng giống như các bạn khác hoặc các bạn khác ăn món giống như Minh mới là công bằng. Bạn Lan thì lại không nghĩ như vậy. Theo Lan, việc Minh ăn bữa trưa đặc biệt trong khi cả lớp cùng ăn món tôm nướng truyền thống của làng chài là công bằng với mọi người. Hưng và Lan tranh luận mãi với nhau, chẳng ai xuôi theo ý ai cả.

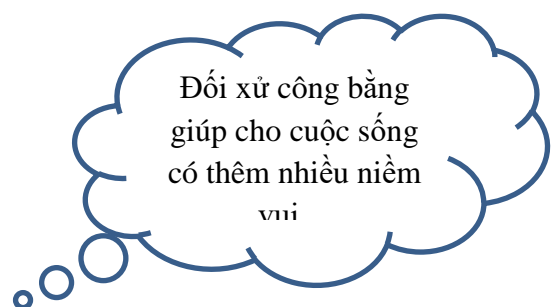
(Xuyến Chi)

1. Em đồng tình với bạn Hưng hay bạn Lan? Vì sao?
2. Nếu em là bạn Minh trong tình huống đó, em muốn được mọi người đối xử với mình như thế?
3. Theo em, thế nào là đối xử công bằng? Thế nào là đối xử không công bằng?

## Hoạt động 2: Thảo luận và trả lời câu hỏi: Tại sao cần đối xử công bằng?

Dựa vào câu chuyện *Bữa trưa đặc biệt*, em hãy:

1. Nêu ít nhất 2 điều tốt đẹp mà việc đối xử công bằng có thể mang lại cho ai đó và cho mọi người xung quanh.



2. Nêu ít nhất 2 điều không hay do đối xử bất công gây nên cho ai đó và cho mọi người xung quanh.

### Hoạt động 3: Liên hệ và chia sẻ những việc làm thể hiện sự đối xử công bằng và không công bằng



*Đã bao giờ em bị đối xử không công bằng chưa? Khi ấy, em cảm thấy như thế nào?*

#### CHIA SẺ

Chúng ta là con người. Tất cả chúng ta đều có quyền con người. Điều đó có nghĩa là tất cả chúng ta đều xứng đáng được đối xử công bằng.

Thật không may nếu ai đó bị đối xử không công bằng vì họ là ai, vì những đặc điểm cá nhân của họ hoặc vì tập tục, tôn giáo của họ. Đây được gọi là sự phân biệt đối xử. Quyền con người dựa trên sự không phân biệt đối xử - tức là không đối xử bất công với nhau vì sự khác biệt của mỗi người.

#### Hoạt động 1. Bày tỏ ý kiến

*Em đồng tình hoặc không đồng tình với ý kiến nào dưới đây? Tại sao?*

- A. Cần đối xử công bằng với cả nam lẫn nữ.
- B. Người già yếu cần được đối xử như người trẻ khỏe khi lên trên xe bus.
- C. Các bạn có dáng người nhỏ bé vẫn có quyền tham gia vào đội bóng của lớp.
- D. Học sinh khuyết tật không có quyền được học chung với các bạn khác.
- E. Dương là anh trai của Nhật nên Dương có quyền được chọn phần thưởng to hơn so với Nhật.

## Hoạt động 2. Chọn từ thích hợp để điền vào chỗ trống

*đảm bảo*

*quan trọng*

*bất công*

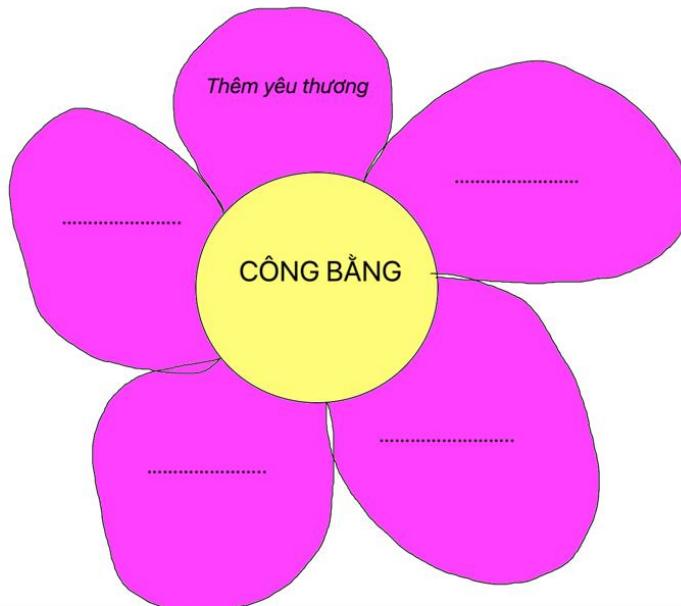
Chúng ta nên tôn trọng sự khác biệt và đảm bảo rằng mọi người không bị đối xử .....(1)..... vì sự khác biệt. Được đối xử công bằng, bất kể một người khác biệt ra sao, là một phần .....(2)..... của quyền con người. Quyền con người .....(3)..... rằng mọi người đều được nhận được những thứ họ cần để có một cuộc sống an toàn và khoẻ mạnh.

## VẬN DỤNG – SÁNG TẠO

**Hoạt động 1.** Chia sẻ trải nghiệm và suy nghĩ của em về việc chứng kiến ai đó đã đối xử công bằng hoặc không công bằng với người khác.



**Hoạt động 2.** Vẽ một bông hoa với mỗi cánh hoa thể hiện điều tốt đẹp mà việc đối xử công bằng có thể mang lại.



### Hoạt động 3. Cùng nhau hát bài “Trái đất này là của chúng mình”

Câu hỏi: Câu hát “Màu da nào cũng quý cũng thơm” muốn nói lên điều gì?

#### Trái đất này là của chúng mình

Nhạc: TRƯỜNG QUANG LỤC

Lời: Thơ ĐỊNH HẢI

Nhanh vui- Tươi sáng

Trái đất này là của chúng mình, quả bóng xanh  
 Trái đất này là của chúng mình, vàng trắng đen,  
 Trái đất này là của chúng mình, cùng xiết tay  
 bay giữa trời xanh. Bỏ câu ơi tiếng chim gù thương mến,  
 tuy khác màu da. Bạn yêu ơi chúng ta là hoa quý,  
 môi thắm cười xinh. Bình minh ơi khúc ca ngày êm ấm,  
 hải âu ơi cánh chim vờn trên sóng. Cùng bay nào  
 đầy hương thơm nâng tô màu tươi thắm. Màu da nào  
 học chăm ngoan đắp xây đời tươi sáng. Hành tinh này  
 cho trái đất quay. Cùng bay nào cho trái đất quay.  
 cũng quý cũng thơm. Màu da nào cũng quý cũng thơm.  
 là của chúng ta. Hành tinh này là của chúng ta.

#### LỜI KHUYÊN

*Em hãy đối xử với mọi người theo cách em muốn mọi người đối xử với em.*

## Bài 4: QUYỀN VÀ BỔN PHẬN CỦA TRẺ EM

(Dành cho học sinh lớp 4)

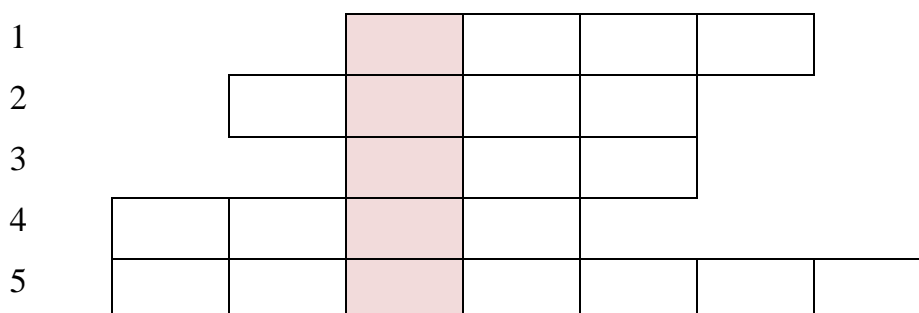
Thời lượng học: 4 tiết

Sau khi học xong bài học, học sinh có thể:

- Kể được một số quyền và bổn phận cơ bản của trẻ em.
- Biết được vì sao phải thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em.
- Thực hiện được quyền và bổn phận của trẻ em phù hợp với lứa tuổi.
- Nhắc nhở, giúp đỡ bạn bè thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em.

### KHỞI ĐỘNG

Trò chơi: Giải ô chữ bằng cách tìm những từ cần điền vào vào chỗ trống:



#### HÀNG NGANG

1. Tổ chức Liên hợp .....(1)..... là một tổ chức quốc tế.
2. ....(2)..... quy định những điều mọi người cần phải thực hiện và tuân thủ.
3. Trẻ em là đối tượng cần được bảo vệ và .....(3)..... thương.
4. Trẻ em Việt Nam bao gồm trẻ em ở tất cả 3 .....(4)..... Bắc, Trung, Nam.
5. Bên cạnh quyền, trẻ em cũng cần có .....(5)..... và trách nhiệm để cùng với mọi người duy trì, xây dựng một cuộc sống chung tốt đẹp.

#### HÀNG DỌC

6. Trẻ em có .....(6)..... được sống, được chăm sóc, được phát triển, được bảo vệ.

## **KHÁM PHÁ**

### **Hoạt động 1. Trò chơi: Nhanh trí, nhớ lâu**

1. Đọc một số quyền trẻ em sau đây:

#### **MỘT SỐ QUYỀN TRẺ EM**

- Em có quyền được sống.
- Em có quyền được bảo vệ khỏi bị bắt cóc.
- Em có quyền riêng tư.
- Em có quyền được bảo vệ khỏi bị tổn thương và ngược đãi, thể thể xác hoặc tinh thần.
- Trẻ em khuyết tật có quyền được sống một cuộc sống đầy đủ và hạnh phúc, được tiếp cận với những thứ mà các em cần để có thể tham gia cùng mọi người khác.
- Em có quyền được chăm sóc sức khỏe tốt nhất có thể, hưởng nước uống an toàn, thực phẩm bổ dưỡng, môi trường sạch sẽ và an toàn, và thông tin giúp em sống khỏe mạnh.
- Em có quyền có thức ăn, quần áo, một nơi ở an toàn và được đáp ứng các nhu cầu cơ bản của bản thân.
- Em có quyền vui chơi và nghỉ ngơi.
- Em có quyền được bảo vệ khỏi các loại chất kích thích có hại và khỏi buôn bán ma túy.
- Em có quyền không bị lạm dụng tình dục.
- Không ai được phép bắt cóc hoặc bán em.
- Em có quyền được bảo vệ khỏi bất kì hình thức bóc lột nào (bị lợi dụng).
- Em có quyền được giúp đỡ nếu em bị tổn thương, bị bỏ rơi hoặc bị đối xử tệ.

*(Theo Công ước quốc tế về quyền trẻ em)*

2. Chơi trò chơi

*Cách chơi:*

- Mỗi học sinh được phát một mảnh giấy ghi một quyền như trong bài đọc trên. Mỗi quyền có 2 bản sao.
- Các học sinh sẽ đọc các quyền ghi trong mảnh giấy của mình để cho các bạn nghe và ghi nhớ thâm trong đầu.



- Lần lượt học sinh được gọi lên chơi và đoán 2 bạn giữ cùng cặp quyền bằng cách gọi 1 bạn đứng dậy đọc quyền ghi trong mảnh giấy và đoán bạn còn lại của cặp đó (người có mảnh giấy ghi chung quyền).
- Nếu đoán không chính xác, học sinh đó trở về chỗ và một học sinh khác được gọi lên đoán tiếp.
- Nếu đoán đúng cặp, người chơi sẽ được điểm và được đoán tiếp lần 2.
- Học sinh nào đoán đúng nhiều lần nhất là người chiến thắng.



## Hoạt động 2. Trao đổi vì sao cần thực hiện quyền trẻ em?

1. Em đã chứng kiến quyền trẻ em bị vi phạm bao giờ chưa? Em có suy nghĩ gì khi ấy?
2. Tưởng tượng nếu một quyền trẻ em nào đó của em bị vi phạm, em sẽ cảm thấy như thế nào?



3. Tại sao cần thực hiện quyền trẻ em?
  - a) Ích lợi với chính trẻ em.

b) *Ích lợi với người xung quanh.*

### **Hoạt động 3. Đọc và chơi trò chơi viết tiếp nói:**

#### **BỔN PHẬN CỦA TRẺ EM**

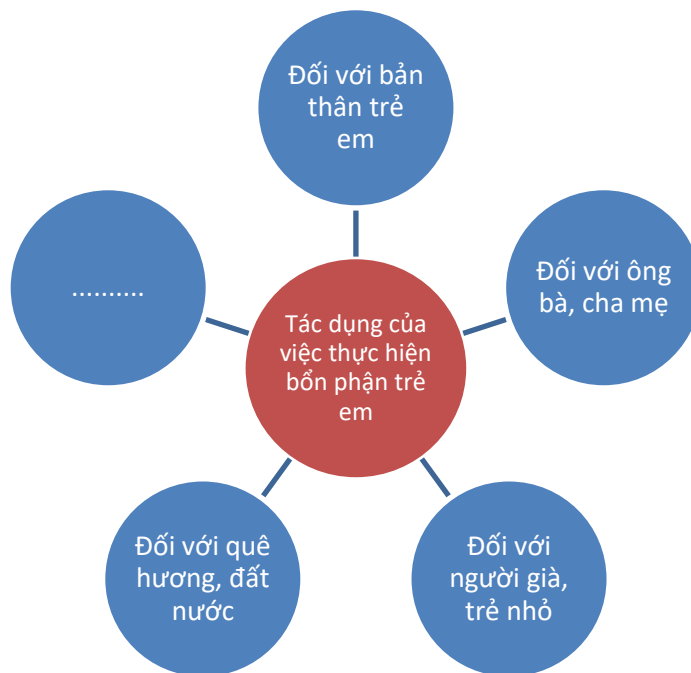
Trẻ em có bổn phận sau đây: Yêu quý, kính trọng, hiếu thảo với ông bà, cha mẹ; kính trọng thầy giáo, cô giáo; lễ phép với người lớn, thương yêu em nhỏ, đoàn kết với bạn bè; giúp đỡ người già yếu, người khuyết tật, tàn tật, người gặp hoàn cảnh khó khăn theo khả năng của mình. Chăm chỉ học tập, giữ gìn vệ sinh, rèn luyện thân thể, thực hiện trật tự công cộng và an toàn giao thông, giữ gìn của công, tôn trọng tài sản của người khác, bảo vệ môi trường. Yêu lao động, giúp đỡ gia đình làm những việc thừa sức mình. Sống khiêm tốn, trung thực và đạo đức; tôn trọng pháp luật; tuân theo nội quy của nhà trường; thực hiện nếp sống văn minh, gia đình văn hóa; tôn trọng, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc. Yêu quê hương, đất nước, yêu đồng bào, có ý thức xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa và đoàn kết quốc tế.

Đồng thời trẻ em không được làm những việc sau đây: Tự ý bỏ học, bỏ nhà sống lang thang. Xâm phạm tính mạng, thân thể, nhân phẩm, danh dự, tài sản của người khác; gây rối trật tự công cộng. Đánh bạc, sử dụng rượu, bia, thuốc lá, chất kích thích khác có hại cho sức khỏe. Trao đổi, sử dụng văn hóa phẩm có nội dung kích động bạo lực, đồi trụy; sử dụng đồ chơi hoặc trò chơi có hại cho sự phát triển lành mạnh.

- *Cách chơi:* Các đội lần lượt viết lên bảng các việc cần làm và không được làm thể hiện bổn phận của trẻ em.
- *Đánh giá:* Đội nào viết được nhiều ý đúng hơn, nhanh hơn là đội chiến thắng.

### **Hoạt động 4. Thảo luận và trả lời câu hỏi: Vì sao trẻ em cần thực hiện bổn phận của mình?**

1. Nếu trẻ em không thực hiện bổn phận và trách nhiệm, điều gì có thể xảy ra?
2. Vẽ sơ đồ tư duy thể hiện ý nghĩa, ích lợi của việc trẻ em thực hiện bổn phận của mình.



### Hoạt động 5: Liên hệ

1. Em đã thực hiện những bốn phận trẻ em nào?
2. Việc em thực hiện các bốn phận trẻ em mang đến những ích lợi gì?

<b>CHIA SẺ</b>	
<i>Quyền trẻ em là gì?</i>	<p>Quyền là việc mà mọi người được quyền có hoặc làm.</p> <p>Quyền trẻ em là quyền:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảo vệ nhu cầu của trẻ em.</li> <li>- Giữ trẻ em được an toàn và khoẻ mạnh.</li> <li>- Đảm bảo trẻ có thể phát huy hết tiềm năng của mình.</li> </ul> <p>Quyền trẻ em được đưa vào Công ước của Liên hợp quốc về quyền trẻ em.</p>
<i>Quyền trẻ em dành cho ai?</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền trẻ em là của mọi trẻ em.</li> <li>- Quyền trẻ em dành cho bất kỳ ai dưới 18 tuổi.</li> </ul>
<i>Bốn phận của trẻ em</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền trẻ em không tách rời bốn phận, trách nhiệm của trẻ em.</li> <li>- Trẻ em có quyền của mình thì trẻ em cũng cần có bốn phận, trách nhiệm tôn trọng, bảo vệ quyền của người khác.</li> <li>- Việc trẻ em thực hiện bốn phận của mình sẽ giúp việc thực thi quyền trẻ em được tốt hơn.</li> </ul>

## THỰC HÀNH - LUYỆN TẬP

**Hoạt động 1. Em đồng tình hoặc không đồng tình với ý kiến nào dưới đây? Vì sao?**

- F. Quyền trẻ em là dành cho mọi trẻ em trên thế giới, không phân biệt giàu nghèo, không phân biệt màu da, không phân biệt giới tính...
- G. Trẻ em có quyền của mình và không cần có bổn phận, trách nhiệm với mọi người xung quanh vì trẻ em còn nhỏ tuổi.
- H. Quyền trẻ em có thể mua bán, phân chia hoặc trao tặng cho người mà trẻ em thích.
- I. Quyền trẻ em nhằm giúp bảo vệ trẻ em.
- J. Trẻ em cần thực hiện bổn phận của mình để bảo vệ quyền của mình cũng như của người khác.

**Hoạt động 2. Hoàn thành bảng sau:**

Quyền của em	Bổn phận của em
Có một lớp học sạch sẽ, gọn gàng để học tập.	.....
Được vui chơi, kết bạn với mọi người.	.....
Được chia sẻ suy nghĩ, ý tưởng.	.....
Được là chính mình mà không bị trêu chọc, chế giễu.	.....
Được bố mẹ yêu thương, nuôi dưỡng và chăm sóc.	.....
.....	.....

**Hoạt động 3. Xử lí tình huống:**

Em sẽ ứng xử như thế nào nếu em gặp tình huống sau:

- Em cần thay quần áo. Một người lớn bảo em cứ thay tại chỗ, nơi ấy đang có người qua lại. Người đó bảo em không cần thay đồ ở chỗ kín đáo như người lớn vì em còn nhỏ, không ai để ý đến em cả.
- Nhóm em cùng nhau thảo luận để thực hiện nhiệm vụ cô giao. Em đang trình bày ý kiến của mình thì một bạn trong nhóm hét to lên: “Cậu không được nói, để tớ nói!”



## VẬN DỤNG – SÁNG TẠO

**Hoạt động 1. Tìm hiểu và thiết kế một poster để kêu gọi học sinh thực hiện quyền hoặc bổn phận trẻ em mà em tâm đắc nhất.**



**Hoạt động 2. Cùng bạn xây dựng và đóng một vở kịch ngắn nhằm tuyên truyền về việc thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em**

**GHI NHỚ**

*Quyền trẻ em là những đòi hỏi cơ bản, chính đáng mà trẻ em cần phải có để đảm bảo tồn tại và phát triển một cách tốt nhất.*

*Trẻ em có quyền sống còn, có quyền được phát triển, có quyền được bảo vệ, có quyền được tham gia hoạt động xã hội, tham gia ý kiến đối với những vấn đề liên quan đến cuộc sống của trẻ em.*

*Trẻ em cũng có các bổn phận đối với gia đình, nhà trường, cộng đồng, xã hội, quê hương, đất nước và bản thân trẻ em.*

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hiến pháp năm 2013.
2. Luật Người khuyết tật 2010.
3. Luật Trẻ em 2016.
4. Luật Giáo dục 2019.
5. Chỉ thị số 44-CT/TU ngày 20/7/2010 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác nhân quyền trong tình hình mới.
6. Thông báo kết luận số 46-TB/TW ngày 06/02/2018 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 44-CT/TW.
7. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.
8. Quyết định số 1309/QĐ-TTg ngày 05/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân;
9. Quyết định số 14/QĐ-BĐHĐAQC�N ngày 10/4/2019 và Quyết định số 22/QĐ-BĐHĐAQC�N ngày 29/5/2019 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc Ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025;
10. Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 21/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hiện Đề án đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân.
11. Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể; Chương trình môn Ngữ văn, Giáo dục công dân, Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Hoạt động trải nghiệm.
12. Quyết định số 4746 /QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung nội dung giáo dục quyền con người trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục cấp tiểu học.
13. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Sổ tay về quyền con người dành cho cán bộ quản lý và giáo viên phổ thông, Nhà xuất bản lý luận chính trị 2021.

14. Sách giáo khoa các môn học, hoạt động giáo dục lớp 1, 2, 3, 4 đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt (Đạo đức, Tiếng Việt, Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Hoạt động trải nghiệm).
15. Văn kiện LHQ A/51/506/Add.1, phụ lục, đoạn 2 – tại <http://www.ohchr.org> hoặc liên hệ Văn phòng Cao ủy viên LHQ về quyền con người.
16. Nguồn: <https://www.ohchr.org/en/resources/educators/human-rights-education-training/world-programme-human-rights-education/phase>
17. Các tài liệu tham khảo khác.